

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẶM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN**



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN
(1947 - 2015)

XUẤT BẢN NĂM 2018

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN
(1947 - 2015)

ỦY HỘI
BẢNG BỘ XÃ CỎ TÂN
(1981 - 2011)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẶM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN
(1947 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2018

VIỆN QUẢN LÝ VĂN HÓA ĐÓNG CỐ
116 Đ. LÊ VĂN MIẾNG, QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI

ĐIỀU KIỆN
BẢNG BỐ XỬ CAO TÀI
(1945 - 2015)

CHUẨN KẾ HOẠCH 2015

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Cao Tân thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Cộng đồng dân cư trên địa bàn chiếm 52% là dân tộc Mông, còn lại là các dân tộc Tày, Dao, Kinh. Cùng với bề dày truyền thống văn hóa, nhân dân các dân tộc Cao Tân có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, chế độ phong kiến hà khắc và truyền thống đấu tranh cách mạng.

Từ cuối năm 1942, phong trào cách mạng ở Bắc Kạn phát triển mạnh mẽ. Mặt trận Việt Minh thành lập liên xã Cao Minh gồm các xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng, từ đây địa phương bắt đầu có cán bộ Cứu quốc quân đến gây dựng cơ sở cách mạng. Đầu năm 1945, Ban Việt Minh, Hội Thanh niên cứu quốc và Đội tự vệ cứu quốc của địa phương lần lượt ra đời. Cho đến tháng 7/1945, các xã, tổng trong vùng đều hoàn thành nhiệm vụ đấu tranh xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến ở cơ sở.

Năm 1946, các xã Cổ Linh, Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng. Tháng 9/1958, xã Cao Thượng tách thành 3 xã Cao Thượng, Cổ Linh và Cao Tân; đồng thời Chi bộ Đảng xã Cao Tân cũng được thành lập, trở thành tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện và được Huyện ủy Ba Bể chuẩn y thành Đảng bộ vào năm 1990.

Suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành (1947 - 2015), Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Tân luôn khẳng định được vai trò

tiên phong, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. Từ đó góp phần cùng nhân dân các địa phương trong huyện, tỉnh và cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân; quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong công cuộc đổi mới (từ năm 1986 đến nay), Đảng bộ và nhân dân Cao Tân tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách để đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Diện mạo quê hương ngày càng đổi mới và khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

*Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư, các chỉ thị, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Kạn và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Pác Nặm về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng cấp xã; đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Tân khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **"Lịch sử Đảng bộ xã Cao Tân (1947 - 2015)"**.*

Sau một thời gian sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, đến nay cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Nội dung cuốn sách tái hiện khách quan, đầy đủ đặc điểm vùng đất, con người và truyền thống lịch sử - văn hóa của vùng đất Cao Tân; quá trình xây dựng, phát triển và vai trò tiên phong của Chi bộ - Đảng bộ cũng như lịch

sử đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của nhân dân xã Cao Tân qua các thời kỳ. Cuốn sách cũng đúc rút một số kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ nhằm phục vụ tốt thực tiễn công tác lãnh đạo trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Bên cạnh đó, cuốn sách còn góp phần quan trọng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục các giá trị truyền thống lịch sử - văn hóa tốt đẹp, vẻ vang cho các thế hệ người dân Cao Tân hôm nay và mai sau.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Tân trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Kạn, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Pác Nặm; Đồng thời, cảm ơn những ý kiến đóng góp tâm huyết của các đồng chí cán bộ lão thành và sự tư vấn, chấp bút của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Mặc dù có nhiều nỗ lực trong công tác biên soạn, song do tư liệu đã bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN

BÍ THƯ

Hứa Ngọc Sỹ

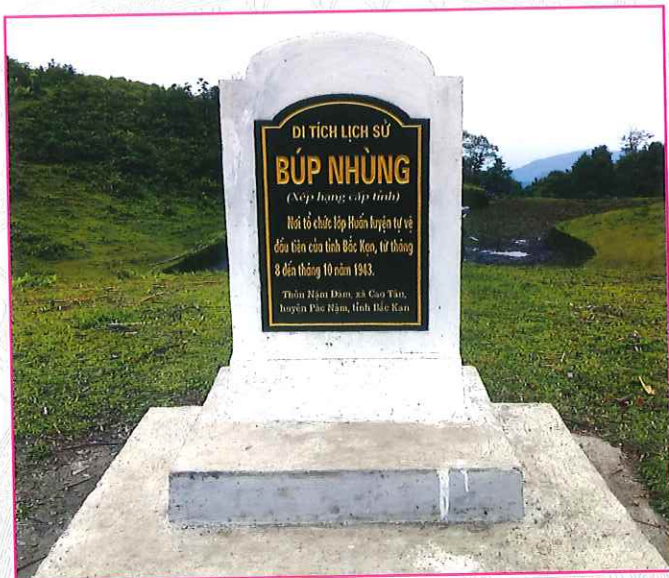


*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Cao Tân



Bia di tích lịch sử Búp Nhùng - nơi tổ chức lớp huấn luyện tự vệ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn (từ tháng 8 - 10/1943)



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cao Tân



Trường Mầm non Cao Tân



Học sinh trường Tiểu học Cao Tân đồng diễn thể dục tại Ngày hội Thiếu nhi khỏe - Tiến bước lên Đoàn (năm 2015)



Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Cao Tân
tổ chức Lễ khai giảng năm học 2013 - 2014



Trạm y tế xã Cao Tân - xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2011



Bưu điện văn hóa xã Cao Tân



Chợ trung tâm xã Cao Tân



Lễ đón bằng công nhận Cao Tân là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2011



Mô hình nuôi lợn của gia đình ông Đặng Đức Khương thôn Cốc Lải (năm 2015)



Nuôi bò là một hướng phát triển kinh tế của nhân dân
thôn Đương Nừa, xã Cao Tân (năm 2015)



Cánh đồng lúa chín xã Cao Tân (năm 2015)

Chương I

XÃ CAO TÂN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính

1. Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên

Cao Tân cách trung tâm huyện (xã Bộc Bố) Pác Nặm 21km về hướng Tây Nam; phía Bắc giáp xã Cổ Linh, phía Nam giáp xã Cao Thượng (huyện Ba Bể), phía Đông giáp xã Nghiên Loan và phía Tây giáp 2 xã Đà Vị, Hồng Thái (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

Nằm trong cánh cung sông Gâm, với kiến tạo địa chất từ lâu đời, Cao Tân có độ dốc cao và phức tạp với nhiều dạng địa hình khác nhau: núi cao, thung lũng, nhỏ hẹp... Địa hình núi cao (có cả núi đá) phân bố chủ yếu ở các thôn phía Tây của xã như Lũng Pạ, Nà Lài, Pù Lườn, Nặm Dăm, Chẻ Pang, Đuông Nưa (trong đó đỉnh cao nhất là đỉnh Chẻ Vèng thuộc địa phận 2 thôn Lũng Pạ, Nà Lài, có độ cao 1.100m). Ở phía Đông có các dãy núi có độ cao từ 500 - 700m chạy dài từ thôn Bản Nhàm, Mạ Khao lên Bản Pjao. Thung lũng, đồng bằng trên địa bàn xã phân bố rải rác, tương đối nhỏ hẹp, tập trung ở các thôn Đuông Nưa, Nà Quạng đến Cốc Lải.

Trên địa bàn xã có các con suối như Tả Vạc, Tả Nhì, Tả Hang, Bản Nhảm hướng chảy theo hướng núi (chủ yếu là hướng từ Tây Bắc xuống Đông Nam). Trong đó, suối lớn nhất là suối Tả Nhì bắt nguồn từ Nặm Nhì xã Cổ Linh chảy qua thôn Đuông Nưa, Nà Quạng, Bản Bón, Cốc Lải, Phiêng Puốc và hòa vào sông Năng xã Cao Thượng.

Tuy nhiên, lưu lượng nước của các dòng suối này không cao, chỉ đủ để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Lưu lượng nước giữa các mùa cũng có sự chênh lệch đáng kể. Vào mùa mưa, lượng nước dâng cao, chảy xiết, có thể gây ra lũ ống, lũ quét; trong khi đó vào mùa khô, mực nước xuống thấp, thường xảy ra hạn hán. Vì vậy, nhân dân địa phương đã phải đào khe dẫn nước vào các khu ruộng Mạ Khao, Bản Pjao, Chẻ Pang, Đuông Nưa, Nà Quạng, Cốc Lải, Bản Bón, Phiêng Puốc.

Hiện nay, các tuyến kênh mương như Nà Còi, Vàng Sáng, Nà Chán, Thảm Bể thôn Đuông Nưa; kênh mương Thôm Khiêu, Thôm Túm thôn Bản Pjao; kênh mương Khuổi Chặc, Nà Kiệt thôn Bản Bón; kênh mương Khuổi Mổng, Nà Lặc, Nà Mộ, Bản Mặt thôn Cốc Lải; kênh mương Nà Còi, Cọc Mu thôn Phiêng Puốc đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của bà con nhân dân.

Địa hình núi non hiểm trở, chia cắt nên việc đi lại ở đây từ xưa gặp nhiều khó khăn. Trước kia, nhân dân muốn đi lại phải men theo triền rừng, ven suối. Đường đi trung tâm huyện Chợ Rã và ra các con đường trung tâm xã, huyện lân cận lúc đó chủ yếu là đường mòn, lượn theo thế địa hình nên gồ ghề, khúc khuỷu, người dân di chuyển chủ yếu bằng đi bộ. Trong kháng chiến chống Pháp, những con đường mòn chính là sợi dây liên kết hoạt động cách mạng giữa các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng. Sau khi đất nước giành được độc lập, thống nhất 2 miền Nam - Bắc năm 1975, nhiều trục đường chính trên địa bàn được mở rộng, song do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên chủ yếu vẫn là đường đất nhỏ, thường bị lầy lội vào mùa mưa.

Từ sau năm 2000 đến nay, trên địa bàn xã có tuyến đường Tỉnh lộ 258B nối liền xã Cao Thượng, huyện Ba Bể với xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm dài 6km, chạy qua Phiêng Phố, Cốc Lải, Bản Bón, Nà Quạng, Đuông Nứa, mang đến nhiều thuận lợi trong việc di chuyển, giao lưu, phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương. Trong những năm gần đây, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền xã Cao Tân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân kiên cố hóa hệ thống giao thông, từng bước bê tông hóa các công trình tiêu biểu như: Đường giao thông tại Bản Pjao

với chiều dài hơn 1.100m rộng 2m (năm 2014); đường bê tông Phiêng Puốc - Bản Nhàm - Phiêng Nghè với chiều dài hơn 1.000m, rộng 3m (năm 2015).

Xã Cao Tân nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm khoảng 20 - 23°C, lượng mưa trung bình 1.248 mm/năm, tập trung lớn nhất từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm. Mùa khô ở Cao Tân thường kéo dài 6 tháng trở lên, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Mùa đông ở xã Cao Tân rất lạnh, thường có sương muối, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, cũng như tác động tiêu cực đến sự sinh trưởng của một số loài động thực vật.

Rừng ở Cao Tân có nhiều loại gỗ quý như: đinh, lim, nghiến, táu, hương... cùng nhiều cây dược liệu quý như: đẳng sâm, sâm quy, ba kích... Dưới những tán cây rừng, nhiều loài muông thú như: nai, lợn rừng, gấu, nhím, khỉ... cùng sinh sống. Những cư dân đầu tiên đến đây đã dựa vào nguồn lợi từ rừng để khai thác, săn bắn, làm nương rẫy... lâu dần hình thành thói quen, tập quán và kinh nghiệm trong hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, do quá trình khai thác rừng chưa thực sự hợp lý; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ít nhiều còn bất cập nên hệ động vật, thực vật rừng ngày càng suy giảm cả về số lượng và chất lượng.

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, diện tích đất lâm nghiệp từng bước được giao cho các hộ dân quản lý, trồng, khai thác và bảo vệ rừng. Theo kết quả thống kê tính đến ngày 31/12/2015, diện tích đất lâm nghiệp của toàn xã là 1.674,31ha. Trong đó, đất rừng phòng hộ là 860,25ha; đất rừng sản xuất là 814,06ha. Nghề rừng ngày càng có vị trí quan trọng trong nền kinh tế của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nhân dân, cũng như bảo vệ môi trường, điều hòa không khí, chống xói mòn đất và tăng trữ lượng nước ngầm.

2. Sự thay đổi đơn vị hành chính qua các thời kỳ

Cao Tân là vùng đất có địa hình nhiều sông, suối, khí hậu thuận lợi, các dân tộc trong quá trình di cư đã đặt chân đến đây và lựa chọn Cao Tân là nơi sinh sống, lập thôn xóm.

Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách một phần đất thuộc tỉnh Thái Nguyên ngày nay thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa và Cẩm Hóa. Cao Tân thời kỳ này thuộc địa phận Chợ Rã. Theo sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liễn viết năm 1927, châu Chợ Rã có 5 tổng và 26 xã; trong đó tổng Nam Mẫu được thành lập từ năm 1916, có 7 xã. Theo *Niên giám hành*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN

chính Đông Dương, năm 1938 - 1939, tổng Nam Mẫu có thêm thôn (xã) Cao Tân. Như vậy, xã Cao Tân xuất hiện muộn nhất là năm 1938.

Sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 148-SL năm 1948 về việc bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận. Từ đó, châu đổi thành huyện. Sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941), phong trào cách mạng ở Bắc Kạn phát triển mạnh hơn. Cuối năm 1942, Mặt trận Việt Minh thành lập liên xã Cao Minh (tên bí mật) gồm xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng.

Bước vào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, theo chủ trương chung của cấp trên, để phù hợp với tình hình mới, các xã nhỏ được sáp nhập thành các xã lớn. Năm 1946, các xã Cổ Linh, Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng. Tháng 9/1958, xã Cao Thượng tách thành 3 xã: Cao Thượng, Cổ Linh và Cao Tân thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký quyết định hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành một đơn vị hành chính mới lấy tên là tỉnh Bắc Thái. Ngày 29/12/1978, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI đã quyết định phân địa giới Bắc Thái và Cao Bằng, tách 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái nhập vào tỉnh Cao Bằng. Tại kỳ

hợp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX ngày 06/11/1996 đã phê chuẩn việc chia tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Từ đây tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Các huyện Ngân Sơn, Ba Bể (Chợ Rã) được tái nhập lại tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, có xã Cao Tân thuộc huyện Ba Bể.

Xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, ngày 28/5/2003, Chính phủ ra Nghị định số 56/2003/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Ba Bể, tách 10 xã thuộc huyện Ba Bể để thành lập huyện Pác Nặm, trong đó có xã Cao Tân. Từ đó đến nay, Cao Tân trở thành đơn vị hành chính thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Cao Tân khi thành lập bao gồm 12 bản: Cốc Lải, Phiêng Puốc, Bản Nhàm, Mạ Khao, Nà Slia, Pù Lườn, Nà Lải, Lũng Pạp, Bản Bón, Nà Quạng, Đuông Nưa, Bản Pjao, từ năm 1958 bắt đầu gọi tên các bản trong xã là thôn. Hiện nay xã có 14 thôn, 2 thôn mới có tên Chẻ Pang, Nặm Đăm, thành lập năm 1970, trên cơ sở thôn định cư mới. Năm 2015 xã có 758 hộ, 3.893 nhân khẩu với 4 dân tộc cùng sinh sống. Hiện nay, trên toàn xã có hơn 15 dòng họ, chiếm số lượng đông nhất là họ Giàng thuộc dân tộc Mông. Đa số đồng bào theo tập quán sản xuất nông nghiệp nên cư trú thành những cụm dân cư ven các suối và gần các cánh đồng, rừng; một số khác sinh sống dọc các trục đường chính và ở trung tâm xã.

Dân tộc Tày sinh sống trên vùng đồng bằng nhỏ, hẹp chạy dọc xã, nơi có độ cao trung bình từ 300m trở xuống so với mực nước biển, phân bố tại các thôn Đông Nứa, Nà Quạng, Bản Bón, Phiêng Puốc, Cốc Lải, Bản Pjao. Hiện nay, các dòng họ của người Tày sinh sống chủ yếu ở Cao Tân là họ Cà, Mã, Dương, Nông, Lý, Hoàng, Lương, Ma số lượng chiếm khoảng 37% tổng số dân trong xã.

Dân tộc Dao sinh sống trên các dãy núi cao từ 400 - 600m ở các thôn Bản Nhàm, Mạ Khao, Bản Pjao, Đông Nứa, Phiêng Puốc, họ cũng là người góp phần khai phá vùng đất Cao Tân trong thời kỳ thành lập xã. Hiện nay, người Dao trong xã Cao Tân chiếm 6,7% tổng số dân trong xã. Các dòng họ chính của người Dao là Triệu, Bàn, Lý.

Dân tộc Mông phân bố ở hầu hết ở các thôn Mạ Khao, Nà Sliá, Lũng Pạp, Nà Lài, Pù Lườn, Nậm Đăm, Chẻ Pang, Đông Nứa, Bản Bón, Phiêng Puốc, Bản Pjao, Bản Nhàm, với các dòng họ chính là Giàng, Hoàng, Lý, Sầm, Lầu. Từ những năm 80 trở lại đây, do xã tiếp nhận dân di cư nhiều nên người Mông chiếm đa số trong các dân tộc ở xã, tập trung nhiều ở thôn Nậm Đăm với 79 hộ, hơn 400 nhân khẩu.

Thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi giai đoạn 1961 - 1965, nhân dân miền xuôi lên miền núi khai hoang, phát triển kinh tế; 40 hộ dân

tộc Kinh từ tỉnh Thái Bình lên Cao Tân sinh sống, lập thành một bản Cốc Cuồng thuộc thôn Nà Quạng (vào năm 1965). Khi xảy ra xung đột tại biên giới Việt - Trung (1979 - 1981) các hộ người Kinh đã sơ tán hết về miền xuôi, đến năm 1996 mới có người Kinh trở lại sinh sống tại Bản Bón, Nà Quạng, số hộ chiếm tỷ lệ rất ít trong dân số xã Cao Tân.

II. Đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử, văn hóa

1. Đặc điểm dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội

Buổi đầu khai phá đất đai, nhân dân trong xã sống dựa vào rừng núi, săn bắt, hái lượm, các hoạt động chủ yếu mang tính chất tự nhiên khá phổ biến, được duy trì lâu dài trong đời sống của các dân tộc trong xã. Từ xa xưa, đất đai canh tác còn ít, không đáp ứng đủ nhu cầu về lương thực, thực phẩm, nhân dân phải vào rừng đào củ mài, săn bắt chim, thú, đánh bắt cá, các hoạt động nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Trước đây, nhân dân có lối sống du canh du cư, sau khi đốt nương làm rẫy, vào mùa mưa, nhân dân tiến hành dọn rẫy, gieo trồng cây lương thực, các cây lương thực được gieo bằng cách chọc lỗ, tra hạt, cây sinh trưởng phát triển chủ yếu dựa vào tự nhiên. Ngày nay, đồng bào các dân tộc sống định canh định cư, rẫy được san bằng, hình thành

ruộng bậc thang, những mảnh đất bằng phẳng, màu mỡ ở ven khe suối được cải tạo thành ruộng lúa nước, mỗi năm nhân dân làm một vụ lúa mùa từ tháng 5 đến tháng 10.

Từ rất sớm, người dân đã biết làm nương, phai, guồng quay dẫn nước từ các khe suối lên ruộng. Các nương, phai đó được xây dựng từ các vật liệu có sẵn trong tự nhiên như đất, đá, tre, gỗ... Phai được đắp để ngăn dòng chảy, ngăn dòng suối dâng cao rồi chảy theo hệ thống nương vào cánh đồng. Đối với địa hình canh tác cao, đồng bào làm các cọn, guồng nước chỉ phát huy tốt vào mùa mưa, còn mùa khô ít phát huy tác dụng. Nhìn chung, hệ thống thủy lợi và các công cụ canh tác nông nghiệp còn sơ khai, đơn giản, nhưng rất có ích cho việc canh tác và mở rộng diện tích cư trú của đồng bào.

Đối với chăn nuôi, mỗi gia đình nuôi từ 1 đến 3 đầu lợn và 1 đến 2 con trâu. Lợn nuôi chủ yếu được giết mổ, bổ sung thực phẩm cho các chợ, thương lái trong huyện. Trâu, bò được nuôi để lấy sức kéo cho nông nghiệp. Hiện nay, đàn trâu, bò còn được nuôi, vỗ béo nhằm bán cho các thương lái thu mua chuyển về vùng xuôi giết mổ.

Bên cạnh kinh tế nông nghiệp, đồng bào các dân tộc còn làm một số nghề thủ công khác như đan lát, dệt vải, mộc... các nguyên liệu chính được lấy từ tự nhiên, các sản phẩm làm ra nhằm phục vụ lao động sản xuất, đời sống

sinh hoạt của người dân. Từ xa xưa, các dân tộc Tày, Dao, Mông đã biết trồng bông, nhuộm chàm, tạo khung dệt vải... khéo léo tạo nên các trang phục truyền thống mang dấu ấn riêng của dân tộc mình.

Thương nghiệp ở địa phương khá phát triển, đến năm 1998, thành lập chợ trung tâm xã Cao Tân (thôn Bản Bón), năm 2014 đã được sửa chữa khang trang hơn. Chợ Cao Tân có các loại hàng hóa, nông thổ sản địa phương được chính bà con dân tộc làm ra và tự tay mang ra chợ để buôn bán, trao đổi, chợ có tất cả các mặt hàng cần thiết phục vụ cho đời sống nhân dân. Chợ họp vào các ngày 05, 10, 15, 20, 25, 30 trong tháng. Hiện nay, các con đường liên xã nối Cao Tân với xã Cao Thượng, Ba Bể, đường liên xã nối Cao Tân với Đà Vị (Tuyên Quang) được xây dựng hoàn thiện tạo điều kiện giao lưu buôn bán với các vùng, góp phần làm đa dạng hàng hóa, phục vụ tốt hơn cho nhu cầu đời sống của nhân dân trong xã.

Dưới thời phong kiến, người dân Cao Tân sống quần trong các bản, hoạt động chung được điều hành trên nền tảng là các mối quan hệ họ hàng, láng giềng. Trước Cách mạng tháng Tám, mục là tiên chỉ và thứ chỉ, Hội đồng hương, quyền quyết định và điều hành xã như phân bổ thuế, sưu dịch, lễ nghi và thi hành khoán ước phân cấp có

cao tan - tay - 2 - in

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN

làng. Giúp Hội đồng kỳ mục thực hiện các quyết định có bộ phận chức dịch gồm: lý trưởng, phó lý và trương tuần. Lý trưởng là người giữ quan hệ giữa làng xã và cấp trên.

Sau khi thực dân Pháp tiến hành “*Cải lương hương chính*”, ngày 12/8/1921, Hội đồng tộc biểu được thành lập thay thế cho Hội đồng kỳ mục, thành viên chủ yếu là người trong làng làm tay sai cho Pháp. Đến năm 1927, thực dân pháp cho khôi phục lại Hội đồng kỳ mục làm cố vấn, giám sát, điều hành việc làng với Hội đồng hương chính. Sau 20 năm tồn tại được Chính phủ Pháp bảo hộ, năm 1941, Hội đồng kỳ mục bị giải thể, điều hành mọi công việc ở xã là lý trưởng.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Các dân tộc ở Cao Tân có truyền thống văn hóa lâu đời, với những phong tục tập quán, tín ngưỡng khá phong phú. Những hủ tục khi xưa đã được thay thế bằng những phong tục lành mạnh, phù hợp với đời sống hiện đại nhưng vẫn giữ được nét tinh túy trong văn hóa truyền thống.

Với số dân đông thứ hai trên địa bàn xã, nhưng dân tộc Tày là cư dân bản địa, họ là người khai phá vùng đất mới Cao Tân, văn hóa ở đây mang đậm dấu ấn người Tày, có ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa các dân tộc khác, do đó giữa các dân tộc có nhiều nét tương đồng với nhau.

Nhà cửa của các dân tộc khi xây dựng được chú trọng việc chọn địa điểm, hướng làm nhà để gia chủ được khỏe mạnh, làm ăn phát đạt. Nhà sàn phổ biến là kiểu nhà 3 gian 2 chái, một số gia đình khá giả thì làm kiểu nhà 5 gian 2 chái, có 6 hàng với tổng 36 cột, liên kết với nhau bởi các vì kèo, đòn tay, xà xiên. Mái nhà thường lợp bằng lá, dưới nhà sàn thường đặt một cái máng nước, khi khách đến nhà có thể rửa tay, chân. Cầu thang lên nhà sàn làm bằng gỗ, có 7 hoặc 9 bậc tùy thuộc vào độ cao của sàn nhà, trước kia gầm sàn nhà dùng để chứa các dụng cụ sản xuất hoặc nuôi nhốt gia súc, gia cầm. Nhà của người Mông thường là 3 gian 2 chái, nhà đất, thưng ván, liếp nứa hay lợp cỏ tranh, mái lợp ngói hoặc ván gỗ. Trong 3 gian nhà chính, gian bên trái đặt bếp lò và chỗ ngủ của vợ chồng chủ nhà. Gian bên phải đặt bếp nấu ăn. Gian giữa rộng hơn để đặt bàn thờ tổ tiên. Hai chái nhà đặt cối xay ngô, cối giã gạo, chum, vại ngâm chàm, các dụng cụ dệt vải...

Trong bữa ăn hằng ngày, người Tày dùng gạo tẻ, ngô, khoai, còn gạo nếp được dùng vào những dịp đặc biệt để chế biến các loại bánh hay đồ xôi. Mâm cơm thường ngày có thịt, rau, củ quả do gia đình trồng hoặc theo thời vụ và nguồn thực phẩm tự nhiên như măng, rau ngót rừng, rau má, nấm... Trong văn hóa ẩm thực, người Mông và người Dao đỏ có nhiều món ăn ngon chế biến từ ngô, trong đó

nổi bật là mèn mèn. Các loại rau được lấy từ rừng như măng, bồ khai, rau ngót rừng, các loại nấm, hoa chuối, lõi non thân chuối... càng làm cho nét ẩm thực thêm phong phú. Trong khi đồ uống hằng ngày là nước đun sôi để nguội, rượu được sử dụng phổ biến khi gia đình có dịp quan trọng hay mời khách, đặc biệt là rượu được cất từ ngô.

Trong trang phục, đối với người Tày, y phục của nam giới là áo cánh tứ thân, may theo kiểu xẻ ngực, cổ áo tròn cao, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải ở trước ngực, hai túi nhỏ không nắp ở phía dưới vạt áo. Trong dịp lễ, Tết, nam giới mặc áo dài cài khuy bằng vải bên nách phải, quần dài tới mắt cá chân, phần cạp may rộng và không có đường luồn dải rút, khi mặc vắn mối về phía trước và buộc dây vải bên trong, khăn đội trên đầu theo lối chữ “nhân”. Phụ nữ Tày mặc áo ngắn tứ thân, cổ tròn, xẻ ngực, cài cúc, có hai túi nhỏ ở vạt trước. Vào dịp lễ, Tết, phụ nữ Tày thường mặc áo ngắn bên trong, bên ngoài mặc áo dài, có cúc cài bên nách phải, ống tay hẹp, thân hẹp và hơi thắt eo, mặc váy hoặc quần sa tanh ống rộng, thắt lưng dài khoảng 3m, rộng 30cm, khăn đội đầu thường là khăn vuông, gấp đôi theo đường chéo, thắt mối ở phía sau. Ngày nay, trang phục truyền thống chủ yếu được sử dụng trong lễ, Tết, còn thường ngày nhân dân mặc như người Kinh.

Đối với dân tộc Mông, nam thường mặc quần và áo vải lanh được nhuộm màu chàm; áo có cổ tròn, được thêu hoa văn sắc sỡ, khuy làm bằng vải và được gài phía bên trái. 2 bên áo không có xẻ tà và được may 2 túi ở 2 bên dưới. Phụ nữ Mông mặc váy có nhiều nếp gấp, rộng. Váy thường có màu trắng và có 2 tầng. Phần cặp váy được khâu xếp lại cho vừa một vòng bụng và có 2 dây để buộc. Những họa tiết trang trí ở chân váy đòi hỏi kỹ thuật cao nhất của người dệt. Áo của nữ giới có cổ chữ V, đằng sau lưng có 1 miếng tà dài 25 - 30cm. Hai ống tay áo thường thêu những đường văn ngang với đủ màu sắc từ nách đến cửa tay. Phụ nữ Mông thường để tóc dài và quấn vòng quanh đầu rồi đội khăn sắc sỡ, tạo nên sắc thái riêng.

Nam giới Dao đỏ ở Cao Tân mặc quần chàm, thường có 1 cúc bằng vải. Áo thường có màu chàm hoặc đen, nhiều hoa văn ở ngực, cổ và lưng áo. Đàn ông mặc áo ngắn ở trong và áo dài bên ngoài. Hoa văn được trang trí trên ngực áo ngắn là cách đính cúc hoa bạc theo chiều dọc ở giữa áo; hàng hoa bạc giữa 2 hàng quả bông len đỏ. Ngoài ra, đàn ông cuốn khăn đen trên đầu. Theo phong tục truyền thống, phụ nữ chỉ mặc áo dài màu đen. Trên áo có 2 cúc len màu đỏ 2 bên, nối từ vai xuống bụng. Phụ nữ thường cạo trọc đầu và lông mày, đội khăn cuốn và đeo vòng tay bằng bạc.

Đồng bào các dân tộc trong xã có chung tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, bàn thờ được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong căn nhà, vào các ngày lễ, bàn thờ thường được đặt đồ lễ đơn giản gồm hoa quả, rượu, bánh kẹo; riêng dịp tết Nguyên đán, mâm cúng được chuẩn bị thịnh soạn hơn với bánh chưng gù, bánh giầy, thịt gà, thịt lợn, rượu, hoa quả... Đây là dịp để thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” đồng thời cũng là cơ hội để con cháu trong dòng họ sum họp củng cố mối quan hệ huyết thống.

Lễ cưới hỏi truyền thống của người Tày diễn ra với 6 bước chính: dạm ngõ, ăn hỏi, tạt Myầu (đặt trầu), kê khai, cưới chính và lại mặt. Tùy theo từng khâu, lễ vật mà gia đình nhà trai phải mang sang nhà gái có sự khác nhau về số lượng và chủng loại. Trong lễ tạt Myầu, lễ vật bao gồm thịt lợn, gạo và rượu, mỗi thứ 20kg. Trong cưới chính, thịt lợn, gạo và rượu nhà trai phải mang từ 60 - 80kg; ngoài ra còn có tiền, nhẫn, vòng tay, khuyên tai, vòng cổ. Sau 3 ngày kể từ thời điểm kết thúc cưới chính, lễ lại mặt được tổ chức.

Tục cưới hỏi của người Mông và Dao ở Cao Tân gồm 3 bước chính: kê khai, cưới chính và lại mặt. Trong lễ kê khai, nhà trai phải mang lễ vật sang nhà gái, bao gồm 80kg thịt và 80 chai rượu. Khi 2 bên gia đình chọn được ngày đẹp, lễ cưới chính được tổ chức và diễn ra trong 2 ngày. Trong ngày đầu tiên, toàn bộ gia đình nhà trai

sang giúp đỡ, phục vụ cho gia đình nhà gái. Đến ngày thứ hai, công việc sẽ được thực hiện ngược lại, nghĩa là họ hàng, bạn bè nhà gái sang giúp đỡ gia đình nhà trai. Sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc cưới chính là đến lễ lại mặt. Hiện nay, nhờ thực hiện nếp sống mới, văn hóa mới của Đảng và Nhà nước và sự đổi mới trong nhận thức của người dân, tục cưới hỏi của đồng bào các dân tộc ở Cao Tân được tiến hành tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí nhưng vẫn giữ được những nét đặc sắc trong văn hóa.

Hiện nay nhiều quan niệm cũ, những thủ tục rườm rà trong đám cưới của các dân tộc ở Cao Tân đã được loại bỏ dần, thay vào đó là những nét đẹp tân tiến phù hợp với thời đại, nhưng không vì đó mà mất đi những nét đẹp trong đám cưới của các dân tộc.

Đời sống văn hóa nghệ thuật hết sức phong phú và đa dạng, được thể hiện trong đám cưới của các dân tộc. Những khúc hát quan làng được cất vang thể hiện sự vui mừng, phấn khởi của gia đình nhà trai và nhà gái. Khi tiến hành các nghi lễ trong ngày cưới, quan làng đại diện cho họ nhà trai và Pá mề đại diện cho nhà gái đều phải thưa gửi bằng tiếng hát, lượn cọi.

Thầy tào của người Tày hoặc thầy cúng của người Dao là người có vị trí và vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn nhân dân thực hiện các nghi lễ ma chay, cưới hỏi,

theo phong tục tập quán của dân tộc mình. Thầy tào, khi hành lễ phải mặc áo có nhiều chi tiết và được trang trí cầu kỳ, áo gồm 3 thân (một thân sau, hai thân trước), xung quanh áo có nhiều hình tứ linh, bát quái, người, ngựa, chim, cá... Mũ của thầy tào có 2 loại với hình dáng và sắc màu khác nhau. Một loại phía trước mũ có thêu hình rồng, một loại màu chàm.

Ngoài những đặc điểm văn hóa truyền thống của các dân tộc, ở Cao Tân có di tích lịch sử Búp Nhùng, đây là di tích có giá trị lịch sử quan trọng, ghi dấu sự kiện hoạt động cách mạng trong phong trào vận động quần chúng tham gia các hội cứu quốc. Đây cũng là nơi tổ chức lớp huấn luyện tự vệ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn từ tháng 8 đến tháng 10/1943.

Ngày 27/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 1715/QĐ-UBND xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích lịch sử Búp Nhùng thuộc thôn Nặm Đăm, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Được xếp hạng cấp tỉnh là một địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, là nơi tham quan, nghiên cứu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân trong và ngoài địa phương; là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân các dân tộc xã Cao Tân, huyện Pác Nặm nói riêng, tỉnh Bắc Kạn nói chung.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhân dân xã Cao Tân đã tích lũy và hình thành nhiều nét đẹp văn

hóa của quê hương. Từ những tục lệ như thờ cúng tổ tiên, lễ, Tết, tang ma, cưới xin cho đến lễ hội đều tạo nên những nét văn hóa đậm đà bản sắc của các dân tộc quê hương Cao Tân.

Chương II

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN, CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. Cuộc vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Từ những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XIX cho đến khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Cao Tân phải chịu lầm than khổ cực dưới ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến. Thực dân Pháp rất chú trọng việc bố trí, phòng thủ trong châu (huyện), âm mưu duy trì lâu dài ách cai trị, sẵn sàng đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân trong vùng. Đồng thời áp dụng nhiều chính sách với mục đích vơ vét, bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy.

Về kinh tế, sau khi thiết lập được ách đô hộ lên đất nước ta, chúng bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa. Công

cuộc khai thác thuộc địa ở nước ta được chia làm 2 đợt: Cuộc khai thác lần thứ nhất diễn ra từ năm 1897 - 1914, lần thứ hai diễn ra từ năm 1919 - 1929. Trong quá trình khai thác, một mặt chúng duy trì lối quan hệ sản xuất lạc hậu, cũ kỹ ở Việt Nam, một mặt chúng du nhập phương thức sản xuất tư bản. Với các thủ đoạn thâm độc này, chúng càng khiến nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

Đời sống nhân dân Cao Tân hết sức khó khăn, lại phải đóng thêm nhiều thứ thuế, khiến nhân dân rơi vào cảnh cùng cực, có hộ phải gán ruộng để trả nợ, có hộ không có ruộng đất sản xuất phải lên núi đốt nương, làm rẫy. Không chỉ chịu cảnh sưu cao thuế nặng, nhân dân phải đóng thêm nhiều khoản vô lý khác như tiền cưới xin, ma chay... Chính quyền còn bắt dân đi làm phu phen, tạp dịch, xây dựng đường sá, đồn bốt, khu nghỉ mát tại hồ Ba Bể... nhằm phục vụ cho việc khai thác, bóc lột của chúng.

Về chính trị, với chính sách “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt” hết sức thâm độc, thực dân Pháp chia nước ta làm 3 kỳ: Bắc Kỳ là xứ bảo hộ, đứng đầu là thống sứ; Trung Kỳ là xứ nửa bảo hộ, đứng đầu là khâm sứ; Nam Kỳ là xứ thuộc địa, đứng đầu là thống đốc. Tại các tỉnh ở Bắc Kỳ, quyền hành đều nằm trong tay của viên công sứ người Pháp, các quan lại người Việt đều là bù nhìn.

Dưới chính quyền cấp tỉnh là cấp phủ, huyện, châu, do các tri phủ, tri huyện, tri châu người Việt cai quản. Ở cấp tổng có cai tổng hoặc chánh tổng, phó tổng đứng đầu, nhiệm vụ là truyền đạt hay đôn đốc chính quyền cấp dưới thực thi nhiệm vụ mà chính quyền cấp trên giao phó. Tại các xã, thực dân Pháp sử dụng bọn địa chủ phong kiến làm công cụ bóc lột, thống trị trực tiếp, đứng đầu là các lý trưởng, phó lý, thủ bạ, xã đoàn.

Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách một phần đất thuộc tỉnh Thái Nguyên ngày nay thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cẩm Hóa. Cao Tân thời kỳ này thuộc địa phận Chợ Rã. Ngay sau khi đánh chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp và tay sai xuyên tạc, hòng kích động nhân dân, tạo ra sự mâu thuẫn, hằn thù trong nội bộ các dân tộc trên địa bàn châu Chợ Rã, Bắc Kạn. Đồng thời, chúng tăng cường hoạt động kiểm soát quân sự, lập nhiều đồn bốt, hòng làm suy giảm ý chí đấu tranh của đồng bào. Trên địa bàn Chợ Rã, chúng lập 3 đồn binh gồm: Lính khố xanh ở huyện lỵ, đồn bang tá ở Pác Nặm và Phia Mạ, Hưng Thịnh, ba đồn này có liên kết với các phủ Bạch Thông, Kéo Lềng (Bằng Khẩu, Ngân Sơn) tạo thành gọng kìm với địa bàn Chợ Rã. Với chính sách này, chúng đã kiểm soát chặt chẽ toàn bộ châu Chợ Rã, thực dân Pháp đã khủng bố chính trị, khủng bố tinh thần

nhân dân tạo nên không khí hết sức ngọt ngào trong đời sống nhân dân.

Về giáo dục, chính sách “ngu dân” luôn là biện pháp hàng đầu được áp dụng ở các nước thuộc địa của Pháp nhằm để bệ cai trị, Việt Nam cũng không nằm ngoài chính sách đó. Trước năm 1945, ở Cao Tân chưa có trường học, chỉ có các thầy dạy chữ Nho, chữ Nôm, điển hình là thầy Vương Văn Chu và Lương Văn Lục dạy chữ Nôm. Trường học được mở rất hạn chế, chủ yếu đào tạo đội ngũ tay sai cho chính quyền phong kiến, nhằm phục vụ cho mục đích khai thác, bóc lột nhân dân ta.

Về y tế, thời điểm này, trong cả châu Chợ Rã không có một cơ sở y tế nào. Mỗi khi bị ốm đau, đồng bào địa phương chủ yếu chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian, do các thầy lang chữa những bệnh thông thường, phổ biến tình trạng bói toán, cầu cúng hoặc phó thác cho số phận. Do yếu kém về vấn đề phòng và chữa bệnh nên các loại dịch bệnh như sốt rét, tả, thương hàn... dễ bùng phát, kết hợp các chứng bệnh nan y (phong, lao, xơ gan trường bụng, bướu cổ...) đã cướp đi sinh mạng của nhiều người. Bởi vậy, tuổi thọ trung bình của người dân lúc bấy giờ chỉ ở mức xấp xỉ 50 tuổi.

Như vậy, dưới ách áp bức, bóc lột, bọn thực dân, phong kiến tay sai đã đẩy nhân dân vào cảnh nghèo đói, mù

chữ và lạc hậu, yếu ớt về thể trạng, bạc nhược về tinh thần. Với truyền thống yêu nước nồng nàn được tiếp nối từ đời này qua đời khác, không chịu khuất phục trước bọn cường quyền áp bức, nhân dân Cao Tân luôn sát cánh cùng nhân dân trong châu Chợ Rã, đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp và chính quyền phong kiến tay sai. Nguyên vọng chính đáng đó chỉ có thể đạt được khi nhân dân giác ngộ cách mạng, sẵn sàng đi theo ngọn cờ của Đảng, đấu tranh cách mạng vì mục tiêu độc lập, tự do, dân chủ và cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

2. Xây dựng lực lượng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, Đảng là lực lượng chính trị có sứ mệnh lịch sử, nắm ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam.

Việt Bắc¹ là cái nôi của phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp, khi Đảng ta ra đời đã nhận định được vị trí địa lý, chính trị, quân sự quan trọng của Việt Bắc, Đảng đã tập trung xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng trong nội bộ quần chúng nhân dân ở đây. Bắc

1. Việt Bắc là tên gọi chung cho các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Kạn là nhịp cầu nối liền giữa Cao Bằng với Thái Nguyên, Tuyên Quang. Từ khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng ở Việt Bắc phát triển rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, đến cuối năm 1941, ngọn lửa cách mạng vẫn chưa bùng nổ mạnh mẽ ở Bắc Kạn.

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 được tổ chức tại Pác Bó, Cao Bằng vào tháng 5/1941, tất cả các tài liệu tuyên truyền cách mạng được dịch ra tiếng Tày, Mông, Dao để thuận tiện cho đồng bào tìm hiểu. Các sách báo, tài liệu được cán bộ mang từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, truyền bá đường lối, chủ trương của Đảng, tạo tiền đề cho phong trào cách mạng ở đây phát triển mạnh. Từ nửa cuối năm 1941, một số thanh niên Sầm Eng, Tả Cao, Giàng A Dung, Giàng Á Vừ, Vừ Tả, Giàng Hồng Sị và bà Hà Thị Tùng, Lý Tả, Lý Sán dân tộc Mông, ở Cao Tân (giáp Bảo Lạc, Cao Bằng) được kết nạp vào Việt Minh, sang Bảo Lạc tham dự các khóa huấn luyện ngắn ngày, sau đó quay về địa phương xây dựng tổ chức Mặt trận Việt Minh ở Búp Nhùng (nay là thôn Nậm Đăm). Phong trào cách mạng lan từ Cao Bằng xuống. Nhờ đó, phong trào Việt Minh nhanh chóng lan ra khắp các xã Cổ Linh, Cao Thượng.

Cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh xã Cao Minh (liên xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng gồm các bản: Chẻ Vèng, Thảm Củ, Khưa Dầy (Cao Thượng), Nậm

Đăm (Cao Tân), Lũng Nghè, Mảy Sào, Búp Nhùng, Thắm Tảo...) được thành lập có 7 thành viên: Hoàng Văn Ba, Vy Văn Ngọc, Hoàng Văn Khải, Vy Văn Mạc, Vy Văn Hiến, Vy Triệu Xương, Nguyễn Văn Hác. Đây là cơ sở Việt Minh đầu tiên trên địa bàn Chợ Rã.

Công tác giáo dục và tuyên truyền trong nhân dân cũng được chú trọng hơn. Các cán bộ Nam tiến cùng với cán bộ cơ sở đến từng nhà vận động mọi người đi học văn hóa. Với ý thức học chữ để làm cách mạng, đã lôi cuốn hầu hết già, trẻ, gái, trai đến lớp học, đồng thời hăng hái tham gia các lớp tập huấn chính trị. Ở Cao Tân có một lớp được mở tại bản Nà Lài do đồng chí Khoa cán bộ cách mạng phụ trách.

Đến cuối năm 1943, phong trào cách mạng tại xã Cao Minh được phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, lực lượng tự vệ tại xã Cao Minh được củng cố với 72 người, biên chế thành 4 trung đội do đồng chí Vàng Lở làm Đại đội trưởng, đồng chí Hồng An làm Đại đội phó, đồng chí Vũ Tả làm Chính trị viên. Nhiều lớp huấn luyện tự vệ được mở rộng, tại Cao Tân có hơn 100 đội viên tới dự học về nhiệm vụ chính trị, kỹ thuật tác chiến, thời gian học kéo dài 2 tháng, học viên tự túc lương thực, vũ khí.

Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Cao - Bắc - Lạng nói chung và khu vực Chợ

Rã nói riêng, từ cuối năm 1943, thực dân Pháp tiến hành khủng bố dữ dội phong trào cách mạng. Do quá trình xây dựng lực lượng còn một số thiếu sót, chủ quan; do bị động đối phó, Ban Chấp hành Việt Minh xã Cao Minh và lực lượng tự vệ không có phương án tác chiến, bảo vệ nhân dân, nên trong khoảng 100 người chạy giặc vào rừng đã bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai bắt tại chỗ 4 người, trong đó có 1 cán bộ chủ chốt ở địa phương là Lý A Nhì.

Sang năm 1944, thực dân Pháp khủng bố quyết liệt hơn, nhiều cán bộ Nam tiến của ta bị giết hại, hàng trăm đồng bào bị bắt giam, cách mạng gặp nhiều khó khăn. Căn cứ vào tình hình địch khủng bố ở địa phương, Ban Chấp hành khu Thiện Thuật đã cử cán bộ tăng cường cho Cao Minh phối hợp với cán bộ cơ sở rà soát lại địa bàn, làm trong sạch tổ chức, ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân; phát động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tăng cường huấn luyện lực lượng tự vệ, tổ chức quần chúng đấu tranh bảo vệ cách mạng.

Cùng với nhân dân huyện Chợ Rã, đồng bào Cao Minh tích cực chuẩn bị mọi mặt về lực lượng, phối hợp với tự vệ xã Hồng Thái (Na Hang - Tuyên Quang) đánh địch ở Tuyên Quang. Năm 1944, để thuận lợi cho việc chỉ đạo, Ban Việt Minh liên xã Cao Minh - Hồng Thái được thành lập, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi thời cơ cách mạng đã chín muồi.

Bước sang năm 1945, khi chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, tình hình thế giới có nhiều biến đổi thuận lợi cho Liên Xô và phe Đồng minh. Phe phát xít bị đánh bại trên khắp các chiến trường. Trong khi đó, thực dân Pháp ở Đông Dương lâm le khôi phục lại chính quyền đã mất vào tay Nhật từ năm 1944. Chính vì vậy, để củng cố chính quyền của mình, đêm 09/3/1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng Pháp nhằm độc chiếm Đông Dương, quân Pháp bị động kháng cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến hành khởi nghĩa từng phần, gấp rút chuẩn bị mọi mặt tiến tới Tổng khởi nghĩa toàn quốc. Bản Chỉ thị là kim chỉ nam cho các địa phương tiến hành khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền về tay nhân dân.

Bị Nhật đảo chính bất ngờ, tàn quân Pháp từ thị xã Cao Bằng tháo chạy qua khu vực phía Bắc Chợ Rã tìm đường sang Trung Quốc. Theo chỉ thị của Liên tỉnh Việt Minh Cao - Bắc - Lạng, đối với Pháp, ta không tập kích chúng trên đường rút lui, ngược lại tích cực vận động, kêu gọi chúng cùng quân và dân ta chống Nhật. Nhưng trước thái độ và hành động ngang ngược, dã man của quân Pháp, đội quân tự vệ xã Cao Minh phối hợp với lực lượng vũ trang

khu Thiện Thuật được nhân dân ủng hộ đã chặn đánh lại quân Pháp hết sức quyết liệt, buộc chúng phải đầu hàng, quân cách mạng thu 30 súng các loại. Trên đà thắng lợi, lực lượng vũ trang được nhân dân ủng hộ đã tiến lên đánh chiếm đồn Pác Nặm, xóa bỏ chính quyền tay sai ở xã.

Ngày 21/3/1945, bộ phận đi trước của Giải phóng quân đã tiến vào Chợ Rã, bắt tri châu, thuyết phục tàn binh Pháp ở vùng hồ Ba Bể. Ngày 22/3/1945, từ Ngân Sơn, đại bộ phận Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm chỉ huy qua Hà Hiệu tiến sang giải phóng Chợ Rã, tàn quân Pháp trong tình thế khốn quẫn đã chấp nhận yêu cầu của ta. Ngày 23/3/1945, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng, một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại các châu, chào mừng châu Chợ Rã được giải phóng. Ngày 30/3/1945, trước những chuyển biến của tình hình trong khu giải phóng, đồng chí Võ Nguyên Giáp quyết định thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã, đây là chính quyền cấp huyện đầu tiên ở tỉnh Bắc Kạn được thành lập trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Để giúp địa phương tổ chức, xây dựng chính quyền cách mạng, Giải phóng quân mở lớp huấn luyện cấp tốc 7 ngày tại Bản Tàu, xã Cao Thượng, có 24 học viên đại diện cho các cơ sở tới dự, nội dung huấn luyện trang bị chủ yếu cho các học viên là cách thức tổ chức chính quyền, nhiệm vụ của chính quyền trong giai đoạn hiện

tại. Ủy ban lâm thời các xã sau khi được thành lập đã đẩy mạnh tổ chức hoạt động, tiếp tục củng cố, mở rộng cơ sở Việt Minh trong nhân dân, phát triển lực lượng tự vệ, nêu cao tinh thần cảnh giác, tuần tra canh gác, phòng gian bảo mật, sẵn sàng chiến đấu với quân Nhật và tay sai, tiêu biểu nhất là phong trào của xã Cao Thượng. Thực hiện các nhiệm vụ của khu giải phóng theo chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chẳng những sản xuất được đẩy mạnh, đời sống nhân dân ổn định, mà văn hóa giáo dục có bước phát triển mới, phong trào xóa nạn mù chữ phát triển rộng khắp trong các thôn của xã Cao Tân.

Sau đợt tập huấn, chính quyền cấp xã nhanh chóng được thành lập trên địa bàn Chợ Rã. Tại Cao Minh, tháng 3/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời ra đời do ông Vy Văn Ngọc làm Chủ tịch. Sự ra đời của chính quyền cách mạng ở Cao Minh là thành quả của quá trình đấu tranh kiên định, bền bỉ của đồng bào các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

1. Xây dựng, bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Bước sang tháng 8/1945, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cách mạng nước ta. Chiến

tranh thế giới thứ hai tạo được bước ngoặt có lợi cho Liên Xô và phe Đồng minh, ngày 08/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, ngày 15/8/1945, phát xít Nhật chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Việt Nam hoang mang cực độ, chính quyền tay sai sợ hãi, tê liệt. Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào, quyết định lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, đồng thời tiến hành lập Ủy ban dân tộc giải phóng. Đến ngày 23/8/1945, tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn được giải phóng, Tổng khởi nghĩa thắng lợi rực rỡ trên địa bàn tỉnh.

Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Cao Tân đã bảo vệ an toàn chính quyền nhân dân được xây dựng trước đó, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, từ đây nhân dân Cao Tân bước vào cuộc chiến mới vì độc lập, tự do của đất nước.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta phải đương đầu với tình thế hiểm nghèo "*ngàn cân treo sợi tóc*" bởi mối đe dọa từ nhiều phía, đặc biệt là nguy cơ ngoại xâm và nội phản. Trước tình thế cấp bách, ngày 03/9/1945, phiên họp của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí

Minh chủ trì đã xác định “*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*” gồm: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức Tổng tuyển cử; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, bài trừ hủ tục; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Bên cạnh những mặt khó khăn, yếu kém trên thì những thuận lợi vẫn là căn bản và có ý nghĩa lâu dài. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Cao Tân đã thiết lập được chính quyền cách mạng, tiến hành xây dựng và bảo vệ chế độ mới tự do và dân chủ, tổ chức đời sống mới ấm no và tiến bộ.

Năm 1946, Cao Tân và Cổ Linh sáp nhập vào xã Cao Thượng để thành lập một xã mới lấy tên là xã Cao Thượng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, hòa cùng không khí nhân dân cả nước nô nức đi bầu cử, nhân dân xã Cao Thượng cũng tự hào cầm trên tay lá phiếu tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã, chọn ra những người xứng đáng nhất đại diện cho mình. Tháng 6/1946, ông Vy Triệu Bạch được cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thay đồng chí Vy Văn Ngọc. Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở. Ban Việt Minh xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận cũng được kiện toàn, tạo điều kiện đẩy mạnh thu hút, vận động các

tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương vận động các gia đình khá giả cho những hộ nghèo đói nhất trong thôn, trong bản vay, giúp nhau vượt qua đợt giáp hạt với tinh thần "*Tương thân tương ái*", "*Lá lành đùm lá rách*". Để từng bước khắc phục tình trạng thiếu ăn, chính quyền cách mạng phát động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu "*Tắc đất, tắc vàng*", "*Không một tắc đất bỏ hoang*", từng hộ gia đình đã tận dụng mảnh đất trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng những loại cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn... Nhờ những biện pháp tích cực trên, đời sống của nhân dân bước đầu được cải thiện.

Để khắc phục tình trạng quốc khố trống rỗng, Đảng và Nhà nước ta kêu gọi toàn dân tham gia gây dựng "*Quỹ độc lập*" và ủng hộ "*Tuần lễ vàng*". Hưởng ứng lời kêu gọi trên, mặc dù đời sống của nhân dân còn thiếu thốn trăm bề nhưng với tinh thần yêu nước, nhân dân các dân tộc ở Cao Thượng đã tự nguyện đóng góp vàng, bạc, vật dụng bằng đồng (mâm, nồi...) ủng hộ chính quyền cách mạng. Nhiều chị em phụ nữ mang cả những vật kỷ niệm đời tư, vật trang sức như hoa tai, vòng bạc... ủng hộ Chính phủ kháng chiến.

Về công tác diệt “giặc đốt”, năm 1945, Ban Bình dân học vụ tích cực đến từng gia đình vận động người dân đi học. Khắp các thôn rộ lên những khẩu hiệu cổ động như: *“Đi học là yêu nước”, “Chữ là ngọc, thóc là vàng”*... Do làm tốt công tác vận động tuyên truyền, mỗi thôn của Cao Thượng đều tổ chức được 1 lớp học, đông đảo quần chúng không phân biệt nam nữ, già trẻ, giàu nghèo đã tích cực đến lớp vào các buổi trưa, tối. Tháng 12/1945, Ban Bình dân học vụ xã Cao Thượng được thành lập gồm: ông Ngôn Văn Chân (Trưởng ban), ông Vy Văn Tạ, Hoàng Văn Ba, Nguyễn Văn Lưu (Ủy viên). Ban Bình dân học vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với phương châm *“người biết nhiều dạy cho người biết ít, người biết ít dạy cho người chưa biết”*. Nhờ vậy, sau hơn một năm phát động phong trào, đến cuối năm 1946, địa phương đã có khoảng 30% đồng bào biết đọc, biết viết; một số người đã đạt được trình độ văn hóa lớp 1, lớp 2. Đây mới chỉ là thành quả bước đầu, song có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao hiểu biết và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và nhân dân địa phương phát huy vai trò làm chủ xã hội, xây dựng đời sống mới.

Thực hiện nếp sống mới, việc cưới xin, ma chay cũng dần tuân thủ theo quy định của chính quyền với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí như ma to, cưới lớn...

Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh ngày càng lan rộng trong nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân bước đầu được quan tâm. Với phương châm phòng bệnh là chính, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, trồng cây thuốc nam...

Như vậy, trong hoàn cảnh khó khăn dưới chế độ thực dân, phong kiến, hòa chung khí thế kháng Nhật cứu nước trong toàn châu, tỉnh, cuộc đấu tranh giành chính quyền trên địa bàn Cao Tân đã từng bước đi tới thắng lợi hoàn toàn vào cuối tháng 7, đầu tháng 8/1945. Từ đó cho đến cuối năm 1946, tuy khó khăn, thử thách chồng chất, song với lòng nhiệt tình cách mạng và sự nỗ lực cao độ, của cán bộ và nhân dân trong xã; mọi công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn vẫn được xúc tiến khẩn trương.

2. Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân đấu tranh với quân phi

Bộ máy chỉ đạo công tác kháng chiến ở địa phương từng bước được tổ chức. Thực hiện Sắc lệnh số 01/SL ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông lệnh số 15/SL ngày 28/12/1946 của Liên bộ Nội vụ - Quốc phòng, đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ các cấp đổi tên thành Ủy ban kháng chiến bên cạnh Ủy ban hành chính để đảm

trách công tác kháng chiến. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, để phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ lịch sử mới, các xã nhỏ được sáp nhập thành các xã lớn. Năm 1946, các xã Cổ Linh, Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng, đổi tên từ xã Cao Minh thành xã Cao Thượng.

Về xây dựng lực lượng, Cao Thượng có phong trào tự vệ rất tốt từ trước, lực lượng tự vệ khá đông đảo, nên đến khi thành lập đội dân quân, xã đã tổ chức 1 đại đội, ngay sau khi thành lập, công tác huấn luyện được chuẩn bị chu đáo, với tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Đầu năm 1947, tỉnh quyết định thành lập đội vũ trang tuyên truyền, lên Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân tiến hành cuộc vận động tiêu phỉ.

Công tác xây dựng Đảng ở Cao Thượng thời kỳ này là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của chính quyền cách mạng. Xuất phát từ những đòi hỏi của cuộc kháng chiến, Đảng bộ Chợ Rã ra sức thực hiện nghị quyết *“thi đua phát triển Đảng”* của Tỉnh ủy Bắc Kạn từ đầu năm 1947. Tại Cao Thượng sau một thời gian trau dồi bản lĩnh chính trị, thử thách, ngày 27/5/1947, đồng chí Ngọc Sơn Hiền, cán bộ cấp trên tăng cường về xã đã giới thiệu kết nạp đồng chí Hoàng Văn Ba là đảng viên của Cao Thượng. Tháng 11/1947, Chi bộ ghép xã Cao Thượng và Mẫu Ninh được thành lập gồm 3 đảng viên, trong đó đồng chí Hoàng Văn Ba (xã Cao Thượng ngày nay) làm

Bí thư Chi bộ. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới đối với cách mạng ở xã Cao Thượng nói chung và Cao Tân nói riêng. Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đến tháng 9/1948, Chi bộ xã Cao Thượng ra đời trên cơ sở tách ra từ Chi bộ ghép. Đồng chí Hoàng Văn Tọa được phân công làm Bí thư Chi bộ.

Sau khi tạm thời chiếm cứ được vùng đồng bằng Bắc Bộ, sáng ngày 07/10/1947, thực dân Pháp cho 800 quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn; ngày 08/10/1947, chúng thả 200 quân nhảy dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới, 300 tên xuống Chợ Đồn chính thức mở đầu cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, sau cùng lập nên chính phủ bù nhìn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta một lần nữa.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của địch, ngày 08/10/1947, Bộ Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia đã chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu. Cùng thời điểm này, tại thôn Diêm Mặc của xã Thanh Định (nay là xã Diêm Mặc) thuộc ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào và các lực lượng vũ trang ra sức tiêu diệt quân thù, bẻ gãy hai gọng kìm của quân Pháp, làm thất bại âm mưu của chúng.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng Chỉ huy và thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Tỉnh ủy, kế hoạch tác chiến của Tỉnh đội, cán bộ, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích tỉnh Bắc Kạn nói chung, Chợ Rã nói riêng đã nhanh chóng giúp các cơ quan, đơn vị di chuyển các kho tàng, công xưởng tới nơi an toàn. Trong không khí khẩn trương, dân quân, du kích xã Cao Tân tổ chức canh gác, bảo vệ cho nhân dân thu hoạch lúa mùa; đồng thời vận động nhân dân thực hiện “*Vườn không nhà trống*”, cất giấu tài sản, lương thực, thực phẩm vào trong hang núi, rừng sâu...

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Chỉ thị vạch ra phương hướng hành động cho quân dân Việt Bắc: “*Giam chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, bao vây những cứ điểm đó, chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế; giữ gìn chủ lực nhưng cũng phải nhè chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt; phát động phong trào du kích; bộ đội và dân quân, du kích phối hợp tiêu diệt những cứ điểm chúng mới chiếm; ra sức chế súng kíp, lựu đạn cho dân quân và các làng chiến đấu...*”¹.

1. Văn kiện Đảng về kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.150.

Qua các trận tập kích, lực lượng vũ trang trong vùng rút ra nhiều bài học quan trọng về tạo tính bất ngờ, sử dụng hỏa lực, bố trí lực lượng, hiệp đồng tác chiến... Những ngày sau đó, các hoạt động quấy rối, những trận đánh nhỏ vào vị trí giặc đóng quân, phục kích địch trên đường giao thông, chặn đánh các toán quân địch đi càn quét, gây cho quân thù nhiều thiệt hại.

Trước sức ép ngày càng mạnh của quân dân ta, cuối tháng 10, đầu tháng 11/1947, quân Pháp buộc phải rút bỏ một số vị trí phía Bắc và Tây Bắc Bắc Kạn. Song, chẳng bao lâu, bọn thổ phỉ, phản động ẩn náu trong rừng hoặc sống trà trộn với nhân dân, nhân lúc tình hình đất nước nhiều khó khăn, chúng đã ngóc đầu dậy, tìm cách móc nối với kẻ thù, chống phá cách mạng. Thực dân Pháp sử dụng chúng làm bình phong, cung cấp vũ khí cho chúng phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. *"Ngày 03/01/1948, các đơn vị có trách nhiệm tiêu diệt phỉ đã có mặt tại Chợ Rã. Sáng ngày 04/01/1948, quân phỉ khoảng 300 tên mở cuộc tấn công vào Đài Phát thanh của Trung ương đóng ở xã Cao Thượng, trong tình huống bất ngờ, đội vũ trang tiểu phỉ đã chiến đấu quyết liệt, quân phỉ bị diệt 20 tên, 10 tên bị thương, số còn lại phải tháo chạy"*¹. Ngày 29/01/1948, quân du kích Chợ Rã phối

1. Báo cáo tình hình Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn 1945 - 1948 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, tr.28.

hợp với quân chủ lực tấn công quân Pháp và thổ phỉ ở cầu Tát Dục và Bản Trà (Bành Trạch), ngày 31/01/1948, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng.

Tháng 02/1948, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra nghị quyết đấu tranh chống thực dân Pháp và quân phỉ một cách toàn diện trên các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế... Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ các huyện, xã vạch chủ trương kế hoạch chống Pháp, phỉ, làm mất khả năng hoạt động, tiến tới cô lập, tiêu diệt chúng. Trải qua các đợt hoạt động tiêu phỉ ở vùng rừng núi Chợ Rã, bộ đội, công an, dân quân, du kích đã có bước trưởng thành cả về số lượng lẫn phương thức hoạt động và có thêm kinh nghiệm trong việc tiêu phỉ trừ gian, các tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố thêm một bước.

Trên mặt trận sản xuất, Chi bộ, chính quyền vận động các hộ nông dân giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về giống, sức kéo, nông cụ... Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc. Ngay sau đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, các phong trào thi đua yêu nước đã được phát động sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Tân. Tổ chức Nông hội tích cực vận động các hộ dân khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, ngô, sắn và các loại rau màu. Các hộ còn tận dụng đồng bãi, vườn tược và các sản phẩm phụ trong trồng trọt để đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Nhờ đó, đời sống vật chất của nhân dân địa phương được cải thiện một bước, đồng bào càng hăng hái ủng hộ kháng chiến. Ngoài việc đóng góp thóc công lương, điền thổ, các đoàn thể cứu quốc còn tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng "*Hũ gạo kháng chiến*".

Trong hoàn cảnh kháng chiến, phong trào bình dân học vụ tuy có phần chững lại song kết quả đạt được cũng rất đáng biểu dương. Tính chung ở giai đoạn 1948 - 1954, địa phương có thêm hàng chục người biết đọc, biết viết, tỷ lệ tái mù chữ được kiềm chế ở mức thấp. Số người theo học lớp bổ túc văn hóa ngày càng tăng. Công tác văn hóa ở địa phương thời gian này tiếp tục tập trung vào vấn đề bài trừ mê tín dị đoan, hạn chế hủ tục ma to, cưới lớn cùng nhiều tập tục lạc hậu khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, đánh bạc, nghiện rượu... trên địa bàn giảm đáng kể. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, những đêm liên hoan văn nghệ, tạo nên không khí vui tươi, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hăng say kháng chiến. Công tác thông tin - tuyên truyền có bước tiến đáng kể. Hằng ngày, bằng chiếc loa cầm tay, những chủ trương, đường lối của Đảng, tin tức của địa phương, huyện, tỉnh và cả nước được truyền đến với nhân dân.

Về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận

động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, người dân đã tích cực sử dụng thuốc mỗi khi ốm đau, số người chữa bệnh bằng bói toán, cúng bái giảm hẳn. Nhờ vậy, trong giai đoạn này, địa phương không để xảy ra những trận dịch bệnh lớn, các bệnh sốt rét và bấu cổ cũng giảm đáng kể.

3. Xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1949 - 1954)

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho các xã. Đi xuống tận Chi bộ. Tất cả cho Chi bộ. Tất cả vì Chi bộ”¹, Huyện ủy Chợ Rã đã cử cán bộ xuống liên xã Cao Thượng kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ Chi bộ trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Huyện ủy còn cử một số cán bộ địa phương tham gia các lớp đào tạo chuyên môn của tỉnh. Đầu năm 1949, theo sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Chi ủy liên xã tổ chức tuần lễ học tập và kiểm điểm đảng viên theo nội dung thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đợt sinh hoạt này, những bệnh phổ biến như quan liêu, ý thức chấp hành kỷ luật không nghiêm... bị phê bình nghiêm khắc. Đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật, cấp ủy xử lý kịp thời mang lại tác dụng giáo dục rõ rệt và nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ.

1. Khẩu hiệu do Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn tháng 6/1948 đề ra.

Trong tình hình mới, vấn đề đặt ra đối với Đảng ta là phải tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, củng cố tổ chức để đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Những năm 1948 - 1949, số lượng đảng viên tăng nhanh, song chất lượng chưa được quan tâm đúng mức. Không ít đảng viên mới không nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, trình độ nhận thức và khả năng tổ chức còn nhiều hạn chế. Đó là những trở ngại lớn trong công tác lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến đang ở giai đoạn mang tính quyết định. Trước tình hình trên, Trung ương Đảng chủ trương tiến hành cuộc vận động "*Đào tạo cán bộ, học tập lý luận*", "*Phê bình và tự phê bình*" trong toàn Đảng. Đồng thời, năm 1950, Trung ương Đảng quyết định tạm ngừng phát triển Đảng để tập trung củng cố tổ chức.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, cán bộ và đảng viên địa bàn Cao Thượng tích cực tham gia các lớp học do Huyện ủy Chợ Rã mở. Tài liệu học tập gồm cuốn *Sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chủ tịch và cuốn *Cách mạng dân chủ mới* của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh cùng một số tài liệu về chủ trương, đường lối của Đảng. Cán bộ, đảng viên lấy những điều đã học để tự rút ra ưu, khuyết điểm của mình trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chi bộ Cao Thượng còn tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phê

binh và tự phê bình, đẩy mạnh củng cố tổ chức theo chủ trương của cấp trên. Nhờ vậy, các đảng viên đã nâng cao hiểu biết về quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, các biểu hiện tiêu cực dần bị đẩy lùi, sức chiến đấu của Chi bộ ngày càng được tăng cường.

Từ đầu năm 1950, tình hình cách mạng thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Trung Quốc, Liên Xô và hàng loạt nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, Mông Cổ, Triều Tiên công nhận và đặt quan hệ với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta ngày thêm lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội...). Tháng 01/1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 họp, đề ra chủ trương *"Gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công"*. Ngày 14/10/1950, chiến dịch Biên giới thu đông kết thúc với thắng lợi vang dội chứng tỏ thực lực kháng chiến đang lên của quân và dân ta, đồng thời đẩy quân Pháp rơi vào thế bị động về mặt chiến lược.

Tháng 7/1951, Chi bộ liên xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày (01/5/1951). Loại thuế này tính theo nguyên tắc lũy tiến (diện tích ruộng đất càng lớn thì thuế suất càng cao), làm cho sự đóng góp của nhân dân được đơn giản, công

bằng và hợp lý nhằm đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Cuối năm 1951, xã cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc Cao Tân ra sức thi đua nộp thóc tốt, mau, đủ cho Nhà nước, góp phần vào sự nghiệp kháng chiến nhanh chóng đi tới thắng lợi.

Bước sang năm 1953, huyện Chợ Rã tiếp tục đẩy mạnh giảm tô, hoạt động này được thực hiện ở các xã Vinh Quang, Thượng Giáo, Cao Thượng. Cuộc vận động mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc, giáng mạnh vào nền kinh tế của địa chủ, phong kiến, tạo điều kiện để nhân dân ổn định sản xuất.

Trên mặt trận quân sự, hạ tuần tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược nhằm thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh đi đến thắng lợi. Ngay sau đó, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được tiến hành gấp rút. Với quyết tâm *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, nhân dân Cao Tân hăng hái đóng góp hàng tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Từ đầu năm 1954, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy Bắc Kạn cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, các ngành, các giới, những yếu kém trong công tác tuyển quân ở xã cũng như trong toàn tỉnh dần được khắc phục.

Sau 56 ngày đêm anh dũng chiến đấu, đến ngày 07/5/1954, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đập tan kế hoạch Na-va của thực dân Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu làm nức lòng quân dân cả nước và bạn bè khắp năm châu. Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Từ đây, đồng bào Cao Tân cùng nhân dân các địa phương khác trên toàn miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Đến cuối năm 1954, địa bàn xã Cao Tân cũng như các địa phương khác của huyện Chợ Rã, lực lượng vũ trang và nhân dân đã tiêu diệt gọn, không còn lực lượng quân phi.

Như vậy, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn Cao Tân đã vận dụng linh hoạt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh; từ đó, đề ra được những chủ trương thích hợp với thực tiễn địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã Cao Thượng, trực tiếp là Tổ Đảng Cao Tân, tinh thần yêu nước và cách mạng, truyền thống đoàn kết, tương trợ của đồng bào các dân tộc trong xã được phát huy cao độ góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Dù gặp phải vô vàn khó khăn song nhờ sự quan tâm của Huyện ủy Chợ Rã, sự lãnh đạo sâu sát, thường xuyên của Chi bộ Đảng cùng sự nỗ lực quên mình, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Tân đã giành được những kết quả đáng biểu dương trên nhiều lĩnh vực. Đội ngũ dân quân, du kích luôn được quan tâm củng cố, phối hợp hiệu quả cùng lực lượng vũ trang các địa phương khác trong liên xã Cao Thượng và bộ đội đánh giặc bảo vệ vững chắc quê hương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... cũng đều có những tiến bộ đáng kể. Những yếu tố tiêu cực của chế độ thực dân, phong kiến bị đẩy lùi, các giá trị mang tính cách mạng và nhân văn của chế độ mới dần xác lập.

Chín năm kháng chiến (1945 - 1954), nhân dân các dân tộc Cao Thượng có tổng số 27 thanh niên tình nguyện tòng quân, nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, 47 thanh niên xung phong, 9 công nhân quốc phòng, huy động 41 lượt dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch Biên giới, Thượng Lào, Điện Biên Phủ. Kết thúc cuộc kháng chiến, Cao Tân có 2 liệt sỹ là Hoàng Văn Kim, Nông Văn Thường; vận động nhân dân đóng góp ủng hộ bộ đội, du kích hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cùng vải vóc, chăn màn... Với những thành tích đã đạt được, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương vinh dự được các cấp, các ngành tặng 11 huân chương, huy chương, 1 bằng khen cá nhân.

Chương III

CHI BỘ XÃ CAO THƯỢNG (CAO TÂN) LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa xã hội (1954 - 1957)

Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương đã mở ra một thời kỳ cách mạng mới trong lịch sử Việt Nam. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của Mỹ và tay sai. Hai miền Nam - Bắc bị chia cắt với hai nhiệm vụ cách mạng khác nhau: miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến; miền Nam tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến tới thống nhất đất nước.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Tân có nhiều điều kiện thuận lợi. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, nhân dân vô cùng phấn khởi, là điều kiện quan trọng để đất nước vững tin trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, đảng

viên Cao Tân ngày càng trưởng thành, có kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn sát cánh cùng nhân dân vượt qua khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc ở địa phương đã đoàn kết, bền bỉ trong đấu tranh, hăng say trong lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, trong tình hình mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Thượng nói chung và Cao Tân nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách: Kinh tế nông nghiệp còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, đồng ruộng hầu hết chỉ cấy được 1 vụ. Đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ dân trí còn thấp, nhiều hủ tục vẫn còn tồn tại. Nhân dân khi đau ốm, bệnh tật chưa có thuốc chữa, chủ yếu dựa vào thầy cúng, nhiều dịch bệnh như sốt rét, dịch tả... thường xuyên xảy ra. Cơ sở vật chất còn nghèo nàn, thiếu thốn. Đội ngũ cán bộ còn mỏng, trình độ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới.

Trước tình hình đó, tháng 4/1954, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Thượng được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cơ bản trong nhiệm kỳ mới: Xác định sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, do đó cần đẩy mạnh hơn

nữa khôi phục kinh tế, tích cực khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, tăng cường củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Khoái được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Tổ Đảng Cao Tân lúc này có 3 đảng viên: Dương Văn Thăng, Lương Văn Chu và Gia Văn Lập, do đồng chí Dương Văn Thăng làm Tổ trưởng.

Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Thượng thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Cao Thượng, nhân dân hăng hái bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Sau Đại hội, Chi bộ Đảng triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập về tình hình và nhiệm vụ mới. Qua học tập, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ được ý nghĩa to lớn của việc ký kết hiệp định đình chiến, hiểu rõ thực trạng tình hình đất nước và nhiệm vụ của địa phương, tạo sự nhất trí cao về tư tưởng, nhận thức và hành động. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn vẫn được duy trì ổn định.

Nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Thượng lúc này là khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, trước mắt là vận động các hộ dân thực hành tiết kiệm lương thực, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau nhằm kịp thời giải quyết nạn đói. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Cao Thượng đã tập trung mọi nguồn lực để hỗ trợ những hộ đồng bào dân tộc Mông, Dao chịu ảnh hưởng nặng nề của nạn đói, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách” của nhân dân địa phương. Để giải quyết về lâu dài, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Cao Thượng, nhân dân tích cực phát triển sản xuất trên cơ sở vừa khai hoang, phục hóa, vừa thâm canh cây lúa, trồng thêm cây hoa màu... nhằm đảm bảo lương thực cho nhân dân.

Trong 2 năm (1954 - 1955), sản xuất nông nghiệp ở địa phương gặp nhiều khó khăn do nắng hạn kéo dài, hệ thống thủy lợi không đáp ứng đủ nước tưới cho cây trồng. Dưới sự chỉ đạo của huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Thượng phát động phong trào thi đua chống hạn. Nhân dân tích cực sửa chữa mương phai, đào đắp thêm các mương nhỏ, khuyến khích nhân dân dựng guồng quay nước thủ công. Cán bộ sâu sát xuống từng cơ sở vận động bà con khẩn trương đưa nước vào đồng ruộng, cứu nhiều diện tích lúa bị hạn.

Đồng thời với công tác chống hạn, nhân dân địa phương còn tiến hành bắt sâu hại lúa bằng phương pháp thủ công, bón phân khi làm cỏ... Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Thượng vận động nhân dân tận dụng các nguồn phân bón như phân chuồng, phân xanh để bón ruộng. Bên cạnh cây lúa, nhân dân còn mở rộng các diện tích trồng cây hoa màu ngắn ngày như khoai lang, ngô, lạc, rau xanh...

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ đầu năm 1955, xã Cao Thượng tiến hành phát động quần chúng cải cách ruộng đất. Mục tiêu của cải cách ruộng đất là lấy ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo, thực hiện người cày có ruộng. Đây là nhiệm vụ rất cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Tính đến cuối năm 1955, sau các đợt phát động, cải cách ruộng đất ở Cao Thượng về cơ bản đã hoàn thành. Nhiều ruộng đất, trâu, bò và các tài sản khác của địa chủ bị tịch thu.

Năm 1956, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Rã, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Thượng được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đặc biệt là trong phát động cải cách ruộng đất, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực; phát triển giáo dục, y tế, nâng cao đời sống

vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Vy Văn Hiến được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Ba được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Trong năm 1956, học tập nghị quyết của Trung ương Đảng khóa II về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Thượng khẩn trương tiến hành công tác sửa sai. Cuối năm 1956, các đồng chí trong Đội sửa sai được cấp trên cử xuống xã Cao Thượng, phối hợp với Chi bộ Đảng tổ chức hội nghị quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc sửa sai, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện sửa sai trong giảm tô và cải cách ruộng đất. Đoàn Thanh niên cùng lực lượng dân quân bảo đảm trật tự trị an trên địa bàn. Chi bộ Đảng và chính quyền xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách sửa sai của Đảng và Nhà nước.

Với tinh thần *“Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước”*, Đội sửa sai đã kết hợp với Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính xã Cao Thượng đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để quần chúng hiểu rõ tình hình và cảm thông với những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đội sửa sai tập trung giải quyết dứt điểm việc đền bù tài sản cho những người bị oan sai.

Thông qua sửa sai, nhiều cán bộ được phục hồi vị trí công tác, một số cán bộ khác được bổ sung, tăng cường. Trên cơ sở học tập thông suốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác sửa sai, đoàn kết nội bộ, tổ chức Đảng được củng cố một bước.

Năm 1957, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Thượng được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả trong công tác sửa sai, đồng thời xác định sản xuất nông nghiệp vẫn là nhiệm vụ trọng tâm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, tăng cường củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Vy Văn Hiến được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Gia Văn Lập (Cao Tân) được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã Cao Thượng, nhân dân Cao Tân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Trong sản xuất nông nghiệp, đồng bào các dân tộc biết áp dụng các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo mạ, cấy dày, nhỏ dành đến việc sử dụng các công cụ cải tiến như cày 51, cào cỏ Nghệ An, bón phân đúng lúc... Nhờ vậy, năng suất lúa được nâng lên, các giống lúa chiêm, Nam Ninh đạt gần 330 kg/bung¹, lúa mùa cũng đạt gần 370 kg/bung.

1. Bung: Đơn vị tính diện tích tại địa phương, 1 bung tương đương với 1.000m².

Tuy nhiên, trong 2 năm (1956 - 1957), nhiều cánh đồng ở Cao Thượng bị sâu phá hoại nặng nề, trong đó có 130 bung diện tích lúa tại Cao Tân và Cổ Linh bị mất trắng. Thêm vào đó, ảnh hưởng của thời tiết đã làm sản xuất bị thiệt hại nặng nề, nhiều người dân trên địa bàn xã Cao Thượng nói chung và Cao Tân nói riêng rơi vào cảnh đói ăn. Đứng trước tình hình đó, huyện Chợ Rã đã xuất trên 10 tấn thóc để cứu đói cho đồng bào các dân tộc trong huyện, đồng thời vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng ngô và hoa màu để tăng thêm nguồn lương thực.

Trong thời gian thực hiện khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Cao Thượng lãnh đạo nhân dân xây dựng tổ đổi công để tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đến cuối tháng 12/1957, toàn xã Cao Thượng có 4 tổ đổi công (Cao Tân có 1 tổ đổi công). Phong trào tổ đổi công đã giải quyết được nhiều khó khăn trong sản xuất, những gia đình thiếu lao động, thiếu sức kéo vẫn đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ. Đây là bước đầu cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn sau này.

Cùng với việc khôi phục kinh tế, các hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính xã đã phối hợp với Ban Mặt trận xã Cao

Thượng đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức được tác hại của mê tín dị đoan. Từ đó, nhân dân xây dựng nếp sống mới lành mạnh, loại bỏ dần tập tục lạc hậu, coi trọng giáo dục. Hàng ngày, nhân dân Cao Tân vẫn hằng hái đến lớp học chữ. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm học 1955 - 1956, xã Cao Thượng có 1 trường cấp I từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 hoàn chỉnh với 5 giáo viên và 80 học sinh.

Hoạt động y tế được quan tâm hơn trước. Được sự vận động tích cực của cán bộ y tế, nhân dân Cao Tân thực hiện ăn ở hợp vệ sinh, phòng bệnh, làm chuồng chăn nuôi xa nhà, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh... đồng thời nhân dân còn chữa bệnh thông thường bằng cây thuốc nam. Nhận thức của người dân được nâng cao nên đã đến trạm xá thăm khám và điều trị bệnh, tuy nhiên vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ người dân chữa bệnh bằng thầy cúng, bói toán vẫn cao.

Lực lượng dân quân được củng cố, tích cực tham gia bảo vệ nông thôn, bảo vệ sản xuất, đồng thời phối hợp với Ban Công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn. Ngoài lực lượng nam giới tham gia dân quân, du kích, xã Cao Thượng (gồm cả Cao Tân và Cổ Linh) còn

xây dựng được một đội nữ du kích. Lực lượng dân quân được tham gia tổ chức tập luyện về kỹ thuật chiến đấu, đánh địch, luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân trên địa bàn được thực hiện tốt, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tại các buổi sinh hoạt, Chi bộ Đảng quán triệt sâu sắc nội dung các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới các cán bộ, đảng viên, từ đó, dựa trên cơ sở thực tiễn của địa phương để triển khai rộng rãi. Trong giai đoạn 1954 - 1957, Chi bộ Đảng xã Cao Thượng cử một số đồng chí trong Ban Chi ủy tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do huyện mở nhằm nâng cao nhận thức, trình độ chính trị, xây dựng một tổ chức Đảng thực sự vững mạnh. Nhiều quần chúng ưu tú hoạt động tích cực được tạo điều kiện kết nạp vào Đảng. Với tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, các cán bộ, đảng viên ở địa phương luôn nhiệt tình, hăng hái trong công tác, đi đầu trong các phong trào do các cấp ủy Đảng phát động, được nhân dân tin tưởng.

Về xây dựng chính quyền, trong 2 năm 1954 và 1957, đa số cử tri Cao Tân tham gia bầu đại biểu xứng đáng đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân vào Hội đồng nhân dân xã Cao Thượng. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính, trong 2 nhiệm kỳ, đồng chí Hoàng Văn Ba và đồng chí Gia Văn

Lập lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cao Thượng.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, đóng vai trò quan trọng trong việc động viên quần chúng nhân dân thực hiện các phong trào thi đua như: khai hoang, trồng màu cứu đói, chống hạn... Đoàn viên, thanh niên là lực lượng tham gia sôi nổi các phong trào chống hạn, diệt trừ sâu bọ, làm đường giao thông, lên đường nhập ngũ... Hội Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn chị em tham gia sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh phòng bệnh và nuôi dạy con cái...

Trong 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế (1954 - 1957), nhân dân xã Cao Thượng nói chung và Cao Tân nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế nông nghiệp dần được khôi phục; hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có những bước tiến bộ, nếp sống lành mạnh đang dần trở nên phổ biến; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Chi bộ Đảng xã Cao Thượng (trong đó có tổ Đảng Cao Tân) ngày càng trưởng thành lớn mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ mới.

2. Chi bộ Đảng xã Cao Tân ra đời lãnh đạo nhân dân thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960)

Bước vào thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), xã Cao Thượng nói chung và Cao Tân nói riêng có nhiều

điều kiện thuận lợi. Đời sống nhân dân được cải thiện, kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tốt, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, nhân dân cũng gặp phải nhiều khó khăn, nhất là ruộng đất lại phân tán, manh mún; cư dân thưa thớt, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, trình độ quản lý lao động, sản xuất còn nhiều hạn chế. Để tiến tới thành lập hợp tác xã nông nghiệp, các tổ đổi công có từ trước đến năm 1958 được củng cố và phát triển thêm các tổ đổi công mới. Đến tháng 8/1958, xã Cao Thượng (gồm cả Cao Tân và Cổ Linh) thành lập thêm 12 tổ đổi công mới. Phong trào tổ đổi công giúp cho đồng bào các dân tộc ở Cao Tân khắc phục được những khó khăn trong sản xuất, bảo đảm thời vụ và làm quen với hình thức lao động tập thể.

Tháng 9/1958, theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Cao Thượng được tách thành 3 xã: Cao Thượng, Cao Tân và Cổ Linh. Xã Cao Tân chính thức được thành lập với diện tích 4.116,43ha, dân số 1.700 người, sinh sống trong 12 thôn, bản¹. Chi bộ Đảng xã Cao Tân chính thức được thành lập với 6 đảng viên gồm: Dương Văn Thăng, Nông Văn Lượng, Lương Văn Chu, Gia Văn Lấp, Dương Văn Duộn và Mã Văn Cắm. Trong đó, đồng chí Dương Văn Thăng được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Gia Văn

1. 12 thôn, bản gồm: Cốc Lải, Phiêng Puốc, Bản Nhảm, Mạ Khao, Nà Sliá, Pù Lườn, Nà Lài, Lũng Pạp, Bản Bón, Nà Quạng, Đuông Nưa, Bản Pjao.

Lập làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính¹. Đây được xem là bước phát triển lớn, là nhân tố đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở xã Cao Tân.

Tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp Hội nghị lần thứ 14, thảo luận và thông qua Báo cáo "*Về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân*"; ở miền Bắc: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, giải quyết phần lớn hàng tiêu dùng và hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất; ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh; trên cơ sở sản xuất phát triển, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, các tổ đổi công đã xây dựng kế hoạch làm việc hợp lý nhằm tiết kiệm nhân lực, thời gian, chi phí, bước đầu thực hiện cải tiến kỹ thuật và thực hiện đổi công nhiều việc. Nhân dân trong xã chủ động kết hợp đổi công giữa làm ruộng với làm

1. Quyết nghị số 65-QN/BK ngày 23/9/1958 của Tỉnh ủy Bắc Kạn chỉ định các đồng chí vào Ban Chi ủy trong 6 Chi bộ mới.

rừng để sản xuất, thu hoạch cả nông sản và lâm thổ sản, đảm bảo ổn định đời sống.

Trong năm 1959, dựa trên tinh thần chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Tân tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng phong trào hợp tác hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể theo quy mô lớn của Đảng. Qua học tập, mỗi đồng chí được nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất ở địa phương. Để chuẩn bị tốt cho phong trào hợp tác hóa, Chi bộ Đảng đã tổ chức 1 đợt học tập đường lối, phương châm cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Thời gian đầu, nhân dân xã Cao Tân còn nhiều vướng mắc về mặt tư tưởng, nên thời gian đầu thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể còn khó khăn, lúng túng. Tuy nhiên, được sự vận động, tuyên truyền của cán bộ, đảng viên, đồng thời nhận thấy được những ưu điểm của sản xuất tập thể từ phong trào tổ đổi công, nhân dân trong xã dần thay đổi suy nghĩ, nhiều hộ tự nguyện tham gia hợp tác xã.

Năm 1960, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự tham dự của 6 đại biểu. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong phát triển kinh tế ở

địa phương, trong đó nhấn mạnh công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy, trong đó đồng chí Dương Văn Thăng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Gia Văn Lập được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tổ chức cho cán bộ, đảng viên đi dự các lớp bồi dưỡng do huyện mở trong đợt “*Chỉnh huấn mùa xuân*” theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thông qua bồi dưỡng, cán bộ, đảng viên trong xã nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước; củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở thống nhất về nhận thức và tư tưởng trong Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Cao Tân tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Tân tiến hành xây dựng hợp tác xã theo đúng đường lối, phương châm của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Đầu năm 1960, xã Cao Tân xây dựng được 2 hợp tác xã: hợp tác xã Cốc Lải do ông Hoàng Văn Tọa làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Đuông Nưa do ông Nông Văn Linh làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã được hình thành trên cơ sở liên thôn, hợp tác xã Cốc Lải gồm các thôn: Cốc Lải, Bản Bón và Phiêng Puốc, Nà Quạng; hợp tác xã Đông Nưa gồm các thôn: Đông Nưa và Bản Pjao. Trong thời kỳ mới thành lập, hình thức quản lý và phân phối của hợp tác xã còn ở bậc thấp: Ban quản trị gọn nhẹ, hình thức chủ yếu là hợp tác lao động, làm chung và phân phối theo công điểm. Phần lớn ruộng đất và tư liệu sản xuất được giao cho hợp tác xã quản lý. Đến cuối vụ, nông dân được trả hoa lợi tương ứng với phần tư liệu sản xuất đã đóng góp vào hợp tác xã. Cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể như nhà kho, sân phơi... hầu như chưa đáng kể. Khoa học kỹ thuật chưa được áp dụng trong sản xuất, vẫn là lao động thủ công. Ngoài số ruộng đã đóng góp vào hợp tác xã, mỗi hộ giữ lại 5% quỹ đất làm kinh tế phụ của gia đình. Trên ruộng phần trăm, nhân dân tự quyết định về các khâu trong canh tác, thu hoạch được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu, không phải đóng góp sản phẩm cho hợp tác xã.

Mặc dù mới chỉ dừng lại ở bước sơ khai, bậc thấp nhưng các hợp tác xã nông nghiệp được hình thành trong năm 1960 là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu từ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Tân. Đồng thời, trong quá trình xây dựng các hợp tác xã đầu tiên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã rút ra được một số kinh nghiệm trong

quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, là nền tảng để địa phương triển khai tốt hơn trong quá trình xây dựng các hợp tác xã tiếp theo.

Để mở rộng hợp tác xã, nhằm khắc phục tình trạng thiếu đói cho đồng bào trên địa bàn xã để tập trung sản xuất có hiệu quả hơn. Trên địa bàn xã dân cư sống rải rác không tập trung, nhất là đồng bào vùng cao. Chi bộ Đảng và Ủy ban hành chính xã Cao Tân thực hiện chính sách “Hạ sơn” định canh, định cư theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tổ chức quy hoạch 3 vùng là thôn Bản Nhàm, thôn Phiêng Puốc và thôn Bản Pjao: Vận động đồng bào Dao ở thôn Mạ Khao xuống định canh, định cư tại thôn Bản Nhàm, đồng bào Tày ở thôn Bản Nhàm xuống định canh, định cư tại thôn Phiêng Puốc và đồng bào Mông sống rải rác ở các thôn vùng cao xuống định canh, định cư tại thôn Bản Pjao. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, làm ăn theo hướng tập trung.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, nhờ tổ đổi công và hợp tác xã hướng dẫn, nhân dân Cao Tân đã tích cực sản xuất kịp thời vụ. Các biện pháp cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, sục bùn, đắp bờ giữ nước... được thực hiện đều đặn. Trong thời gian này, các giống lúa như Nam Ninh, Mộc tuyền, Nông nghiệp 8... cho năng suất cao được gieo trồng rộng rãi. Nhân dân thường xuyên tu sửa, nạo vét

mương phai, tận dụng khe suối để cung cấp nước tưới cho các cánh đồng.

Trên cơ sở kinh tế ổn định, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế cũng có bước chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng và chính quyền xã đề ra các kế hoạch cụ thể, bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết, nâng cao trình độ cho nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền dần đi vào nền nếp, kịp thời phổ biến tin tức thời sự trong nước và thế giới. Các tổ văn nghệ ở các hợp tác xã thường xuyên luyện tập và biểu diễn ca ngợi cuộc sống mới, động viên nhân dân tăng gia sản xuất.

Trong công tác giáo dục, để xã viên yên tâm sản xuất, Ban Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng nhà giữ trẻ. Công tác bình dân học vụ trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, Ban Chi ủy và chính quyền xã đã huy động tầng lớp thanh niên tình nguyện tham gia dạy học ở các lớp bình dân học vụ. Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì, hầu hết cán bộ hợp tác xã, đảng viên, thanh niên đều tích cực tham gia. Tuy nhiên, do điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, dân cư lại phân tán nên công tác giáo dục ở địa phương còn nhiều hạn chế. Đến năm 1960, mới chỉ có 30 - 40% dân số trong xã biết đọc, biết viết.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Chi bộ Đảng, chính quyền xã Cao Tân quan tâm chỉ đạo. Cuối năm 1960, trạm xá xã được thành lập do ông Nông Văn Kinh làm Trạm trưởng, thực hiện tốt việc khám bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân. Phong trào "*Sạch làng tốt ruộng*" được đẩy mạnh đến từng thôn. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ y tế huyện, cán bộ y tế xã xuống các thôn tuyên truyền nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, vận động xây dựng chuồng trại chăn nuôi xa nhà ở, hướng dẫn đào giếng nước. Ý thức phòng bệnh, giữ vệ sinh của nhân dân có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, ý thức của người dân trong việc khám chữa bệnh còn hạn chế, vì vậy hiện tượng khám chữa bệnh bằng thầy cúng, thầy mo vẫn còn tương đối phổ biến ở địa phương.

Nhằm thực hiện tốt công tác an ninh trên địa bàn, Ban Công an xã phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt công tác tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự thôn. Ban Chỉ huy Xã đội tập trung xây dựng và củng cố lực lượng dân quân trên cơ sở các hợp tác xã. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, Chi bộ Đảng phân công các đồng chí Chi ủy viên tham gia vào Xã đội và quán triệt, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự (năm 1960) đến quần chúng nhân dân, nhất là những người trong độ tuổi. Nhờ đó, thanh niên trong xã hăng

hái tham gia lực lượng vũ trang, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Nhận thức được vai trò quan trọng của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Chi bộ Đảng tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng tổ chức cho đảng viên học tập, thảo luận Dự thảo báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 06/11/1959 của Bộ Chính trị về đợt phát triển đảng viên “Lớp 6-1” và triển khai cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” do Trung ương Đảng phát động.

Qua các đợt học tập và sinh hoạt nghiêm túc, các cán bộ, đảng viên trong xã đều thông suốt những chủ trương của Đảng, tiến hành tự kiểm điểm bản thân, khắc phục nhược điểm, phát huy vai trò trong mọi hoạt động. Những biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật, hoài nghi về đường lối của Đảng được khắc phục, tinh thần đoàn kết trong Chi bộ Đảng được tăng cường.

Chính quyền giữ vai trò quan trọng trong việc điều hành, quản lý các hoạt động trong toàn xã, tổ chức nhân dân phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, từng bước chăm lo đời sống nhân dân. Nhằm tiếp

tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, năm 1959, Chi bộ lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã tiến hành bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Gia Văn Lập được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng từng bước trưởng thành, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có sự đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; vận động đoàn viên, hội viên chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trung tâm đoàn kết toàn dân, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa, văn nghệ, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ quân sự. Với khẩu hiệu "*Rừng thanh xuân, phân một tấn*", đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng cuộc vận động trồng cây gây rừng, làm phân bón. Hội Phụ nữ đóng góp tích cực vào phong trào sản xuất, xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã. Hội Phụ lão hăng hái tham gia bình dân học vụ, vận động con cháu học chữ, duy trì nét đẹp văn hóa trong gia đình...

Từ năm 1954 đến năm 1960, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân Cao Tân đã nỗ lực vượt qua khó

khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao, bước đầu đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Năng suất và sản lượng lương thực đạt khá, đáp ứng được một phần nhu cầu của nhân dân; hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực với Nhà nước. Nhân dân trong xã tích cực làm quen với mô hình sản xuất tập thể, tham gia vào hợp tác xã ngày càng đông. Công tác văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cuối năm 1958, xã Cao Tân được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Cao Thượng, đồng thời Chi bộ Đảng cũng ra đời, đánh dấu bước phát triển quan trọng, là tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) đã đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đảng xác định: “*Sau khi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi*

có tính chất quyết định, chúng ta cần phải chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta trở thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xã Cao Tân căn bản đã hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, quan hệ sản xuất mới được xác lập, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn. Tuy nhiên, địa phương cũng gặp một số khó khăn như: Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, lề lối làm ăn cá thể, riêng lẻ vẫn ảnh hưởng đến một số xã viên, trong khi đó quy mô của hợp tác xã còn hạn hẹp, vấn đề quản lý còn bất cập, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao. Yêu cầu đặt ra với địa phương lúc này là phải tạo được sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo ra phong trào sản xuất liên tục và rộng lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, tập III, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản tháng 9/1960, tr.25-26.

Tháng 9/1961, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra nghị quyết về phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm (1961 - 1965) và nhiệm vụ đông xuân năm 1961 - 1962, trong đó chỉ rõ: Phấn đấu tự túc lương thực, có một phần tích lũy; ra sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh phát triển chế biến các loại sản phẩm cây công nghiệp; chú trọng công tác lâm nghiệp. Đến cuối năm 1961, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Rã ra nghị quyết và xác định: Đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản; phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê ở các hợp tác xã, chăn nuôi lợn, gà chủ yếu trong hộ gia đình; phát triển mạnh cây lương thực, phấn đấu dần dần tự túc về lương thực; đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp.

Quán triệt nghị quyết của tỉnh và huyện, để khuyến khích nhân dân trong xã phát triển sản xuất, Chi bộ Đảng Cao Tân phát động phong trào thi đua "*Gió Đại Phong*"¹ và thực hiện cuộc vận động quản lý, cải tiến kỹ thuật. Trên cơ sở đó, nhân dân trong xã ra sức thi đua cấy hết diện tích, thâm canh, tăng năng suất và sản lượng lương thực, chú trọng áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là tăng cường

1. Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) được thành lập năm 1959, là lá cờ đầu, một trong những điển hình tiên tiến trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

các loại phân bón vào đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng được hưởng ứng nhiệt tình. Các biện pháp cấy thẳng hàng, đúng mật độ, phòng trừ sâu bệnh được áp dụng trong sản xuất. Năm 1964, lúa Nam Ninh được áp dụng trồng phổ biến ở Cao Tân, cho năng suất 203 kg/bung.

Về hoạt động của hợp tác xã, thực hiện chủ trương của cấp trên về tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ Đảng tổ chức kiện toàn lại Ban quản trị, củng cố hợp tác xã về chất lượng quản lý, quy mô hợp tác xã. Nhằm đưa 100% hộ nông dân trong xã vào hợp tác xã, năm 1962, Chi bộ Đảng và chính quyền thành lập thêm hợp tác xã Bản Nhàm ở thôn Bản Nhàm do ông Bàn Văn Cống làm Chủ nhiệm. Như vậy, đến năm 1962, trên địa bàn xã Cao Tân có 3 hợp tác xã nông nghiệp.

Để đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, năm 1963, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ II với sự tham gia của 8 đảng viên. Đại hội xác định: Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã, phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới và sức mạnh tập thể để tiến hành thủy lợi hóa, từng bước chủ động tưới tiêu; giữ vững ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Mô Văn

Nguyệt được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Gia Văn Lập được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, bên cạnh những thuận lợi, địa phương không tránh khỏi những lúng túng và hạn chế trong khâu quản lý và điều hành. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ của xã còn thấp, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế còn yếu. Cơ sở vật chất của hợp tác xã đã được bổ sung, song còn thô sơ và chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Thêm vào đó, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh liên tiếp xảy ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu đói bắt đầu xuất hiện trở lại trên địa bàn xã. Một số cán bộ, đảng viên dao động tự bỏ việc ra làm ăn riêng lẻ.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã thực hiện nhiều biện pháp tích cực để củng cố hợp tác xã. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*, từ năm 1964, các hợp tác xã bắt đầu triển khai thực hiện chế độ ba khoán (khoán sản lượng, khoán chi phí sản xuất và khoán công điểm). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, Ban quản trị các hợp tác xã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và tổ chức quản

lý mọi mặt trong phạm vi hợp tác xã. Phương thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong giai đoạn này là phát động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và tổ chức lao động tập trung trong hợp tác xã hoặc đoàn thể quần chúng.

Công tác thủy lợi được Chi bộ Đảng và chính quyền xã chú trọng, nhằm đảm bảo tưới tiêu cho diện tích canh tác trên địa bàn xã. Với sự nhiệt tình, hăng hái trong lao động, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công lao động, xây dựng mương để hạn chế tình trạng ngập úng vào mùa mưa và hạn hán vào mùa khô làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng. Nhờ đó, diện tích canh tác ngày càng tăng, hạn chế diện tích đất bỏ hoang.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ngày càng phát triển mạnh ở cả khu vực tập thể và hộ xã viên. Được sự khuyến khích của Chi bộ Đảng, người dân trong xã chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong đó, chú trọng phát triển đàn trâu, bò lấy sức kéo phục vụ sản xuất. Trong chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi hộ xã viên nuôi từ 1 đến 2 con lợn, hằng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước 15 - 20kg lợn hơi/lao động. Đàn gia cầm của xã tăng nhanh, chủ yếu là gà, vịt.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước, xã Cao Tân tích cực củng cố lại cơ sở vật chất của các hợp tác xã, từng bước trang

bị thêm nhiều phương tiện, công cụ sản xuất cải tiến. Mỗi hợp tác xã đều có trụ sở, nhà kho, sân phơi của tập thể... Nhờ vậy, cơ sở vật chất của các hộ xã viên được cải thiện hơn trước. Hằng năm, các hợp tác xã đều hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước như nộp thuế, bán hàng nông sản và thực phẩm.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ta chủ trương thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở nông thôn. Hợp tác xã mua bán đáp ứng nhu cầu mua và bán của người dân, góp phần thực hiện một số nghĩa vụ với Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng giúp nông dân có nhu cầu vay vốn cho sản xuất và tiết kiệm để tích lũy. Năm 1963, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng Cao Tân được thành lập. Hợp tác xã mua bán do ông Mã Văn Phẩm làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Nông Văn Vỵ làm Chủ nhiệm.

Hoạt động văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Về công tác giáo dục, mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, chế độ lương hằng tháng của giáo viên còn thấp, nhiều khi chỉ được trả bằng lương thực, thực phẩm như gạo, ngô... nhưng các thầy, cô giáo luôn tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. Các nhà, nhóm giữ trẻ và lớp mẫu giáo vừa tăng về số lượng vừa mở rộng về quy mô.

Về công tác y tế, trong điều kiện còn thiếu thốn, với phương châm *"Phòng bệnh hơn chữa bệnh"*, cán bộ y tế xã phát động từng hộ gia đình thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh: ăn sạch, ở sạch, uống sạch để phòng chống dịch bệnh. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng khơi, nhà tắm và hố xí 2 ngăn) được phát động rộng rãi trong các thôn và coi đó là chỉ tiêu cơ bản của gia đình văn hóa. Hằng năm, trạm xá xã khám và điều trị ban đầu cho hàng trăm lượt người, tổ chức tốt các chương trình quốc gia về y tế. Công tác tiêm chủng nhằm phòng bệnh cho phụ nữ có thai và trẻ em được thực hiện tốt.

Hoạt động văn nghệ, phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì. Xã có đội văn nghệ quần chúng, phục vụ nhân dân bằng các tiết mục tự biên, tự diễn. Với lời ca tiếng hát chân thành, mộc mạc, đội văn nghệ đã góp phần động viên phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1964, xã Cao Tân thành lập Ban Văn hóa thông tin, công tác thông tin tuyên truyền đạt hiệu quả trong việc phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đời sống văn hóa ở Cao Tân được nâng lên một bước, tập tục lạc hậu giảm, tệ nạn xã hội được hạn chế.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập quân sự, tổ chức diễn tập chiến đấu, đồng thời kết hợp với Ban Công an xã duy trì tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự. Lực lượng công an xã được tăng cường về số lượng, củng cố về tổ chức. Trong 5 năm (1961 - 1965), xã Cao Tân luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1962, Chi bộ Đảng triển khai xây dựng "*Chi bộ bốn tốt*"¹ theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đây là nội dung bao trùm và xuyên suốt toàn bộ công tác xây dựng Đảng trong những năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Kết thúc năm 1965, Chi bộ Đảng xã Cao Tân xếp loại trung bình.

Chi bộ Đảng thường xuyên duy trì nền nếp sinh hoạt. Trong các buổi sinh hoạt, Chi bộ Đảng luôn tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao tính chiến đấu của Đảng. Hằng tháng, tại các kỳ họp, Ban Chi ủy luôn đi sâu kiểm tra, đánh giá về trách nhiệm của mỗi đảng viên trong

1. "*Chi bộ bốn tốt*": Công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt.

việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra, nhất là trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo. Những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên hoặc vi phạm kỷ luật Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước được Chi bộ Đảng đấu tranh phê bình, kiểm điểm nghiêm khắc. Trong khi đó, những quần chúng ưu tú, trưởng thành từ trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) được xem xét kết nạp vào Đảng.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng xã Cao Tân còn quan tâm tới việc củng cố bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất; vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tổ chức đời sống mới, đóng góp sức người, sức của vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong các phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, làm thủy lợi, tham gia văn nghệ, thể thao, xây dựng lực lượng dân quân. Nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, xem xét kết nạp Đảng. Hội viên Hội Phụ nữ tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng mà trọng tâm là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra: Hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, tạo nên những yếu tố mới trong phát triển kinh tế của xã, năng lực và hiệu quả sản xuất được nâng cao hơn một bước. Các hoạt động văn hóa xã hội được mở rộng hơn, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chi bộ Đảng ngày càng lớn mạnh. Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Trong lúc miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất thì tháng 8/1964, đế quốc Mỹ đã dựng lên "*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*" nhằm lấy cớ đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình đó, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Cao Tân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, ra sức sản xuất, phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", Chi bộ Đảng khẩn trương triển khai công tác động viên thanh niên lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

II. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975)

1. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Sang năm 1965, tình hình ở địa phương có nhiều chuyển biến. Tại huyện Chợ Rã, được sự nhất trí của cấp trên, nhiều xã đã trở lại tên gọi cũ hoặc được đổi tên khác, trong khi đó, xã Cao Tân vẫn được giữ nguyên. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Quyết định số 103/NQ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, cùng với quá trình tích lũy kinh nghiệm trong các hoạt động tại địa phương, Chi bộ Đảng xã Cao Tân ngày càng trưởng thành, làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính quyền, giữ vững quốc phòng - an ninh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên địa phương không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, giữ vững đạo đức cách mạng, kiên định lập trường chính trị, không ngại khó, ngại khổ, luôn sát cánh cùng nhân dân trong mọi hoàn cảnh, mọi hoạt động, được nhân dân tin yêu.

Trước tình hình đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng quy mô chiến tranh trên toàn miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 đã họp từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 và ra Nghị quyết nêu rõ: *“Cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”*. Hội nghị quyết nghị: *“Động viên quân và dân cả nước phát huy thế chủ động tiến công địch. Nhanh chóng mở rộng bộ đội thường trực, tăng cường sức mạnh quốc phòng...”*. Tháng 12/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 đã họp và chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam vừa tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ, sẵn sàng chiến đấu khi chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra phạm vi cả nước.

Năm 1965, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Tân lần thứ III được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, đó là: Chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa đảm bảo chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Vận động nhân dân đào hầm, hào tránh bom đạn, tăng cường củng cố lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa phương; đẩy

manh phát triển kinh tế, tăng cường củng cố quan hệ sản xuất; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng; cải thiện đời sống văn hóa, giáo dục, y tế cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Mô Văn Nguyệt được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Vỵ được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã tiến hành công tác tuyên truyền, giải thích về tình hình mới nhằm ổn định tư tưởng nhân dân và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu chung. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Tân tập trung chuyển hướng xây dựng kinh tế, kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, củng cố khối Đảng, chính quyền, tăng cường lực lượng quốc phòng.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, nhiệm vụ tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại được Chi bộ Đảng hết sức coi trọng. Ban Chi ủy chỉ đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh các biện pháp phòng không, trực chiến. Ban Chỉ huy Xã đội phối hợp cùng Ban Công an xây dựng kế hoạch tác chiến đối phó với máy bay địch, đồng thời bảo đảm tình hình trị an tại địa phương. Lực lượng dân quân, tự vệ được trang bị chủ yếu là súng kíp và súng trường. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, dân quân Cao Tân tích cực tập luyện, sẵn sàng chiến

đấu trong mọi tình huống. Trận địa chiến đấu được dựng tại trụ sở Ủy ban hành chính xã Cao Tân với 1 tiểu đội cơ động luôn sẵn sàng chiến đấu. Xã đội bố trí các tổ luân phiên đảm bảo trực 24/24 giờ, xây dựng quy ước báo động và quán triệt tới từng người dân khi máy bay địch xuất hiện.

Để chủ động trong công tác phòng tránh máy bay, cấp ủy Đảng, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân khẩn trương đào hầm, hào trú ẩn, mỗi gia đình phải đào 1 hầm trú ẩn. Tại trường học và những nơi bố trí lớp bình dân học vụ, mỗi lớp bố trí từ 1 đến 2 hầm kèo, 1 tổ học sinh (khoảng 6 em) 1 hầm kèo, cứ 5 mét thì có 1 hầm kèo. Tại Cao Tân, đến năm 1965, đã mở lớp 5, lớp đầu cấp II.

Ban y tế phòng không được thành lập, hướng dẫn nhân dân, dân quân, tự vệ một số phương pháp sơ cứu, cấp cứu tại chỗ. Cán bộ y tế xã túc trực 24/24 giờ, sẵn sàng cứu thương trong mọi trường hợp. Thời gian đi làm của người dân cũng được thay đổi cho phù hợp, thường đi làm sớm hoặc tối, tránh các giờ cao điểm máy bay địch hay đánh phá, hạn chế tập trung đông người. Các khu vực sản xuất đều có giao thông hào, khi có máy bay, người dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn.

Công tác phòng gian bảo mật được Chi bộ Đảng chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện nghiêm túc. Lực lượng dân quân phối hợp với Ban Công

an xã tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác. Công tác quản lý nhân khẩu được thực hiện chặt chẽ. Nhờ đó, tình hình an ninh trên địa bàn xã luôn được giữ vững ổn định.

Từ những năm đầu khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân đã tiếp nhận thêm nhiều bộ phận dân cư mới. Năm 1965, thực hiện chủ trương xây dựng kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc, 40 hộ dân ở Thái Bình đã lên địa bàn xã Cao Tân khai hoang, phát triển sản xuất. Cấp ủy Đảng, chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân miền xuôi ổn định nơi ăn ở, tham gia vào các hợp tác xã. Đây là nguồn lao động bổ sung, góp phần khai phá đất đai, mở rộng diện tích gieo trồng, xây dựng và phát triển quê hương.

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân tiếp tục duy trì các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội. Do địa bàn xã không chịu ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại, do đó, các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội tiếp tục phát triển. Trước những thay đổi của tình hình mới, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng quê hương

lớn mạnh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xây dựng nội dung hoạt động cụ thể, phát động thi đua tạo thành phong trào rộng lớn.

Về phát triển sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đảng chỉ đạo tiếp tục tập trung nâng cao vai trò của Ban quản trị hợp tác xã trong tổ chức, quản lý, điều hành lao động, đồng thời tiến hành đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh phá hoại làm ảnh hưởng lớn đến năng suất và đời sống sinh hoạt của người dân. Trong 2 năm (1965 - 1966), thời tiết có nhiều diễn biến thất thường: Rét đậm kéo dài sau đó là hạn hán khiến nhiều diện tích mạ bị chết, các cánh đồng khô hạn do thiếu nước. Nhằm khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, các hợp tác xã phát động trong toàn xã viên thực hiện khẩu hiệu *"Mỗi người làm việc bằng hai"*, *"Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm"*, tích cực nạo vét, tu sửa mương phai. Với tinh thần khẩn trương, nhân dân trong xã đã kịp thời tiêu nước, chống úng, cứu các diện tích canh tác, đảm bảo sản xuất kịp thời vụ.

Các biện pháp khoa học kỹ thuật được người dân tăng cường áp dụng vào sản xuất như ngâm giống lúa theo công thức *"hai sôi ba lạnh"*, cấy thẳng hàng, sử dụng cào

cỏ cải tiến... Các giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo trồng thay thế các giống lúa cũ có năng suất và khả năng kháng sâu bệnh thấp. Phong trào làm phân bón vẫn được duy trì và phát triển mạnh. Ngoài làm phân chuồng, người dân còn nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng.

Trong chăn nuôi, do làm tốt công tác chăm sóc và phòng bệnh nên đàn gia súc, gia cầm không bị mắc các dịch bệnh lớn. Nhân dân trong xã được cán bộ xã hướng dẫn cách xây dựng chuồng, phổ biến kiến thức chăm sóc, phòng tránh bệnh cho gia súc, gia cầm, đảm bảo vật nuôi phát triển ổn định.

Năm 1968, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Tân lần thứ IV được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Không ngừng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích trồng cây hoa màu, nâng cao hơn nữa năng suất và sản lượng lương thực nhằm vừa đáp ứng nhu cầu của địa phương vừa chi viện cho tiền tuyến; tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, phát triển số lượng đảng viên, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng

chí Nông Văn Vy được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Mô Văn Nguyệt được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Về hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở vật chất ngày càng được tăng cường. Nhờ sản xuất phát triển, hợp tác xã có thêm nguồn tích lũy, tiếp tục mua sắm thêm công cụ sản xuất, nhất là công cụ cải tiến, máy móc và mở rộng thêm các nhà kho, sân phơi, củng cố lại các trại chăn nuôi tập thể. Hợp tác xã còn đảm bảo nguồn kinh phí và các điều kiện vật chất khác cho các hoạt động xã hội như: nhà trẻ, lớp mẫu giáo, hoạt động văn nghệ, thông tin tuyên truyền... trong khi vẫn đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Từ cuối năm 1970, đầu năm 1971, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp. Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Tân chỉ đạo chú trọng công tác thủy lợi, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 và trồng màu để tăng sản lượng. Xã viên trong các hợp tác xã tích cực thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng. Khẩu hiệu "*Tay cày, tay súng*" trở thành hành động thực tiễn của các xã viên trong hợp tác xã. Mặc dù, sản xuất nông nghiệp có nhiều khó khăn, song vẫn đảm bảo về diện tích, năng suất và sản lượng.

Năm 1971, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Tân lần thứ V được tổ chức với sự tham gia của 23 đảng viên. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời tổ chức triển khai Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, đó là: Tập trung nhân lực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng nhiều biện pháp như cải tạo đồng ruộng, tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi, thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Mã Văn Phẩm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Đức Hình được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Công tác văn hóa xã hội tiếp tục được Chi bộ Đảng chú trọng. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, công tác giáo dục trong giai đoạn 1965 - 1972 là tập trung vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi

đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, công tác y tế đã kịp thời chuyển hướng tạo điều kiện kịp thời giải quyết những khó khăn, đáp ứng được yêu cầu phục vụ chiến đấu và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã được tham gia lớp bồi dưỡng do Phòng Y tế huyện tổ chức nhằm nâng cao ý thức và trình độ chuyên môn. Cán bộ y tế xã hướng dẫn nhân dân cách sơ cứu, băng bó vết thương... Trạm xá xã làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, tuyên truyền để chị em phụ nữ có kiến thức về việc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch. Công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức thời sự cho quần chúng nhân dân.

Trên mặt trận văn hóa tư tưởng, Chi bộ Đảng tiến hành tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân những chủ trương, đường lối của Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, chống mê tín dị đoan, xây dựng con người mới, học tập những tấm gương trên lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, giáo dục... Thông qua các hoạt động văn hóa nhằm giáo dục, chỉnh đốn những suy nghĩ lệch lạc, bảo thủ, những biểu hiện không nghiêm chỉnh trong chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn... Sự phát triển của văn hóa đã góp phần đẩy lùi những tập tục, mê tín dị

đoan. Công tác văn nghệ của địa phương cũng được duy trì thường xuyên, nòng cốt là đội văn nghệ của các thôn. Hoạt động văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân sản xuất, thôi thúc thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng triển khai cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”* nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Cấp ủy kiên quyết áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật từ khiển trách đến khai trừ đối với các đảng viên vi phạm, trong đó có 6 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng. Thông qua cuộc vận động, nhận thức tư tưởng của mỗi đảng viên được nâng cao. Những quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp vào Đảng.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tiếp tục thực hiện công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhằm nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính

trị, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh và huyện. Sau các đợt sinh hoạt, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn được tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo "*Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu*" của Đảng, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*". Từ đó, cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện 3 cuộc cách mạng: cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng văn hóa, tư tưởng.

Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn và có nề nếp. Nội dung, phương thức sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng từng bước được cải thiện, đảm bảo phù hợp và thiết thực nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình luôn được giữ vững trong Đảng. Quán triệt các chỉ thị của Trung ương, Chi bộ thường xuyên tiến hành phân loại đảng viên, rà soát đội ngũ cán bộ, củng cố xây dựng tổ chức Đảng từ Chi bộ đến các ban ngành, đoàn thể. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Công tác chính quyền ở địa phương có nhiều cố gắng. Ủy ban hành chính xã đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết của Chi bộ Đảng

xã thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc các ban ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đi vào nề nếp, chất lượng chỉ đạo sản xuất, quản lý mọi mặt đời sống của nhân dân được nâng cao. Trong các năm 1969 và 1971, nhân dân xã Cao Tân đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo đúng quy định. Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã, lần lượt các đồng chí Mô Văn Nguyệt, Dương Đức Hình được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng diễn ra sôi nổi và đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt công tác tuyên truyền và vận động đông đảo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các tập tục lạc hậu...

Hội Phụ nữ xã thu hút nhiều hội viên tham gia sinh hoạt. Với các phong trào "*Ba đảm đang*", "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*", chị em phụ nữ khuyến khích động viên chồng con lên đường ra mặt trận, tích cực tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển chăn nuôi, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện nếp sống mới nhằm đảm bảo quyền dân chủ, bình đẳng và cuộc sống hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên thực sự là cánh tay đắc lực của Đảng. Chi bộ Đảng luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng cho đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. Phát huy truyền thống "*Ba sẵn sàng*", nhiều thanh niên xã Cao Tân nhập ngũ trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Lực lượng thanh niên ở hậu phương luôn phát huy vai trò xung kích trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, thực hiện tốt cuộc vận động "*Toàn Đảng, toàn dân chăm sóc thiếu niên nhi đồng*". Đoàn Thanh niên còn thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị "*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*".

Các cụ phụ lão tham gia phong trào "*Bạch đầu quân*", vận động con cháu lao động sản xuất và tòng quân giết giặc. Các em học sinh có phong trào "*Kế hoạch nhỏ*", giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội... Toàn xã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hướng ra tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên và

nhân dân xã Cao Tân đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thực hiện tốt chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế trong thời chiến; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được củng cố. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân, làm tốt công tác tuyển quân và phục vụ chiến đấu.

Ngày 06/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn đã tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tích cực củng cố lực lượng dân quân, sẵn sàng chiến đấu khi có máy bay địch, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, hăng hái đóng góp lương thực và thực phẩm ra tiền tuyến.

2. Tích cực xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, quân và dân ta đã làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Ngày 15/01/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh bắn phá miền Bắc và đi đến ký kết Hiệp định Pa-ri vào ngày 27/01/1973. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân ta và là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ. Trong hoàn cảnh mới,

cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Tân bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến để giành thắng lợi cuối cùng.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đế quốc Mỹ buộc phải rút hết quân khỏi Việt Nam, tuy nhiên, chúng vẫn tiếp tục viện trợ và chỉ huy ngụy quân, ngụy quyền trắng trợn phá hoại những điều khoản trong Hiệp định. Trước tình hình đó, ngày 28/01/1973, Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước *“Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”*. Tháng 6/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã đề ra chủ trương khôi phục và phát triển kinh tế trong 3 năm (1973 - 1975) đối với miền Bắc, đồng thời tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong năm 1973, Chi bộ Đảng xã Cao Tân tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, đó là: Tập trung sức lực phát triển kinh tế, chú trọng sản xuất lương thực, tăng cường phát triển công tác văn hóa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường củng cố tổ

chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Mã Văn Phẩm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Đức Hình được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân quyết tâm phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất và sản lượng lương thực, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đầu tư giống cho từng vụ và phân bón cho đồng ruộng. Ngoài sử dụng phân xanh, phân chuồng, các hợp tác xã còn hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất. Nhiều phong trào thi đua được huyện phát động như: *"Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai"*... được đông đảo nhân dân trong xã Cao Tân hưởng ứng.

Công tác chăn nuôi cũng được các hợp tác xã chú trọng, đẩy mạnh đầu tư xây dựng thêm chuồng trại. Công tác quản lý thu mua và phân phối thịt lợn, trâu, bò, gà, vịt được thực hiện vượt chỉ tiêu, góp phần hoàn thành nghĩa

vụ đối với Nhà nước về lương thực, thực phẩm. Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân thực hiện công hữu hóa ao để nuôi thả cá, bổ sung thêm nguồn thực phẩm.

Công tác kiểm tra, đôn đốc các hợp tác xã thường xuyên được tiến hành, có tác dụng uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc của cán bộ và giải quyết vướng mắc của nhân dân trong việc phân phối sản phẩm. Sau cuộc vận động *“Nâng cao chất lượng đảng viên”* và đợt học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị về *“Cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”*, việc quản lý lao động trong hợp tác xã có chuyển biến tốt hơn. Tính dân chủ trong xã viên được phát huy, tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sản xuất trong hợp tác xã.

Đi đôi với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa xã hội ở Cao Tân tiếp tục phát triển và hoạt động ngày càng có nền nếp. Trong công tác giáo dục, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được phát triển sâu rộng trong các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào bổ túc văn hóa được phục hồi và ngày càng mở rộng, đạt được những kết quả tích cực.

Trong công tác y tế, chỉ tiêu khám và chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân theo chỉ đạo của huyện được thực hiện tốt. Trong toàn xã dấy lên phong trào thi đua “*Vệ sinh yêu nước chống Mỹ*”, trong đó xây dựng 3 công trình vệ sinh là một trong các chỉ tiêu thi đua cơ bản. Các cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, ăn chín, uống sôi để phòng dịch bệnh, đồng thời khuyến khích bà con tự trồng và sử dụng cây thuốc nam để tự chữa một số bệnh thông thường. Đa số phụ nữ đến độ tuổi sinh đẻ đều có ý thức đến trạm xá để kiểm tra theo định kỳ, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm.

Hoạt động thông tin cổ động, văn hóa văn nghệ và thể thao được duy trì với nhiều hình thức phong phú, nội dung chính là tuyên truyền, cổ động cho các chiến dịch thi đua, các đợt thanh niên tòng quân, biểu dương người tốt, việc tốt... Mặc dù các hình thức tuyên truyền còn đơn giản nhưng lại có tác dụng, hiệu quả nhất định. Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa được nhân dân trong xã hưởng ứng. Những hủ tục, cưới xin, ma chay ăn uống linh đình được hạn chế.

Hướng về tiền tuyến lớn, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân nêu cao khẩu hiệu hành động “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”. Trong phong trào “*Ba sẵn sàng*”, hằng năm có nhiều thanh niên trong xã tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Nhiều đồng chí

cán bộ tuy tuổi cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn vẫn sẵn sàng nhập ngũ chiến đấu. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, cán bộ và nhân dân xã Cao Tân làm tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời.

Tình hình an ninh chính trị của xã luôn được giữ vững. Từ năm 1973 đến năm 1975, địa bàn xã Cao Tân không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân cùng tham gia công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh, tố giác tội phạm. Lực lượng dân quân xã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng, có lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng lên đường tòng quân chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên do huyện tổ chức; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đều được Chi bộ Đảng triển khai, quán triệt kịp thời. Qua đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Nhiều đảng viên qua đấu tranh phê

bình kịp thời sửa chữa những sai lầm khuyết điểm, phấn đấu trở thành đảng viên gương mẫu.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ngày 06/3/1970 “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 26/10/1971 “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Mỗi cán bộ, đảng viên đi sâu kiểm tra, đánh giá về cá nhân và tập thể trong việc thực hiện “Bốn nghĩa vụ” (học tập, lao động, quân sự, đóng góp Nhà nước) và “Năm dứt điểm” (dứt điểm công nợ nhập hàng, chấm dứt móc ngoặc mua bán sai chính sách, chấm dứt lấn đất hợp tác xã, chấm dứt liên hoan ăn uống không chính đáng, chấm dứt tham ô để quỹ đen). Những đảng viên có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, thiếu trách nhiệm đều bị khiển trách và kỷ luật. Hoạt động sinh hoạt của Chi ủy được duy trì đều đặn mỗi tháng 1 lần. Qua các năm, Chi bộ Đảng ngày càng được củng cố về số lượng và chất lượng.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, Chi bộ Đảng luôn chú trọng đến công tác rèn luyện đội ngũ

cán bộ, đảng viên, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp xây dựng quê hương, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Việc triển khai có hiệu quả các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chủ trương của cấp ủy Đảng cấp trên đã góp phần làm cho đảng viên vững vàng ý chí, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Chi bộ Đảng cũng kịp thời uốn nắn những đảng viên có biểu hiện hoài nghi, dao động, thoái thác nhiệm vụ.

Về công tác chính quyền, Ủy ban hành chính xã nâng cao hiệu quả trên các mặt công tác, thể hiện trên các lĩnh vực điều hành và quản lý như phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành nhiệm vụ đóng góp với Nhà nước, trong đó trọng tâm là lương thực, thực phẩm. Những đảng viên có năng lực, có trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền xã. Năm 1974, Chi bộ Đảng đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn, bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã, trong đó đồng chí Bàn Văn Mạn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy tốt vai trò đoàn kết các dân tộc thực

hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức các phong trào như: Thi đua lao động sản xuất, trồng cây gây rừng... Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích ở địa phương.

Đoàn Thanh niên hoạt động sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất. Phong trào “*Ba sẵn sàng*” trở thành khẩu hiệu quen thuộc của đoàn viên, thanh niên trong suốt giai đoạn 1973 - 1975.

Hội Phụ nữ xã tích cực động viên chị em tham gia các lớp sinh hoạt chính trị, bổ túc văn hóa nhằm nâng cao trình độ hiểu biết, nắm bắt nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất; tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phổ biến kiến thức chăm sóc con cái, xây dựng nếp sống mới, loại bỏ những hủ tục... Chị em phụ nữ trong xã vừa tích cực sản xuất, chăm lo gia đình vừa động viên người thân lên đường nhập ngũ.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam hoàn toàn thắng lợi. Từ đây, đất nước thống nhất, non sông được thu về một mối. Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân tự hào về thành tích to lớn đã đạt được trong xây dựng và bảo vệ quê hương, có những đóng góp tích cực về người và của vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong suốt chặng đường 21 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Tân đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Từ năm 1954 đến năm 1960, địa phương hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công, sau đó thành lập các hợp tác xã. Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhân dân trong xã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục thực hiện đường lối “*Ba ngọn cờ hồng*”, lần lượt thành lập thêm hợp tác xã nông nghiệp Bản Nhàm, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Từ năm 1965 đến năm 1975, nhân dân Cao Tân vừa tích cực lao động sản xuất, làm nghĩa vụ hậu phương chi viện sức người, sức của cho miền Nam vừa tham gia công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Công tác phòng không sơ tán được tiến hành nhanh gọn, đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân trong trường hợp xảy ra các tình huống khẩn cấp. Các hợp tác xã tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, phấn đấu xây dựng các cánh đồng 5 tấn, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà

nước. Lực lượng dân quân, du kích của xã được củng cố vững mạnh, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt”*, *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, trong kháng chiến chống Mỹ, 50 người con của xã Cao Tân đã hăng hái lên đường nhập ngũ, trong đó có 6 người con đã vĩnh viễn nằm lại khắp các chiến trường: Nông Thanh Cường, Hoàng Quang Chương, Mã Văn Thông, Ma Văn Út, Lý Trọng Nhâm, Mã Văn Hiệu. Với những đóng góp to lớn, cán bộ và nhân dân xã Cao Tân được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 23 Huân chương, Huy chương các loại và phần thưởng cao quý.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975) xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam, Cao Tân đã đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong kháng chiến và trong xây dựng quê hương. Để có được thành tích đó cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể xã luôn quan tâm đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân nhằm khơi dậy những tiềm năng to lớn của quần chúng phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương. Xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự phê bình và phê bình nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của cách mạng.

Trải qua thử thách trong chiến tranh, cán bộ, đảng viên xã Cao Tân đều vững vàng quan điểm, lập trường, gương mẫu trong công tác, luôn bám sát quần chúng nhân dân. Thành công trong chặng đường đã qua chính là hành trang, là điểm tựa vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Tân tự hào, vững bước cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1975 - 1996)

I. Chi bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980)

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là cột mốc quan trọng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, “*cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa sang nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước*”¹.

Hòa trong không khí vui mừng của ngày hội non sông thống nhất, cùng với đồng bào, chiến sỹ cả nước, Chi bộ

1. Văn kiện Đảng toàn tập (tập 36), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.394.

và nhân dân xã Cao Tân với truyền thống cách mạng, ý thức tự lực, tự cường phấn khởi bước vào giai đoạn mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân cả nước gặp muôn vàn khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh và âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; nhưng khó khăn lớn nhất của nền kinh tế nước ta giai đoạn này là mô hình kinh tế thời chiến chúng ta xây dựng hơn 20 năm ở miền Bắc đã không còn phù hợp.

Nằm trong khó khăn chung của cả nước, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Cao Tân cũng đối mặt với không ít khó khăn. Là một trong những xã nghèo, cơ sở hạ tầng ở địa phương còn yếu kém; sản xuất nông nghiệp còn độc canh cây lúa, manh mún, phát triển chậm, năng suất thấp, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, việc bố trí cây trồng chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai, chưa đáp ứng đủ lương thực, thực phẩm cho cuộc sống hằng ngày của người dân. Hoạt động của hợp tác xã còn nhiều hạn chế, yếu kém, tình trạng buông lỏng quản lý, nạn lấn chiếm ruộng đất tập thể, ăn chia phân phối không công bằng... diễn ra khá phổ biến.

Thế mạnh về lâm nghiệp chưa được khai thác hiệu quả, chủ yếu là tập trung khai thác, chủ trương trồng

rừng chưa có hiệu quả, do công tác quản lý yếu, ý thức bảo vệ rừng của người dân chưa cao. Vì vậy, tài nguyên rừng bị tàn phá nặng nề.

Ngoài những khó khăn cơ bản trên, ở Cao Tân kinh phí đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa... còn hạn chế; trình độ dân trí thấp, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được triệu tập tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 - 20/12/1976. Đại hội thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và các nghị quyết tán thành Báo cáo chính trị, Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng và nghị quyết chung của Đại hội; trên cơ sở đường lối chung và đường lối kinh tế, Đại hội đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, quyết định mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) với phương hướng trọng tâm là: Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Năm 1976, Chi bộ xã Cao Tân tiến hành Đại hội lần thứ VII. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, nêu bật những thành tựu cũng như chỉ ra những khuyết điểm cần khắc phục. Đại hội nêu rõ: Phấn khởi và tự hào về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các tầng lớp nhân dân đã ra sức thi đua trong lao động sản xuất. Công tác văn hóa, văn nghệ bám sát vào các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, ca ngợi tinh thần hăng say lao động, mang đậm bản sắc văn hóa quê hương. Cấp ủy, chính quyền xã Cao Tân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Qua công tác xây dựng Đảng, đa số cán bộ, đảng viên vẫn giữ vững phẩm chất, đi đầu trong công tác và gương mẫu trong sinh hoạt.

Đại hội VII bầu đồng chí Mã Văn Phẩm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Bàn Văn Mạn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Ngay sau Đại hội, cấp ủy xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên toàn xã học tập nghiên cứu nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, động viên nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Chi bộ xã đề ra; tạo nền tảng cho việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Năm 1977, Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1978) đánh giá kết quả đã đạt được của nhiệm

kỳ trước, khắc phục những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, đồng thời đề ra phương hướng cho giai đoạn mới.

Năm 1979, Chi bộ Cao Tân tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình mới sau khi sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Trong 2 nhiệm kỳ Đại hội (1977 - 1978 và 1979 - 1981) đồng chí Mã Văn Phẩm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Bàn Văn Mạn làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1977 - 1978, đồng chí Nông Văn Vành được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân (nhiệm kỳ 1979 - 1981).

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV về phát triển nông nghiệp, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) họp vào tháng 7/1977 bàn về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. Hội nghị xác định trong những năm trước mắt, trên mặt trận kinh tế, phải nắm vững nhiệm vụ hàng đầu là phát triển vượt bậc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội*

chủ nghĩa”, Nghị quyết số 61/CP ngày 05/4/1976 của Hội đồng Bộ trưởng về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cấp ủy địa phương tích cực chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp, động viên nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết, khắc phục khó khăn, vươn lên trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh công tác thủy lợi, địa phương cũng tích cực quan tâm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tận dụng nguồn phân chuồng, đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu... nhằm tăng độ phì nhiêu cho đất, góp phần tăng năng suất cây trồng.

Năm 1976, 3 hợp tác xã hợp nhất thành hợp tác xã Cao Tân. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán đã phối hợp chặt chẽ với tổ tín dụng phục vụ sản xuất, đời sống và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Từ sản xuất đến đời sống nhân dân đều vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp nên công tác phân phối, lưu thông luôn được quan tâm. Trong giai đoạn 1976 - 1980, hợp tác xã mua bán Cao Tân luôn tiếp nhận đầy đủ hàng hóa do cơ quan thương nghiệp phân phối, để phục vụ những nhu cầu cơ bản của đời sống và sản xuất.

Cùng với những kết quả khá tích cực trong phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa xã hội có những bước tiến

quan trọng. Trong giáo dục, phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” thường xuyên được duy trì, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường ngày càng đông, hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng giảm rõ rệt. Chính quyền và nhân dân địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi về nơi ăn chốn ở, không để xảy ra tình trạng thiếu lương thực đối với giáo viên. Năm 1980, thành lập trường cấp I+II Cao Tân bao gồm 3 bậc học là mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Giai đoạn 1976 - 1980, công tác y tế của địa phương có những thành tích đáng kể. Cán bộ, nhân viên của trạm gồm: 1 y sỹ, 1 y tá, 1 nữ hộ sinh, do ông Nông Mã Lang làm Trạm trưởng. Tuy cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn song trạm luôn nỗ lực hoàn thành công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân bằng phương pháp điều trị đông - tây y kết hợp. Đối với những người mắc bệnh nghiêm trọng, trạm nhanh chóng làm thủ tục giới thiệu chuyển tuyến kịp thời. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào củng cố và xây dựng 3 công trình vệ sinh, phòng bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn đạt kết quả tốt.

Chi ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin - tuyên truyền cũng như các hoạt động văn nghệ, thể thao quần

chúng. Những thông tin về công cuộc kiến thiết đất nước, quê hương được cập nhật thường xuyên tạo nên khí thế thi đua lao động sản xuất cho nhân dân địa phương. Đội văn nghệ của xã và các đội ở mỗi thôn thường xuyên tổ chức những buổi diễn văn nghệ với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước. Trong dịp bầu cử Quốc hội, Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy, chính quyền xã tổ chức kết hợp phát thanh tuyên truyền với chiếu phim phục vụ nhân dân.

Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ kinh tế - xã hội, tại kỳ họp thứ 4 ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI ra Nghị quyết phê chuẩn và phân chia vạch địa giới một số tỉnh, thành phố. Theo Nghị quyết này, tỉnh Cao Lạng được chia thành 2 tỉnh: Cao Bằng - Lạng Sơn, 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (Bắc Thái) sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, xã Cao Tân thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1979, Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Rã quyết định phát động chiến dịch *"Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ"*. Trong cuộc xung đột biên giới Việt - Trung nổ ra ngày 17/02/1979, Chi bộ lãnh đạo chuyển từ trạng thái thời bình sang thời chiến, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc địa bàn nếu quân thù tấn công tới. củng cố lực lượng dân quân, tăng cường công tác huấn luyện quân sự, diễn tập các phương án tác chiến.

Khi xảy ra xung đột biên giới Việt - Trung, địa phương đã động viên dân công cùng với lực lượng vũ trang xây dựng các tuyến hào phòng thủ tại khu vực Sơn Lộ, Bảo Lạc, Cao Bằng. Cùng với việc huy động sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, xã tổ chức vận động quyên góp lương thực, thực phẩm, vải vóc và cả tiền mặt ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc.

Ban Công an xã luôn làm tốt công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong xã. Các tổ an ninh ở mỗi đội sản xuất tăng cường theo dõi, điều tra, kiên quyết xử lý những hành vi trộm cắp tài sản tập thể và tài sản công dân. Các hiện tượng gây mất trật tự sau khi uống rượu, tổ chức bài bạc và các hoạt động mê tín dị đoan giảm hẳn so với những năm trước.

Tháng 6/1979, Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị số 192-CT/TW và Thông tri số 22-TT/TW ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên"*, cấp ủy xã tiến hành đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên, đồng thời bàn về kế hoạch phát triển đảng viên và tiến hành tự phê bình, phê bình trong Đảng. Qua học tập tự phê bình và phê bình, nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy vai trò hạt

nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Từ đầu năm 1980, Tỉnh ủy chỉ đạo tất cả các Đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*Về việc phát thẻ đảng viên*", coi đây là một công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cách mạng, ý thức kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Trên cơ sở nhận thức mục đích, yêu cầu, nội dung Chỉ thị 83 kết hợp với những ý kiến đóng góp của các tổ chức quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã tự kiểm điểm, đánh giá tinh thần trách nhiệm của bản thân. Những đảng viên yếu kém được chỉ rõ khuyết điểm để khắc phục và quy định thời gian sửa chữa, một số đảng viên không đủ tư cách bị đưa ra khỏi Đảng. Việc thực hiện công tác phát thẻ không những nâng cao chất lượng đảng viên mà còn củng cố một bước về tổ chức, sinh hoạt, đưa công tác sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên đi vào nền nếp.

Cấp ủy xã tạo điều kiện cử một số cán bộ, đảng viên đi học các trường đào tạo của tỉnh, huyện, các lớp huấn luyện chương trình lý luận chính trị. Việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được coi trọng. Nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được tham gia các lớp cảm tình Đảng, một số quần

chúng ưu tú được vinh dự kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, nâng số đảng viên toàn Chi bộ vào cuối năm 1980 lên 25 đồng chí. Những đảng viên mới đều phát huy năng lực, phẩm chất, là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ quê hương.

Trong 5 năm (1976 - 1980), Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt từ 98,5% trở lên. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn và củng cố. Cấp ủy xã chú trọng đề bạt cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị tham gia bộ máy hành chính.

Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết tất cả các tầng lớp, dân tộc tham gia phát triển kinh tế - văn hóa. Mặt trận đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở. Các đoàn thể vận động nhân dân đoàn kết thi đua thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp và chăn nuôi, ổn định phong trào hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân. Phong trào thi đua “Ba xung kích” của Đoàn Thanh niên, “Ba đảm đang” của Hội Phụ nữ đã tạo khí thế thi đua trong sản xuất, giữ

gìn trật tự trị an, xây dựng nếp sống văn hóa. Đoàn viên, thanh niên trong xã đi đầu trong sản xuất (nhất là ở các đội thủy lợi, đội giống, đội kỹ thuật), đồng thời sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, xã Cao Tân có 24 thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ. Hội Phụ nữ vận động chị em chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội viên hăng hái lao động sản xuất, chăn nuôi, thực hành tiết kiệm...

2. Lãnh đạo thực hiện Khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Bước vào những năm cuối của thập kỷ 70 thế kỷ XX, đất nước ta ngày càng lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, nền kinh tế quốc dân mất cân đối nghiêm trọng. Sản xuất phát triển chậm trong khi dân số tăng nhanh, thu nhập quốc dân chưa đảm bảo tiêu dùng xã hội. Trong điều kiện tình hình khó khăn như vậy, Trung ương Đảng tiến hành đổi mới từng phần trong nông, công nghiệp.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Mục đích của khoán là đảm bảo phát triển

sản xuất, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Để đạt được mục đích đó, hợp tác xã phải sử dụng tốt tư liệu sản xuất, biết điều hành lao động, có quy hoạch và kế hoạch sản xuất, phải nắm được sản phẩm để phân phối, kết hợp được ba lợi ích.

Chỉ thị 100 chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm lao động và người lao động, đáp ứng được nguyện vọng quyền lợi của nông dân, người nông dân bước đầu được quyền chủ động sản xuất.

Với chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Huyện ủy, giữa năm 1981, Chi bộ xã Cao Tân tổ chức học tập và quán triệt nội dung Chỉ thị số 100-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Khoán sản phẩm được thực hiện tốt sẽ là cơ sở củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; củng cố chế độ làm chủ tập thể, tinh giản bộ máy quản lý; đồng thời tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã. Nhận thức rõ được những lợi ích trên, Chi ủy xã đã chỉ đạo nâng cao công tác quản lý, chấn chỉnh bộ máy quản lý kinh tế, điều hành sản xuất, chống các hiện tượng tiêu cực. Quán triệt quan điểm không buông trôi, ngăn chặn tình trạng khoán trắng,

việc triển khai Khoán 100 được thực hiện một cách thận trọng trên cơ sở bàn bạc dân chủ với xã viên.

Năm 1981, Đảng bộ Cao Tân tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Sau khi đánh giá quá trình hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ 1981 - 1983 là: Triển khai thắng lợi Khoán 100, mở rộng diện tích gieo trồng, cải tạo thủy lợi, phát triển chăn nuôi tập thể và hộ gia đình; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội trong đó chú ý đến công tác giáo dục và y tế; quan tâm bồi dưỡng và phát triển số lượng đảng viên, nhất là đảng viên trẻ. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Mã Văn Phẩm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Vành được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Với tinh thần nghiêm túc thực hiện Chỉ thị và bám sát thực tế tại địa phương, ngay trong vụ đông xuân năm 1980 - 1981, hợp tác xã Cao Tân thực hiện khoán đối với cây lúa đến các hộ xã viên và người lao động. Xã viên đảm nhận 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch; còn lại 5 khâu là giống, làm đất, xây dựng các công trình thủy lợi, phân bón, phòng trừ sâu bệnh do hợp tác xã chịu trách nhiệm. Ban quản trị hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản

xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Hợp tác xã căn cứ vào quỹ ruộng đất và lực lượng lao động ở các thôn mà mức phân chia diện tích khác nhau, trung bình 500m²/lao động chính (người ngoài tuổi lao động nhận suất bằng 1/2, người dưới 13 tuổi nhận bằng 1/3 so với suất ruộng bình quân của lao động chính). Đến cuối năm 1982, hợp tác xã Bản Đương được xếp vào một trong những hợp tác xã làm tốt chính sách khoán của huyện Chợ Rã.

Do sản xuất lương thực chậm phát triển, trong khi dân số ngày càng tăng cao nên toàn xã có khoảng 75% số hộ rơi vào tình trạng thiếu đói ở thời điểm giáp hạt. Bởi vậy, bữa ăn độn ngô, sắn... trở thành thường trực. Người dân trong xã, nhất là các thôn ít ruộng như Nà Lài, Lũng Páp, Pù Lườn... phải tranh thủ phát nương, làm rẫy trồng màu; đào củ mài, cây páng, cây đao trong rừng để tăng khẩu phần lương thực cho gia đình.

Tháng 5/1983, Chi bộ xã Cao Tân tiến hành Đại hội lần thứ XI. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác nhiệm kỳ qua, tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm bước đầu về triển khai Khoán 100 trên địa bàn xã. Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đại hội nhất trí: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Khoán 100, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm; nâng cao chất lượng công tác văn hóa xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật

tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Mã Văn Phẩm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Đệ làm Thường trực Chi ủy.

Chủ trương khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động còn được các hợp tác xã nông nghiệp tích cực áp dụng trong lĩnh vực chăn nuôi. Với chỉ tiêu khoán là 5kg lương thực phải có 1kg lợn hơi, xã viên đẩy mạnh chăn nuôi ở hộ gia đình. Cao Tân đẩy mạnh mô hình chăn nuôi trâu, bò tập thể đạt kết quả tốt. Nhờ vậy, địa phương luôn hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm do Nhà nước giao.

Do hàng hóa khan hiếm, nhất là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên việc phân phối, lưu thông gặp nhiều khó khăn. Để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, hợp tác xã mua bán cố gắng phân phối đủ sản phẩm cho các gia đình theo định lượng, đồng thời phối hợp với hợp tác xã nông nghiệp động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông sản, thực phẩm để đổi hàng 2 chiều cho mậu dịch quốc doanh.

Công tác giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, năm học 1985 - 1986, toàn xã có tổng số hơn 300 học sinh. Trung bình hằng năm, có 86% số học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt 85%. Hầu hết các thầy, cô giáo đều tận tụy với công việc “trồng người”. Số giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua và lao động tiên tiến chiếm 60%.

Trạm xá với việc được huyện tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế, tân được kết hợp sử dụng thuốc nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao không ngừng được đẩy mạnh, từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các mặt dân sinh, dân trí, dân chủ, xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Cao Tân có những tiến bộ rõ rệt. Những hủ tục, mê tín dị đoan, làm ma chay to, cưới lớn giảm nhiều so với những giai đoạn trước.

Công tác quân sự - an ninh đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng xã. Trong giai đoạn này, xã tích cực triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư về cuộc vận động *"Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"*, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 02/12/1980 của Bộ Chính trị *"Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới"*. Với ý thức bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn viên, thanh niên trong xã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự; hằng năm, Cao Tân luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân.

Về công tác xây dựng Đảng, trong 2 năm 1981 và 1982, Chi bộ luôn chú trọng tới công tác tư tưởng, tổ chức và giáo dục đảng viên, giúp đảng viên hiểu rõ về nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, duy trì chế độ tự phê bình và phê bình. Từ năm 1981 - 1985, Chi bộ xã cử hàng chục quần chúng ưu tú tham gia lớp học cảm tình Đảng do huyện tổ chức, kết nạp được 3 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ vào cuối năm 1985 lên 18 đồng chí.

Trong năm 1981, Chi bộ xã Cao Tân lãnh đạo tổ chức các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (1981 - 1987) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984; có trên 90% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nông Văn Vành làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tiếp đó, thực hiện Quyết định số 19-QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, tháng 4/1984, nhân dân xã bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Dương Đức Hình giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bộ máy chính quyền địa phương được củng cố, kiện toàn theo phương châm trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo về mặt năng lực để đảm đương tốt nhiệm vụ chính trị của xã trong từng giai đoạn.

Từ sau khi có Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc"*

Việt Nam” và Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 về *“Tăng cường công tác quần chúng của Đảng”*, Mặt trận Tổ quốc luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận tích cực thực hiện các nhiệm vụ của Chi bộ, xoay quanh các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, lập nhiều thành tích, góp phần vào thắng lợi chung. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, văn hóa văn nghệ, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng. Với phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, đoàn viên, thanh niên Cao Tân đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ vận động, tuyên truyền hội viên tham gia cuộc vận động *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, thực hiện kế hoạch của Chi bộ, phát triển kinh tế, xã hội, tích cực thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Nhìn chung, trong 10 năm cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985), Chi bộ và nhân dân Cao Tân đạt được nhiều thành tích trên các mặt công tác, song cùng với những khó khăn của cả nước thì Cao Tân cũng còn tồn tại không ít những khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội vẫn chưa ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã Cao Tân còn chậm. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh

tế - xã hội còn lạc hậu; do tác động chung của nền kinh tế đất nước, tiềm năng to lớn về đất đai, sức lao động của nhân dân trong xã chưa được khai thác và sử dụng hợp lý... Tất cả những điều đó đòi hỏi Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã phải tiếp tục phấn đấu mạnh mẽ hơn, phát huy những thành tựu đã đạt được, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

II. Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế (1986 - 1990)

Bước vào năm 1986, nước ta tiếp tục lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tốc độ phát triển kinh tế chậm lại, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đều không đạt kế hoạch, lương thực, thực phẩm, hàng hóa, vật tư ngày càng khan hiếm. Lạm phát ở mức “phi mã”. Trong điều kiện đó nguồn trợ giúp từ các nước xã hội chủ nghĩa giảm dần, Mỹ siết chặt bao vây, cấm vận Việt Nam, làm cho tình hình kinh tế - xã hội càng trở nên khó khăn gay gắt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 15 - 18/12/1986 tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI

của Đảng. Với tinh thần “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm và chỉ ra những thiếu sót, sai lầm như: Chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan, nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp... Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước mắt là phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1986 - 1990) với trọng tâm là “*Ba chương trình kinh tế lớn*” (lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đại hội nhấn mạnh: Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện của mình, Đảng phải đổi mới nhiều mặt, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới về đội ngũ cán bộ, đổi mới về phong cách lãnh đạo. Như vậy, đổi mới là yêu cầu bức thiết có ý nghĩa sống còn của cách mạng nước ta.

Tháng 8/1987, Chi bộ xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ XII tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với 27 đảng viên tham dự. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới. Trong đó, đồng chí Dương Đức Hình được

bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Vành được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), trong bối cảnh chung của đất nước, kinh tế - xã hội địa phương gặp không ít khó khăn. Những sai lầm nghiêm trọng trong cuộc cải cách giá - lương - tiền (năm 1985) khiến cho tình trạng lạm phát bùng nổ, lên đến đỉnh điểm vào năm 1986 (ở mức 774%) và vẫn duy trì mức 3 con số ở các năm 1987, 1988. Chỉ thị 100 sau vài năm triển khai bộc lộ rõ những tồn tại: Chỉ tạo ra đột phá ở một số khâu nhất định, chưa tạo ra được cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp; tính chất quan liêu bao cấp vẫn còn nặng nề; mức khoán không ổn định, thời gian giao đất ngắn hạn nên các hộ nông dân không yên tâm đầu tư cải tạo đồng ruộng... Tình trạng lạm phát phi mã, hàng hóa khan hiếm, mất cân đối lương thực khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, kể cả bộ phận cán bộ và những người hưởng lương hằng tháng.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW "*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*" (gọi tắt là Nghị quyết 10 hay Khoán 10). So với Khoán 100 thì Khoán 10 đã có một bước đột phá trong tư duy quản lý kinh tế khi lần đầu tiên thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, theo đó, người nông dân được trao quyền sử dụng đất lâu dài. Nghị

quyết quan trọng trên mở đường cho sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn nước ta, trong đó có quê hương Cao Tân. Ngay sau đó, cấp ủy và chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã phổ biến và quán triệt chủ trương Khoản 10 tới toàn thể xã viên.

Thực hiện theo cơ chế đổi mới, cuối năm 1986, cấp ủy địa phương quyết định giải thể hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Từ cuối năm 1988, đầu năm 1989, Chi ủy xã tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Công tác khoán mới được triển khai rộng rãi. Toàn bộ diện tích ruộng đất, đất màu được chia đều cho số nhân khẩu trong xã, mức nhận nhiều ít tùy theo quỹ đất từng thôn, trung bình xấp xỉ $400\text{m}^2/\text{nhân khẩu}$. Trong tình hình mới, hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể vào tháng 7/1991. Với những đổi mới có tính căn bản như trên, người nông dân đã thực sự được làm chủ mảnh ruộng của mình trong thời gian dài hạn, tạo động lực để họ mạnh dạn đầu tư thâm canh, đẩy mạnh phát triển sản xuất.

Việc sử dụng phân vô cơ (đạm, lân, kali) ngày càng phổ biến, kết hợp với phân chuồng làm tăng độ phì nhiêu của đất. Những giống lúa mới thích hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng địa phương như lúa thuần (Mộc tuyền, Bao thai, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Bạch mao, Khẩu mậu) sau khi thử nghiệm thành công được nông dân gieo

trồng trên diện rộng. Trong thâm canh, địa phương luôn chú trọng khâu dự báo và phòng trừ sâu bệnh. Nhờ đó, năng suất lúa vụ mùa trong các năm 1989 và 1990 đạt trung bình 30 tạ/ha/vụ. Từ chỗ còn có nhiều hộ thiếu ăn lúc giáp hạt, đến thời điểm này, hầu hết các hộ nông dân trong xã đã bắt đầu đủ ăn, tiến tới có tích lũy. Từ năm 1989, chỉ số lạm phát mới được khống chế xuống mức an toàn, cùng với việc dỡ bỏ ngăn sông, cấm chợ, khuyến khích tự do trao đổi, buôn bán trong nhân dân tạo điều kiện cho lĩnh vực thương nghiệp tư nhân của địa phương từng bước phát triển.

Đàn trâu, bò tập thể chủ yếu được chia cho các hộ dân; chỉ khoảng 100 con trâu già yếu được bán hóa giá để giết thịt. Với hình thức sở hữu theo hộ gia đình, đàn trâu, bò được chăm sóc tốt, chăn nuôi gia cầm cũng phát triển mạnh góp phần ổn định giá cả và làm phong phú chủng loại nguồn thực phẩm trên thị trường. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh ngày càng được quan tâm đúng mức.

Giữa tháng 5/1989, Đại hội Chi bộ xã Cao Tân lần thứ XIII được tổ chức trọng thể tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 30 đại biểu. Về mục tiêu trong nhiệm kỳ mới, Đại hội nhấn mạnh trước mắt cần nỗ lực phát huy tính ưu việt của cơ chế khoán mới nhằm củng cố quan hệ sản xuất, tạo tính đột phá cho kinh tế địa

phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Đức Hình được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Thị làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong quá trình thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Đại hội Chi bộ xã lần thứ XIII, một trong những khó khăn tác động tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là tình trạng tranh chấp đất (với hình thức đòi lại toàn bộ diện tích của gia đình trước đây đã góp vào khi tham gia hợp tác xã - thường gọi là “ruộng đất ông cha”) diễn ra tương đối căng thẳng và phức tạp. Nguyên nhân dẫn đến sự tranh chấp này trước hết là do nhận thức của người dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên về Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị chưa thấu đáo; khi tranh chấp xảy ra, chính quyền xã không dám mạnh dạn giải quyết do ngại va chạm mà trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Ba Bể, Chi bộ đã họp bàn chuyên đề về giải quyết đất đai và đi đến thống nhất chỉ đạo cán bộ, đảng viên xuống từng thôn nắm bắt tình hình, tuyên truyền giúp xã viên hiểu đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề ruộng đất. Mặt khác, chính quyền và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm; vận động số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cày cấy, vụ

sau họ tự thỏa thuận với nhau bằng cách trả một khoản tiền công khai phá cho người có ruộng. Nhờ những biện pháp tích cực trên, tình trạng tranh chấp đất trên địa bàn giảm hẳn.

Là một xã vùng sâu, vùng xa với điều kiện còn nhiều khó khăn, song giai đoạn 1986 - 1990, địa phương đã có sự nỗ lực lớn trong phát triển giáo dục. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt gần 95%. Trường Phổ thông cơ sở Cao Tân phấn đấu ổn định sĩ số lớp, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học (ở mức dưới 5%) cũng như từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt trung bình 96%.

Trạm y tế xã được cấp trên quan tâm tăng cường cán bộ y tế có nghiệp vụ chuyên môn vững và trang thiết bị, thuốc men nhằm không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Chi bộ chủ trương coi trọng công tác phòng bệnh, kết hợp tây y và đông y, đẩy mạnh trồng và sử dụng các loại thuốc nam. Các chương trình chống bệnh sốt rét, bướu cổ; tổ chức uống vitamin A đối với trẻ em dưới 6 tuổi; tiêm vắc-xin phòng chống các bệnh uốn ván, ho gà, lao, sởi, bại liệt... hằng năm đều được triển khai hiệu quả. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 1990 của địa phương chỉ còn ở mức 2%.

Phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao tiếp tục duy trì và phát triển ở các cụm dân cư, khối trường học và các ban ngành, đoàn thể, góp phần nâng cao một bước đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Xã thực hiện tốt công tác thông tin - tuyên truyền về những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân để người dân hiểu rõ và nghiêm túc thực hiện.

Công tác quân sự địa phương, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên tiếp tục được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng. Ban Công an xã tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật; đồng thời phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào "*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*". Ở giai đoạn này, địa phương hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân.

Trước yêu cầu cấp bách của công cuộc đổi mới, nhiệm vụ hàng đầu của xã là phải tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng, năng lực tổ chức thực hiện của chính quyền và sức chiến đấu, bám sát thực tiễn, triển khai sâu rộng các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi ủy đã tiến hành phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 "Về

cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” gắn với việc học tập, nghiên cứu, quán triệt thấu đáo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và các nghị quyết của cấp trên. Chi bộ Cao Tân yêu cầu mỗi đảng viên không ngừng trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng; quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Trên cơ sở tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên nhận ra được ưu, khuyết, nhược điểm của bản thân, trên cơ sở đó phát huy những ưu điểm, kịp thời khắc phục khuyết, nhược điểm.

Chi bộ xã thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Trong thời gian này, đồng chí Ma Chu Chinh được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ tại trường Đảng Hoàng Đình Giông tỉnh Cao Bằng, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công cuộc đổi mới. Trong 5 năm, Chi bộ kết nạp thêm được nhiều đảng viên có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ đến cuối năm 1990 lên 32 đồng chí. Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng thường xuyên được đặt ra. Trong 5 năm (1986 - 1990), cấp ủy xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm khuyết điểm nhằm giữ gìn kỷ luật Đảng, làm trong sạch tổ chức.

Với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ”, Chi bộ lãnh đạo tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên cử tri nhận thức đúng, hăng hái đi bỏ phiếu, với tỷ lệ cao từ 98 - 99%.

Những đảng viên có năng lực, uy tín được phân công phụ trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng địa phương tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Bước vào đầu những năm 90, trên bình diện thế giới, cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa dẫn đến sự tan rã, sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế ráo riết thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa

bình” hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Những khó khăn trong nước cùng với âm mưu, thủ đoạn chống phá từ nhiều phía của các thế lực thù địch đã đặt nước ta trong một bối cảnh hết sức phức tạp.

Sau khi thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế - xã hội Cao Tân có bước chuyển mình đáng kể, bộ mặt nông thôn Cao Tân có nhiều khởi sắc, người dân phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Song bên cạnh đó cuộc sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân tính theo đầu người còn thấp, khoảng 3 triệu đồng/người/năm. Toàn xã có tới 80% hộ nghèo, nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu kinh tế, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chỉ mới manh nha phát triển, đứng trước những thuận lợi và khó khăn, Chi bộ Cao Tân nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, tiếp tục đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, động viên nhân dân phát huy những thuận lợi, quyết tâm vượt nghèo trong 5 năm tới (1991 - 1995).

Căn cứ vào Điều lệ Đảng và sự phát triển đảng viên của Chi bộ Cao Tân, Huyện ủy Ba Bể ra Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 12/5/1990, thành lập Đảng bộ xã Cao Tân gồm 3 chi bộ trực thuộc là Chi bộ Cốc Lải, Chi bộ Đông Nua và Chi bộ nhà trường; đồng thời chỉ định 5 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Dương Đức Hình làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Thị làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 23/9/1991, Đảng bộ xã Cao Tân tiến hành Đại hội lần thứ XIV¹ tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham dự của 32 đảng viên. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận, đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội lần thứ XIII; trên cơ sở đó, nêu phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới là phát triển toàn diện kinh tế, đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Đức Hình làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Thị làm Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1995, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV được tổ chức với sự tham dự của 49 đại biểu. Sau khi đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới với những trọng tâm sau: Phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, chăm lo

1. Đại hội Đảng bộ xã Cao Tân lần thứ XIV được tổ chức tháng 9/1991, kế tiếp Đại hội Chi bộ xã Cao Tân lần thứ XIII.

đẩy mạnh giáo dục, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, giữ gìn quốc phòng - an ninh, từng bước ổn định cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Dương Đức Hình được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Thị được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nông Văn Vành được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Bắt tay thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XV, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân Cao Tân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Trong 5 năm (1991 - 1995), sản xuất nông nghiệp phát triển ngày càng đa dạng; cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, năng suất, sản lượng tăng khá. Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đi sâu vào thâm canh tăng năng suất lúa ở những diện tích ăn chắc. Đến năm 1995, năng suất lúa ước đạt 30 tạ/ha/vụ, lượng lương thực có hạt đủ cung cấp cho đời sống hằng ngày của nhân dân.

Công tác thú y, phòng dịch bệnh cho gia súc được quan tâm đúng mức. Nhờ vậy, đàn gia súc từ 2.150 con (năm 1990) tăng lên hơn 2.500 con (năm 1995). Đối với chăn nuôi lợn, ngoài việc tự tạo giống nội địa, nông dân chủ động đưa các con giống mới có sức tăng trọng nhanh,

nhiều nạc để đưa vào chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Ngày 14/7/1993, Quốc hội ban hành Luật Đất đai. Luật quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhà nước giao đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài. Đối với đất trồng cây hằng năm, nuôi trồng thủy sản là 20 năm, đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng lên tới 50 năm. Thực hiện Luật Đất đai, công tác giao đất, giao rừng và hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện khẩn trương.

Năm 1990, Trạm y tế ở Cao Tân được xây dựng. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú ý, hoạt động tiêm chủng mở rộng 6 loại vắc-xin phòng bệnh lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, bại liệt cho trẻ em dưới 12 tháng tuổi đạt tỷ lệ trên 95%. Trung bình hằng năm, Trạm y tế xã đã khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Với hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng đối tượng và có tính thuyết phục cao, công tác vận động kế hoạch hóa gia đình tiếp tục đạt được kết quả khả quan. Số lượng cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dừng lại ở 2 con và tự nguyện dùng các biện pháp tránh thai ngày càng tăng. Nhờ vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 2% (năm 1990) xuống mức 1,3% (năm 1995).

Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện có hiệu quả. Hoạt động văn hóa - văn nghệ và thể thao đã trở thành phong trào quần chúng sôi nổi, góp phần đem lại cuộc sống văn hóa, tinh thần vui tươi, lành mạnh, hướng trọng tâm vào nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện và xã. Tuy mới bắt đầu triển khai thực hiện trên địa bàn xã song cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động (theo Thông tư số 04/TT-MTTW ngày 03/5/1995) đã thực sự đi vào lòng dân, thu hút tất cả các thôn đăng ký tham gia. Các Báo Nhân dân, Báo Cao Bằng được phát hành ở cơ sở đầy đủ và đều đặn hơn.

Về thực hiện chính sách xã hội, hằng năm cấp ủy, chính quyền cùng các đoàn thể đều tổ chức đoàn đại biểu thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh... Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn làm thủ tục hưởng chế độ ưu đãi cho các đối tượng có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng. Phong trào xây dựng *"Quỹ đền ơn đáp nghĩa"* được triển khai sâu rộng trong toàn dân, thể hiện đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"* của dân tộc. Các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, cô đơn... được chính quyền và các ban ngành quan tâm giúp đỡ.

Chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo. Các tổ

trưởng tổ vay vốn ở cơ sở đã hướng dẫn đầy đủ thủ tục cho các đối tượng hộ nghèo, góp phần giải ngân hàng trăm triệu đồng để những hộ khó khăn có nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó, không ít hộ trong xã đã từng bước vươn lên thoát nghèo, trở thành hộ khá giả, góp phần làm giàu cho quê hương.

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững, lực lượng dân quân và đội ngũ an ninh được tăng cường, củng cố phối hợp với quần chúng nhân dân kịp thời phát hiện và giải quyết nhanh chóng các vụ việc mất an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh tuần tra, canh gác, kết hợp với vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Hằng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo đúng độ tuổi, đúng kế hoạch được giao.

Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 5, 7, 8 của Trung ương Đảng khóa VII với sự kiên trì mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Những năm 1992 - 1995, Đảng bộ Cao Tân tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII (tháng 6/1992) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức

cơ sở Đảng cũng như nâng cao chất lượng đảng viên. Cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác.

Công tác sinh hoạt, học tập trong các chi bộ đều được tiến hành nghiêm túc, đúng quy chế. Đảng ủy duy trì chế độ giao ban hằng tháng. Về công tác phát triển đảng viên, giai đoạn 1990 - 1995, Đảng bộ kết nạp được 17 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ đến cuối năm 1995 lên 49 đồng chí. Năm 1990, Đảng bộ Cao Tân đạt trong sạch vững mạnh.

Về công tác xây dựng chính quyền, trong giai đoạn này, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX (nhiệm kỳ 1992 - 1997) và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999 với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 90%, đã bầu chọn ra các đại biểu ưu tú, đại diện cho nhân dân vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ mới. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Đức Hình - Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Văn Thị được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lương Văn Niên được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của chính quyền thông suốt, hiệu quả. Đội ngũ trưởng thôn cũng được kiện toàn và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hoạt động sôi nổi và hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc tích cực động viên, khuyến khích nhân dân tham gia phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình, quê hương, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; bước đầu triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*.

Hội Phụ nữ xã có nhiều chương trình hành động giúp hội viên có việc làm, vay vốn xóa đói giảm nghèo, phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm làm giàu. Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn tích cực vận động hội viên thực hiện phong trào *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, chống trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống văn hóa, khoa học, đẩy lùi mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm giúp cho các đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về phẩm chất đạo đức, lối sống tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên; từ đó hăng hái thi đua sản xuất, đẩy mạnh phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*; huy động đoàn viên, thanh niên đóng góp hàng ngàn ngày công tu bổ, nâng cấp đường giao thông nông thôn, đào đắp, nạo vét kênh mương, hưởng ứng *“Tết trồng cây”*... Đoàn cũng có nhiều hoạt động thiết thực khác, thu

hút các bạn trẻ tham gia nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

Hội Cựu chiến binh xã xây dựng chương trình hoạt động theo từng quý, từng năm. Nhằm phát huy bản chất "*Bộ đội Cụ Hồ*" trong thời kỳ mới, hội viên tích cực tham gia các phong trào "*Hội Cựu chiến binh gương mẫu*" và "*Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*", luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong mọi phong trào, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Hội Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ sở Hội, tạo nguồn vốn cho hội viên vay phát triển sản xuất, nhờ đó đời sống của nhiều gia đình hội viên được cải thiện.

Cùng với những kết quả đã đạt được trên nhiều lĩnh vực trong giai đoạn từ năm 1986 - 1996, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy vẫn còn tồn tại những hạn chế trên các lĩnh vực khác nhau: chuyển dịch cơ cấu còn chậm, chưa đưa ra được giải pháp cụ thể cho từng ngành kinh tế. Chất lượng cán bộ, đảng viên còn có những mặt chưa đáp ứng được với vai trò tiên phong gương mẫu; ở một số bộ phận đảng viên còn hạn chế trong đấu tranh tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng; công tác quốc phòng, an ninh còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, việc chấp hành quy chế của cấp ủy có lúc chưa nghiêm, một số cán bộ chưa sâu sát tới cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

quần chúng hoạt động chưa đổi mới nhiều, triển khai quy chế dân chủ ở các khu dân cư còn chưa sâu rộng.

Những tồn tại đó đang được khắc phục từng bước, để đưa sự nghiệp đổi mới của Đảng bộ và nhân dân Cao Tân ngày càng có những bước phát triển mới trong giai đoạn tiếp theo.

Trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1996), trên cơ sở quán triệt nghị quyết của cấp ủy cấp trên, phát huy những ưu điểm và khắc phục mặt hạn chế của những năm trước đó, Đảng ủy xã Cao Tân đã chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bằng chủ trương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, được đông đảo quần chúng nhân dân tin tưởng và nỗ lực thực hiện. Hình thức kinh tế hộ gia đình được tái xác lập có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất. Tổng sản lượng lương thực tăng nhanh; chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ chuyển dịch theo hướng tích cực và dịch vụ bước đầu phát triển. Cơ sở hạ tầng được tăng cường một bước. Các lĩnh vực văn hóa xã hội không ngừng tiến bộ. Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn... Đây là tiền đề vững chắc để xã đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chặng đường tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1997 - 2015)

I. Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1997 - 2005)

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1997 - 2000)

Ngày 28/6/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: “*Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”¹. Báo cáo chính trị được trình bày tại Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020: Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.67-68.

sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Qua 10 năm (1986 - 1996), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Cao Tân từng bước khắc phục được những khó khăn, đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, bộ mặt nông thôn Cao Tân có nhiều thay đổi, đời sống nhân dân được cải thiện hơn, công tác văn hóa, giáo dục được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành nên phát triển ổn định.

Theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 10 (ngày 06/11/1996) đã ra Nghị quyết chia tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, theo đó huyện Ba Bể và Ngân Sơn của tỉnh Cao Bằng sáp nhập lại tỉnh Bắc Kạn.

Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn sau khi được tái thành lập ngày 12/11/1996 đã ra Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 06/01/1997, nêu 10 nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, trong đó có nhiệm vụ tổ chức nhận bàn giao 2 huyện Ba Bể và Ngân Sơn thuộc tỉnh Cao Bằng về Bắc Kạn, đến ngày 18/01/1997, 2 tỉnh đã hoàn thành việc bàn giao.

Tuy nhiên, kinh tế Cao Tân phát triển chưa đồng đều, việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần còn chậm, cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội.

Năm 1997, Đảng bộ xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1997 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 67 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội sôi nổi thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Đồng chí Dương Đức Hình - Bí thư Đảng ủy thay mặt cho Ban Chấp hành Đảng bộ khóa trước trình bày trước Đại hội Báo cáo chính trị tổng kết quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ, nhấn mạnh những thành tích đạt được và một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục; đồng thời phân tích những thuận lợi và khó khăn của địa phương trong nhiệm kỳ mới.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu cơ bản trong giai đoạn 1997 - 2000. Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bên cạnh nông nghiệp, chú ý phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; củng cố và xây dựng cơ sở vật chất trong toàn xã, thực hiện mục tiêu hoàn thiện các công trình đường, trường, trạm, đưa nguồn điện vào từng thôn bản; thực hiện các chính sách xã hội, tích cực đẩy mạnh phong trào xóa đói giảm nghèo

bằng nhiều biện pháp như tạo việc làm, cho người dân vay vốn, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh để đủ sức lãnh đạo thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn có phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, củng cố vững chắc các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới, trong đó đồng chí Dương Đức Hình tiếp tục làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Thị làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Tân phấn đấu vượt qua khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chuyển dịch cơ cấu giống và áp dụng các biện pháp thâm canh tăng năng suất nhằm nâng cao giá trị thu hoạch trên một đơn vị diện tích gieo trồng. Được sự tạo điều kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhân dân có vốn để đầu tư máy bơm, phân bón, giống... phục vụ sản xuất. Tổng sản lượng lương thực bình quân trong giai đoạn này đạt 410 tấn/năm (năm cao nhất đạt 450 tấn), vượt 15,6% so với mục tiêu Đại hội. Năm 1997, xã Cao Tân tiến hành thực nghiệm trồng ngô xuống ruộng một vụ với diện tích hơn 5ha, cho năng suất 40 tạ/ha.

Đảng ủy quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (ngày 24/12/1996) về giáo dục đào tạo đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, xây dựng và củng cố Hội đồng giáo dục ở xã. Cơ sở vật chất trường học (bàn ghế, đồ dùng học tập...) từng bước được cải thiện; chất lượng đội ngũ giáo viên cũng từng bước được nâng cao.

Trong giai đoạn (1997 - 2000), trên địa bàn xã có 1 trường học, với 3 cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), 47 lớp, tổng số 943 học sinh. Cơ sở vật chất của các nhà trường tuy còn gặp nhiều khó khăn, song cũng đảm bảo đủ phòng học, nhà hiệu bộ, nhà tập thể cho giáo viên. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đến trường đạt 70%; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 86%, tốt nghiệp đạt 80% trở lên. Năm 1997, xã Cao Tân được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ. Năm 1999, xã Cao Tân tách trường Phổ thông cơ sở Cao Tân thành trường Tiểu học Cao Tân và Trung học cơ sở Cao Tân.

Trạm y tế xã được đầu tư phòng khám, phòng điều trị, trang thiết bị, được liệu nên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám, chữa các bệnh thông thường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Việc tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình luôn được quan tâm. Đến năm 2000, 100% thôn có cộng tác viên dân số.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã giai đoạn này duy trì ở mức từ 0,8 - 1%.

Hoạt động văn hóa thể dục thể thao tiếp tục phát triển. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân tham gia. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”* tại tất cả các thôn.

Công tác xóa đói giảm nghèo của xã hằng năm được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo xây dựng phương hướng, kế hoạch cụ thể. Hệ thống đội ngũ cán bộ phụ trách được kiện toàn. Địa phương thường xuyên mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện và hướng dẫn người dân vay vốn qua các kênh khác nhau và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo... đã trở thành việc làm thường xuyên của chính quyền và các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *“Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”*, các ngành chức năng đã tạo điều

kiện hoàn tất hồ sơ để hàng chục đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, xã tổ chức tốt việc gặp mặt thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sỹ 27/7 và vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, giúp đỡ các gia đình theo điều kiện của địa phương với tổng số tiền hàng chục triệu đồng.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân được biên chế đủ quân số, kết quả huấn luyện hằng năm đều đạt khá. Việc quản lý lực lượng dự bị động viên, khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, đã giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Đội ngũ công an viên được quy hoạch đảm bảo chất lượng, những cán bộ bị vi phạm kỷ luật hoặc yếu về năng lực đều bị thay thế. Ban Công an thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các buổi lễ kỷ niệm những sự kiện trọng đại của dân tộc và các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Ban Công an còn tích cực tham gia với cụm an ninh khu vực các xã lân cận giữ vững ổn định ở những vùng giáp ranh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng luôn được cấp ủy chăm lo. Đảng ủy đã tổ chức cho đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt và triển khai nghiêm túc, có kết quả nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII (tháng 6/1997) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”* và *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 02/1999) *“Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*.

Trong giai đoạn (1996 - 2000), có nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng kiến thức về Đảng và đã được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 83 đồng chí. Các chi bộ đều duy trì nền nếp sinh hoạt. Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Qua kết quả một số đợt kiểm tra, Đảng ủy đã áp dụng các hình thức kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm khuyết điểm, góp phần nâng cao tính chiến đấu, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng.

Bộ máy chính quyền từng bước được đổi mới, phát huy dân chủ, phấn đấu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh. Đảng ủy lãnh đạo nhân

dân thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; góp phần giữ vững ổn định chính trị, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Các kỳ họp, tiếp xúc cử tri đều được chuẩn bị kỹ về nội dung.

Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể lãnh đạo nhân dân thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện theo Luật Bầu cử và sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (nhiệm kỳ 1997 - 2002) và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Có 21 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt, trong đó, đồng chí Dương Văn Thị được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Mã Văn Hiệt giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Lương Văn Niên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mã Văn Khải giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều được kiện toàn. Hoạt động của các đoàn thể tập trung vào việc giáo dục các hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, điều

lệ hội, thực hiện nghị quyết của cấp ủy và các chương trình kinh tế - xã hội... Một số tổ chức hội tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên còn tổ chức tốt các hội thi để nâng cao kiến thức, năng lực cho hội viên, góp phần gắn bó hội viên với hội. Tất cả góp phần làm cho diện mạo kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng khởi sắc. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể quần chúng có nơi, có lúc chưa đồng bộ; việc triển khai thực hiện một số phong trào, cuộc vận động còn mang tính hình thức...

Tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Cao Tân đã có nhiều nỗ lực trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng hoàn thiện, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Song bên cạnh đó vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa mạnh, hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất còn lạc hậu... những tồn tại trên đặt ra yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng làm nền tảng đưa Cao Tân tiếp tục vững bước đi lên.

2. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể (2000 - 2003)

Chấp hành Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ba Bể về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; trong 2 ngày 25 và 26/9/2000, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Cao Tân lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức trọng thể với sự tham dự của 83 đảng viên toàn Đảng bộ.

Sau khi tập trung đánh giá kết quả đạt được cùng những tồn tại hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ mới là phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo đủ lương thực và có dự trữ, đẩy mạnh và mở rộng các ngành nghề dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực giám sát, chiến đấu của Đảng bộ, năng lực điều hành của chính quyền, đổi mới phương pháp hoạt động của đoàn thể, làm tốt công tác vận động quần chúng.

Đại hội nhất trí đề ra các chỉ tiêu phát triển chủ yếu của xã trong giai đoạn 2000 - 2005 và bầu ra Ban Chấp

hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Văn Thị được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Vành được bầu làm Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Niên được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ; tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là đưa các giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy đại trà. Tổng diện tích gieo cấy trong năm 2003 đạt 113,7ha; năng suất lúa trung bình đạt 45 tạ/ha/vụ; diện tích có hạt 135ha, năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha. Tổng sản lượng quy ra thóc đạt 1.017 tấn, bình quân lương thực đầu người tính đến tháng 8/2003, đạt 316kg.

Trong chăn nuôi, do quá trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp nên tổng đàn trâu của xã có xu hướng giảm, trong khi chăn nuôi bò, lợn, gia cầm tiếp tục phát triển mạnh. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cũng được quan tâm. Nhờ thực hiện tốt công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh mà giai đoạn này, địa bàn không xảy ra ổ dịch lớn. Tính đến cuối tháng 8/2003, toàn xã có tổng đàn trâu, bò là 1.213 con, tổng đàn lợn, dê là 2.960 con, đàn gia cầm có 10.125 con.

Công tác thu chi ngân sách hằng năm luôn đảm bảo theo đúng quy định, đạt kế hoạch đề ra, quản lý nguồn

thu chi tốt. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, kiểm tra thu chi ngân sách và đánh giá kết quả thực hiện. Công tác thu chi của năm 2001 đạt chỉ tiêu 87,3%, đến năm 2003 đạt 55% chỉ tiêu.

Trong xây dựng cơ bản, từ năm 2000 đến năm 2003, xã Cao Tân tiến hành khởi công xây dựng tuyến đường Tin Đồn - Cao Tân; xây dựng trung tâm xã; đưa vào sử dụng công trình nước sạch cho hơn 30% hộ dân trong xã; đưa vào sử dụng trạm phát thanh lại truyền hình Cao Tân.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn quan tâm công tác giáo dục. Bằng nguồn vốn từ Chương trình 135 của Chính phủ, xã đã xây mới 14 phòng học và 1 nhà hiệu bộ của trường Tiểu học, xây dựng nhà 2 tầng với 8 phòng học cho trường Trung học cơ sở. Các trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện tốt chương trình giảng dạy, phụ huynh đã quan tâm hơn nhiều đến việc học tập của con em. Hệ thống các bậc học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) luôn được quan tâm củng cố và phát triển, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 98%. Việc tăng cường cơ sở vật chất trường học đảm bảo tốt cho việc dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98% trở lên.

Trong 3 năm, ngành y tế địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tính đến

năm 2003, Trạm y tế xã có 4 cán bộ biên chế, (2 y sỹ, 2 y tá). Ngoài ra, Đảng ủy còn quan tâm phát triển mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo mỗi thôn có 1 y tá. 88,6% số trẻ dưới 12 tháng tuổi được tiêm chủng mở rộng theo đúng quy định. Số người đến khám bệnh tại Trạm y tế tính đến năm 2003 là 3.250 lượt, số người nằm điều trị là 90 người. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ xã đến cơ sở luôn tích cực thực hiện chương trình dân số - kế hoạch gia đình.

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* đã được sự đồng tình rộng rãi trong nhân dân. Hằng năm, xã Cao Tân luôn thực hiện đầy đủ chế độ đối với các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật. Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa. Hằng năm, xã đều giao chỉ tiêu, phân công trách nhiệm đến từng đơn vị, đoàn thể và coi kết quả thực hiện công tác trên là một trong những tiêu chí để xếp loại thi đua. Với sự quan tâm tạo mọi điều kiện của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, các hộ nghèo đều được vay vốn ưu đãi và tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi.

Trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2003, địa phương đã thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước dành cho các đối tượng chính sách. Bộ phận

chuyên trách của xã tích cực làm tốt công tác giải quyết tồn đọng cho các đối tượng tham gia kháng chiến; xét duyệt, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng thuộc diện áp dụng Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ *“Về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên từ ngày 31/12/1960 trở về trước”*; đồng thời kê khai, lập danh sách đề nghị khám, giám định đối với các đối tượng bị di chứng chất độc da cam.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không có các vụ việc phức tạp xảy ra. Đội ngũ công an viên ở các thôn được kiện toàn, củng cố, tập huấn nghiệp vụ, góp phần giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Ban Công an tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, đồng thời phối hợp với các ban ngành giải quyết kịp thời đơn thư của công dân, không để tình trạng khiếu kiện kéo dài.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân của xã, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập về chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho Đảng bộ và chính quyền triển khai thực hiện tốt các cuộc diễn tập phòng thủ khu vực mang ký hiệu A2, công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến nhập ngũ đều đảm bảo công khai, đúng luật. Hằng năm,

Cao Tân đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên.

Từ năm 2000 đến năm 2003, Đảng bộ đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), tháng 02/1999 *“Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đầy đủ tinh thần nghị quyết của các cấp ủy Đảng và đưa vào cuộc sống. Tại các buổi sinh hoạt chính trị, Đảng ủy quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Ba Bể đến mọi cán bộ, đảng viên, thường xuyên phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong công cuộc xây dựng đổi mới quê hương, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng cá nhân, cục bộ, bảo thủ, trì trệ. Đi đôi với việc học tập quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, Đảng ủy xã xây dựng chương trình hành động cho toàn Đảng bộ nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Thực hiện chủ trương trên, 28 bí thư, phó bí thư chi bộ, trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể của xã đều được cử đi dự các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, về tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong 3 năm, Đảng ủy tạo điều kiện cho 1 đồng chí cán bộ đi học Đại học Nông lâm tại chức ở tỉnh, 1 đồng chí theo học trường quân sự tại tỉnh, 2 đồng chí

học trung cấp chính trị tại huyện. Năng lực lãnh đạo của Đảng ủy ngày càng nâng cao. Các nghị quyết của Đảng ủy cũng như các chỉ bộ đều được đảng viên và đông đảo nhân dân ủng hộ và tích cực thực hiện. Hằng năm, Đảng ủy tiến hành phân loại đảng viên, năm 2003 có 108 đảng viên được đánh giá xếp loại, trong đó có 97 đảng viên đạt loại tốt, 10 đảng viên đạt loại khá và 1 đảng viên bị xếp loại yếu.

Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được tổ chức thường xuyên theo chương trình kế hoạch hằng năm cùng các chương trình kiểm tra theo sự chỉ đạo của cấp trên. Nội dung kiểm tra bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, Điều lệ Đảng và việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cũng như vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên. Thông qua đó, Đảng ủy chấn chỉnh kịp thời công tác lãnh đạo, quản lý của các chi ủy, giữ nghiêm kỷ cương, làm trong sạch tổ chức.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đổi mới lề lối làm việc. Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần dân chủ, đúng pháp luật. Đội ngũ trưởng thôn ngày càng phát huy vai trò ở cơ sở trong việc vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, các trưởng thôn trong xã được cử đi dự các lớp tập huấn về quản lý nhà nước do huyện mở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên hăng hái tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được trong giai đoạn 2000 - 2003, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể, đã tạo đà để địa phương tiếp tục xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

3. Những năm đầu thực hiện các nhiệm vụ dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm (2003 - 2005)

Căn cứ theo Nghị định số 56/2003/NĐ-CP ngày 28/5/2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể để thành lập huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, huyện Pác Nặm được thành lập có diện tích 47.364ha với 10 đơn vị hành chính trực thuộc là Cao Tân, Công Bằng, Giáo Hiệu, Nhạn Môn, Bằng Thành, Bộc Bó, Cổ Linh, Xuân La, An Thắng, Nghiên Loan.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị định của Chính phủ về việc thành lập huyện Pác Nặm, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 01/6/2003 và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 01/6/2003 nêu lên những nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt khi thành lập huyện, trong đó phải sớm có bộ máy lãnh đạo, đẩy

mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống đồng bào nhân dân.

Ngày 28/7/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định số 383-QĐ/TU về việc thành lập Đảng bộ huyện Pác Nặm thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở tách từ Đảng bộ huyện Ba Bể gồm 10 Đảng bộ cơ sở của 10 xã, trong đó có Đảng bộ xã Cao Tân.

Ngày 19/8/2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, các nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, của nửa đầu nhiệm kỳ huyện Ba Bể khóa XVIII và của Huyện ủy lâm thời Pác Nặm, Đảng ủy Cao Tân triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Sau khi ổn định tình hình chính trị dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm, Đảng ủy đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, xây dựng các đề án, chỉ thị, văn bản hướng dẫn... tổ chức nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Với đại đa số người dân chủ yếu hoạt động trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã phát huy cao nhất mọi nguồn lực sẵn có, tiềm năng thế mạnh của địa phương để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân.

Về sản xuất nông nghiệp, với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và điều hành của chính quyền, nhân dân xã Cao Tân đã nỗ lực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đạt được nhiều kết quả. Tổng diện tích gieo cấy trong năm 2004 đạt 120ha; năng suất lúa trung bình đạt 45 tạ/ha/vụ; diện tích có hạt đạt 138ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 119,7 tấn. Lương thực bình quân đầu người tăng từ 311kg năm 2000 lên 360kg năm 2004.

Chăn nuôi phát triển toàn diện, duy trì ổn định đàn gia súc, gia cầm. Xã chú trọng tập trung các điều kiện nguồn lực để phát triển đàn gia súc, gia cầm; khảo sát các khu vực chăn nuôi, quy hoạch theo vùng để thuận lợi cho việc chăn thả và quản lý. Chú trọng phát triển nuôi thủy sản, kết hợp giữa chăn nuôi truyền thống và chăn nuôi công nghiệp. Đảm bảo công tác tiêm phòng thú y, phòng chống các dịch bệnh. Tính đến cuối tháng 12/2004, toàn xã có 1.428 con trâu, bò; 3.428 con lợn; 11.020 con gia cầm.

Về sản xuất lâm nghiệp, xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấm dứt việc chặt phá rừng bừa bãi, quản lý việc khai thác vườn rừng hợp lý. Kết hợp vận động định canh, định cư. Tập trung giao đất, giao rừng, tính đến năm 2004, xã đã giao được 303 giấy chứng nhận sử dụng đất, với diện tích là 1.988ha.

Công tác thu, chi ngân sách là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên và liên tục, hằng năm xã đều thu đúng và đủ theo chỉ tiêu. Công tác thu chi của năm 2003 đạt 55% chỉ tiêu, đến năm 2004 đạt 223% chỉ tiêu.

Trong xây dựng cơ bản, từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, Chương trình 135... xã xây dựng các công trình trọng điểm, đảm bảo chất lượng và hiệu quả như: tuyến mương phai Vằng Sáng dài 0,5km, đập Nà Mộ và 120 rọ sắt cho các hộ thôn vùng cao làm mương phai thủy lợi nhỏ. Cuối năm 2003, xã Cao Tân được Trung đoàn 346 làm công tác dân vận tại địa phương, cùng nhân dân làm mới các đường liên thôn vùng cao, với chiều dài 21km. Từ năm 2003 đến năm 2005, xã xây dựng được 14 lớp học bán kiên cố ở các phân trường, 1 nhà hiệu bộ, trường Trung học cơ sở được xây mới 2 tầng với 8 phòng học.

Kinh tế phát triển, các mục tiêu về văn hóa, xã hội ở Cao Tân có nhiều tiến bộ. Trong công tác giáo dục, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm học 2003 - 2004, xã thành lập trường Mầm non Cao Tân. Tính đến năm học 2004 - 2005, toàn xã có 45 lớp, trong đó có 7 lớp mẫu giáo, 30 lớp tiểu học, 8 lớp trung học với tổng 1.041 học sinh. Trong đó, mẫu giáo 221 cháu, tiểu học 574 học sinh,

trung học cơ sở 246 học sinh. Đến năm 2005, xã Cao Tân hoàn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiếp tục thu được kết quả tích cực. Tăng cường mạng lưới y tế thôn; đầu tư trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh; bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cán bộ y tế. Cán bộ y tế xã phối hợp với đội ngũ y tế ở các thôn thực hiện tốt các chương trình về y tế quốc gia. Số người đến khám bệnh tại Trạm y tế tính đến cuối năm 2004 là 3.360 lượt, số người nằm điều trị là 92 người, tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng đạt 89%.

Đảng bộ, chính quyền xã đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đều bám sát các nhiệm vụ chính trị nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân, sưu tầm vốn văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước về các hoạt động văn hóa thông tin và tăng cường củng cố mạng lưới văn hóa ở cơ sở để đảm bảo phát huy các giá trị văn hóa của nhân dân. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Đến cuối năm 2004, toàn xã có 38% số hộ đạt gia đình văn hóa.

Đảng ủy chú trọng đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo và thực hiện tốt chính sách xã hội, phát triển các ngành nghề; triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội, mở mang công nghiệp, dịch vụ nhằm tạo và giải quyết việc làm cho người lao động. Tính đến năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 58%.

Củng cố nền quốc phòng toàn dân, nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân, tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường công tác luyện tập sẵn sàng chiến đấu, xây dựng phương án phòng thủ; tổ chức giao quân hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu; thường xuyên củng cố lực lượng dự bị động viên.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đảm bảo sự ổn định trên địa bàn nhằm đấu tranh chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Phong trào đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giải quyết kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định. Ban Công an xã được củng cố, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong công tác tổ chức, Đảng ủy chú trọng củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên, coi đây là nhiệm

vụ trọng tâm xuyên suốt; thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, không có cơ sở Đảng yếu kém. Tổ chức tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức sinh hoạt Đảng theo đúng Điều lệ Đảng. Năm 2004 có 118 đảng viên được đánh giá xếp loại, trong đó có 96 đảng viên đạt loại tốt, 22 đảng viên đạt loại khá và 1 đảng viên bị xếp loại yếu. Tăng cường công tác phát triển đảng viên mới, từ năm 2003 đến cuối năm 2004, Đảng bộ kết nạp thêm 10 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 118 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 25/12/2003 của Bộ Chính trị *“Về việc lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009)”*, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy xã Cao Tân đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện nghiêm túc trước kỳ bầu cử.

Chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền có hiệu quả, cơ chế “một cửa” không gây phiền hà cho nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật, giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại kịp thời. Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hàng năm đạt hiệu quả; tổ chức giao ban thường xuyên; chuẩn bị tốt báo cáo cho các kỳ họp Hội đồng nhân dân;

thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc có vai trò là nơi tập hợp, đoàn kết các lực lượng; tích cực tuyên truyền giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành tốt việc tập hợp các tổ chức chính trị - xã hội thành một khối đoàn kết, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*.

Đoàn Thanh niên xã thực hiện tốt các phong trào như: *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Đoàn Thanh niên từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp, củng cố tổ chức, giới thiệu đoàn viên ưu tú tham gia học các lớp bồi dưỡng về Đảng. Trong mặt trận sản xuất, đoàn viên, thanh niên luôn là lực lượng đi đầu trong việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Hội Nông dân xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp của huyện mở các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp hội viên phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, đưa giống lúa mới, ngô mới vào gieo trồng nhằm nâng cao năng suất, sản lượng.

Hội Phụ nữ xã hoạt động tích cực, thu hút đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt. Hội tổ chức nhiều hoạt động với nội dung thiết thực để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều chị em phụ nữ vừa đảm việc nhà, vừa tham gia các hoạt động xã hội. Hội còn thường xuyên thăm hỏi, động viên những gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên nhiều lĩnh vực trong nhiệm kỳ qua, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy vẫn còn tồn tại những thiếu sót trên một số lĩnh vực.

Về kinh tế, chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp còn chậm, chưa diễn ra đồng đều trên các thôn, chưa đưa ra giải pháp thích hợp để khuyến khích các hộ nông dân phát triển kinh tế. Việc cung cấp các giống cây trồng mới chưa đáp ứng nhu cầu cho Nhân dân. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, đầu tư thiết bị còn hạn chế, phát triển ngành mới còn chậm.

Trong văn hóa, phong trào xây dựng đời sống mới ở khu dân cư chưa sâu rộng. Việc thực hiện quy ước, hương ước còn chưa nghiêm, các tệ nạn xã hội vẫn còn và chưa được giải quyết dứt điểm. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao còn chưa thường xuyên, chưa đáp ứng được về nhu cầu cơ sở vật chất.

Công tác quốc phòng, an ninh còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong công tác Đảng việc thực hiện sinh hoạt chi bộ chưa thường xuyên, việc chấp hành quy chế của cấp ủy có lúc chưa nghiêm, còn một số cán bộ chưa sâu sát tới cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động còn trầm lắng, nội dung hoạt động chưa đổi mới nhiều, công tác tổ chức, triển khai quy chế dân chủ ở các khu dân cư còn chưa sâu rộng.

Tuy nhiên, những hạn chế trên đã được Đảng ủy nhanh chóng khắc phục, sớm ổn định tình hình chính trị - kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn xã.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể từ năm 2000 đến tháng 8/2003 và Huyện ủy Pác Nặm từ tháng 9/2003 đến năm 2005, với sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII. Sản xuất nông nghiệp có mức tăng trưởng khá; các hoạt động văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

II. Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2015)

1. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm, tháng 5/2005, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham dự của 124 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận và thông qua: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII và kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII của Đảng bộ trong nhiệm kỳ (2000 - 2005). Ngay sau đó, Đại hội tiếp tục nghe báo cáo, thảo luận và tổng hợp ý kiến tham gia các văn kiện của Đảng ủy cấp trên.

Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: Tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm kết hợp với dịch vụ, từng bước tạo ra sản phẩm hàng hóa, không ngừng cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, củng cố cơ sở hạ tầng, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, tiếp tục duy trì địa bàn không có tệ nạn ma túy; không ngừng

nâng cao chất lượng của ngành y tế, giáo dục; thực hiện tốt chính sách xã hội.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Văn Thị được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Chu Chinh được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Mã Văn Hiệt được bầu làm Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, được sự quan tâm của Huyện ủy và các cơ quan ban ngành của huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân trên địa bàn đã vượt qua thách thức, giành được những kết quả quan trọng. Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác sản xuất nông nghiệp - ngành kinh tế chủ đạo của địa phương. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Về chăn nuôi, trên địa bàn có nhiều mô hình chăn nuôi lợn, trâu, bò với quy mô khác nhau, đem lại hiệu quả kinh tế cao, đưa chăn nuôi trở thành một trong những hướng đi giúp người dân xóa đói giảm nghèo. Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi được nhân dân tích cực thực hiện. Từ

năm 2005 đến năm 2009, xã có hơn 2.000 lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi. Tổng đàn gia súc tính đến đầu năm 2010 là 4.224 con, đàn gia cầm 14.350 con. Triển khai tiêm phòng dịch bệnh theo định kỳ 2 đợt/năm, hạn chế được dịch bệnh xảy ra.

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo trong cả nước, xã Cao Tân, Pác Nặm được đầu tư hơn 209 tỷ đồng trong đó có hơn 1,5 tỷ đồng cho xây dựng công trình giao thông. Hằng năm, xã xây dựng kế hoạch và tổ chức duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn, đường liên xã, từ trung tâm xã đi Nặm Đăm, Ta Đào, Nà Slia, Bản Pjao, Phiêng Nghè, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù địa phương có nguồn thu ngân sách hạn hẹp song Đảng ủy đã tích cực chỉ đạo công tác này, tập trung vào khai thác triệt để các nguồn hiện có và phát sinh. Do vậy, hằng năm, địa phương đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao từ 3 - 5,7%. Tổng thu ngân sách nhà nước của xã tăng từ 38,6 triệu đồng (năm 2006) lên 45,1 triệu đồng vào năm 2010. Công tác chi ngân sách hằng năm đảm bảo theo kế hoạch, góp phần duy trì sự hoạt động thường xuyên của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Công tác giáo dục - đào tạo của xã đã phát triển cả về quy mô, chất lượng. Hệ thống cơ sở vật chất trường học không ngừng được tăng cường, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Từ năm 2007, địa phương tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành giáo dục như *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”* (gọi tắt là cuộc vận động *“Hai không”*), *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp đều đạt 98%. Tình trạng học sinh bỏ học giảm, trẻ trong độ tuổi đều được đến trường, công tác khuyến học được duy trì từ xã đến thôn, bản, hoạt động đi vào nền nếp.

Trạm y tế xã thường xuyên được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo đủ biên chế và nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách. Hằng năm, các cán bộ y tế tổ chức khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc cho hơn 3.665 lượt người, thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, trạm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh.

Trong giai đoạn này, Cao Tân tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; củng cố và kiện toàn các tổ chức Đảng ở cơ sở. Đầu nhiệm kỳ, xã xây dựng được 4/14 thôn văn hóa; từ năm 2005 - 2008, số làng văn hóa của xã tăng theo từng

năm; trong năm 2009, xã có 7/14 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa. Cùng với đó, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt từ 85,8 - 89,9% (mục tiêu Nghị quyết là 75%). Công tác thông tin - tuyên truyền được thực hiện tốt với nhiều hình thức phong phú như kẻ vẽ pa nô, áp phích, loa truyền thanh... Nội dung tuyên truyền chủ yếu về chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nội dung thông tin của địa phương. Vào các dịp lễ, Tết hàng năm, Cao Tân đều tổ chức phong trào văn nghệ với những tiết mục ca ngợi Đảng, Bác Hồ và quê hương, đất nước cũng như tổ chức thi đấu bóng chuyền, kéo co cùng nhiều trò chơi dân gian bổ ích khác.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành luôn chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho nông dân. Nhờ những cố gắng trên, đến năm 2009, số hộ nghèo của xã còn 53%. Trong 5 năm (2006 - 2010), chính quyền địa phương làm tốt các thủ tục để 22 hộ dân thuộc diện 134 của Chính phủ được hỗ trợ kinh phí làm nhà.

Phong trào "*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*" tiếp tục được đẩy mạnh. Lực lượng công an duy trì thường xuyên và hiệu quả công tác tuần tra bảo vệ trị an, đồng thời phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền giáo dục công dân chấp hành tốt Hiến pháp, pháp luật. Nhờ vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn luôn ổn

định, không xảy ra các vụ việc phức tạp. Đảng ủy luôn quan tâm sát sao công tác quân sự tại địa phương, đặc biệt là việc củng cố lực lượng dân quân đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Đội ngũ dân quân hằng năm đều được học tập về chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền tổ chức thực hiện tốt các cuộc diễn tập phòng thủ địa bàn. Công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến gọi nhập ngũ đều đảm bảo công khai, đúng luật. Hằng năm, Cao Tân luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên.

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến rõ rệt trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đối với công tác chính trị - tư tưởng, cấp ủy đã tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị và kế hoạch hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện về triển khai thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Đảng ủy xã Cao Tân lập ra Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động từ xã đến cơ sở, đồng thời

phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các đơn vị, chi bộ trực thuộc. Sau 3 năm triển khai thực hiện, đến năm 2009 cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã mang lại những kết quả thiết thực. Nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Tinh thần đoàn kết giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị được tăng cường. Cuộc vận động đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Trên cơ sở đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên về ý thức tu dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng; đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức lối sống, các tệ nạn xã hội; chống quan liêu, tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm và sửa đổi lề lối làm việc nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương.

Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*. Đảng ủy chú trọng chỉ đạo công tác đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; quan tâm công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, tạo điều kiện phát huy vai trò

tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác phát triển đảng viên mới luôn được quan tâm đúng mức. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, có 95 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ vào cuối nhiệm kỳ lên 237 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp trên và tự kiểm tra, giám sát đối với các vấn đề: Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng (Điều 30, 32). Từ năm 2006 đến năm 2009, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra đối với 11 chi bộ. Qua các cuộc kiểm tra, Đảng ủy đã chỉ rõ những ưu điểm cũng như khuyết điểm để các chi bộ có kế hoạch khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Hội đồng nhân dân xã từng bước nâng cao chất lượng kỳ họp; tăng cường chức năng giám sát trên các lĩnh vực; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

xã lấy ý kiến đóng góp của cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có những quyết sách phù hợp. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tiến hành đúng thời gian quy định.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nhiệm vụ, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương; đồng thời giải quyết hiệu quả các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Hoạt động tư pháp dần đi vào nền nếp. Chính quyền luôn quan tâm đến công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân cũng như phối hợp với các đoàn thể, ban ngành làm tốt vấn đề hòa giải ở cơ sở. Các trưởng thôn cũng được kiện toàn theo đúng nhiệm kỳ và đều được cử đi dự các lớp tập huấn về quản lý nhà nước do huyện mở. Qua đợt kiện toàn lại năm 2009, hầu hết các đồng chí trưởng thôn nhiệm kỳ trước được nhân dân tín nhiệm bầu tái cử.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể từ xã đến cơ sở kiện toàn đội ngũ lãnh đạo theo hướng từng bước trẻ hóa và chuẩn hóa; thực hiện tốt công tác phát triển hội viên; tuyên truyền vận động hội viên và nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên triển khai hiệu quả cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đến đầu năm 2010, hầu hết các thôn thành lập được Ban công tác Mặt trận, các thành viên Mặt trận không ngừng mở rộng góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Tân đã đạt được những bước tiến đáng kể trong sản xuất kinh tế cũng như ổn định tình hình chính trị - xã hội, với những thành tựu đó Đảng bộ và nhân dân xã Cao Tân vững tin bước vào phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2015.

2. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 37/CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa X cùng

các chỉ thị và kế hoạch của Tỉnh ủy và Huyện ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, tháng 6/2010, Đảng bộ xã Cao Tân tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham gia của 165 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, thu nhập bình quân đạt 8 triệu đồng/người/năm; thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội, phát triển công tác giáo dục, y tế, văn hóa nghệ thuật; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy mọi nguồn lực thực hiện tốt

cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 ủy viên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Chu Chinh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Cà Văn Luân được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Mã Văn Hiệt được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 10/2014, đồng chí Ma Chu Chinh nghỉ công tác, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Lộc Văn Tinh - Huyện ủy viên về công tác tại xã Cao Tân, giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Công tác thu ngân sách được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên. Tổng mức thu năm 2015 đạt 67,205 triệu đồng, so với chỉ tiêu Đại hội đề ra đạt 103%. Vấn đề chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định với tinh thần tiết kiệm.

Hệ thống cơ sở hạ tầng được các cấp quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Trong 5 năm, công tác quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông luôn được tăng cường, thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện, chấp hành nghiêm luật

giao thông đường bộ. Địa phương nâng cao ý thức, vận động nhân dân lao động, mở đường liên thôn. Tuyến đường 258B được rải nhựa tạo điều kiện thuận lợi cho bà con nhân dân đi lại, mở mới một con đường vào khu sản xuất Thôm Văn thôn Bản Pjao (thuộc dự án 3PAD), làm mới một cây cầu treo đi vào Bản Pjao.

Về thủy lợi, năm 2011, xã đầu tư xây dựng 1 công trình kênh mương Khuổi Muồng, thôn Cốc Lải; năm 2012, xây dựng thêm kênh mương Nà Kếng, thôn Cốc Lải, kênh mương Nà Còi, thôn Phiêng Puốc, kênh Bản Mặt, thôn Cốc Lải, công trình nước sạch Vằng Lôm, Phiêng Puốc, Bó Pu, Bó Mỹ - xóm Phiêng Nghè, Bó Quan - Đuông Nưa, Nậm Ún - Nà Quạng, Bó Khiếu - xóm Nậm Đăm; năm 2013, xây dựng công trình kênh Nà Kiệt - Bản Bón; năm 2014 xây kênh Nà Còi, Vằng Sáng - Đuông Nưa, Thôm Khiêu - Bản Pjao...

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân luôn quan tâm chăm lo tới sự nghiệp giáo dục theo phương châm “Xã hội hóa giáo dục”, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không để trẻ em thất học. Năm 2015, trường Tiểu học Cao Tân đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, tiến hành xây dựng trường bán trú trung học cơ sở, xây dựng bổ sung trường Mầm non, các công trình đa năng trường Tiểu học. Dựa vào nguồn vốn từ Chương trình 135, xã đã sửa chữa lớp học phân trường

Bản Nhàn với tổng số vốn 60 triệu đồng. Đáng chú ý nhất trong giai đoạn 2010 - 2015, huyện đã làm chủ đầu tư xây dựng trường Tiểu học Cao Tân đạt chuẩn quốc gia, xây trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở, tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học tại địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên các nhà trường được chuẩn hóa, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, công tác Đảng - Đoàn - Đội luôn được chú trọng. Hằng năm, các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở duy trì 100% sỹ số học sinh.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo. Trạm y tế có 5 cán bộ viên chức, 15 cán bộ y tế thôn bản được đào tạo các kỹ năng cơ bản trong việc sơ cứu người. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh và các chương trình quốc gia về y tế. Nguồn lực phục vụ công tác y tế được tăng cường. Nhờ vậy, số lượt người khám mỗi năm là trên 600 lượt; địa phương trong 5 năm liên tục không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Trong giai đoạn năm 2010 - 2015, tỷ lệ trẻ dưới 6 tuổi được khám 3.245 lượt, chuyển tuyến trên 3.213 lượt. Về thực hiện công tác dân số - gia đình và trẻ em, xã có 1 cán bộ chuyên trách cùng với các cộng tác viên ở mỗi thôn. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt việc kế hoạch hóa gia đình, các trường hợp sinh con thứ 3 đã được hạn chế. Năm 2011, Cao Tân

được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020.

Địa phương duy trì thường xuyên cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Hằng năm, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, số hộ gia đình văn hóa trên địa bàn xã đạt 525/775 hộ (68%), có 8/14 thôn (57%) đạt danh hiệu thôn văn hóa.

Công tác chính sách - xã hội được quan tâm. Việc chi trả lương, trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng chính sách và cán bộ hưu trí đảm bảo kịp thời. Hằng năm, địa phương tổ chức tốt việc vận động xây dựng các loại quỹ phúc lợi xã hội như “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ bảo trợ trẻ em”... Số quỹ vận động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng cần hỗ trợ.

Về chương trình giảm nghèo, các hộ nghèo trong xã thông qua tổ chức hội, đoàn thể được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn phục vụ phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, các hộ còn được sự quan tâm của Nhà nước với Chương trình 135. Trong 5 năm, Chương trình này đã hỗ trợ vốn vay cho các hộ nghèo trên địa bàn phục vụ sản xuất. Tỷ lệ hộ nghèo của xã từ 43% năm 2010 đến năm 2015 giảm xuống còn 29,92%.

Trong chương trình xây dựng nông thôn mới, đến cuối năm 2015 (sau hơn 4 năm thực hiện), Đảng bộ và nhân

dân xã Cao Tân đã đoàn kết nỗ lực phấn đấu hoàn thành 5/19 tiêu chí. Kết quả thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới ở Cao Tân có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp là vai trò của Đảng bộ xã, từ việc lãnh đạo ra Nghị quyết đến lãnh đạo xây dựng quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết), kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch.

Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ sở luôn được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo, quán triệt và thực hiện nghiêm túc theo các nghị định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Ban Chỉ huy quân sự xã đã chủ động tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền về nhiệm vụ công tác; phối hợp với các ngành đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân về xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt Luật Quốc phòng, Luật Dân quân, tự vệ, Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Việc quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tuyển sinh ngành quân sự đảm bảo chất lượng, đủ chỉ tiêu, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Ban Chỉ huy quân sự địa phương cũng tổ chức tốt kế hoạch huấn luyện lực lượng

dân quân, tự vệ, dự bị động viên sẵn sàng chiến đấu và tham gia các hoạt động dân sự như: phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng trên địa bàn...

Ban Công an xã đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, kiểm soát chặt chẽ các đối tượng, các tệ nạn xã hội; giải quyết, phòng ngừa tội phạm ngay từ cơ sở, không để tình huống đột xuất, bất ngờ, điểm nóng về an ninh trật tự xảy ra, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* tiếp tục được đẩy mạnh giúp củng cố vững chắc thế trận an ninh nhân dân kết hợp với thế trận quốc phòng toàn dân. Trong nhiệm kỳ, công an xã kết hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tiến hành tuyên truyền, vận động đến từng gia đình không vi phạm pháp luật, không buôn bán, tàng trữ các chất ma túy. Việc chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhìn chung được thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng gây mất trật tự ở khu dân cư, bạo lực gia đình và các hành vi trộm cắp vặt, cụ thể: phạm pháp hình sự xảy ra 6 vụ, vi phạm hành chính 29 vụ, 1 vụ đánh bạc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn coi trọng và chăm lo tốt công tác giáo dục tư tưởng. Quán triệt sâu

sắc và triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trên cơ sở tình hình đặc điểm của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng thành các chương trình hành động, xác định mục tiêu và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện. Các hoạt động nhân ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của địa phương được đẩy mạnh, tạo không khí vui tươi phấn khởi, khí thế thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng ủy luôn chú trọng việc nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên thông qua việc chọn cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do cấp trên mở.

Về công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ đến năm 2015 là 16 chi bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 91 đảng viên nâng tổng số đảng viên tính đến tháng 6/2015 lên 231 đảng viên. Từ năm 2011 đến năm 2013, có 15 chi bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; năm 2014, xét theo tiêu chuẩn mới, toàn Đảng bộ có 14 chi bộ đạt tiêu chuẩn loại tốt, còn lại đạt loại khá.

Công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, toàn xã có 16/22 cán bộ, công chức được cử đi học trung cấp lý luận chính trị, 16/22 đồng chí đào tạo trình độ chuyên môn. Như vậy,

tính đến tháng 6/2014, Đảng bộ có 72% cán bộ, công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 72% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

Đối với công tác kiểm tra Đảng, Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và kế hoạch kiểm tra hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng, phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra của cấp trên về các vấn đề sau: Việc chấp hành Điều lệ Đảng; thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Đảng ủy tổ chức triển khai và thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Trong 4 năm thực hiện cuộc vận động, địa phương có nhiều tấm gương *"người tốt, việc tốt"* như: đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; một số em học sinh đạt thành tích cao trong học tập và trong các kỳ thi do ngành giáo dục tổ chức. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức và hành động của người đảng viên cộng sản. Tình hình tư tưởng trong nhân dân ổn định, tạo sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Tân khóa XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Đồng chí Hoàng Văn Đồng - Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Pác Nặm trao tặng huy hiệu Đảng cho đảng viên Nông Thị Nhâm xã Cao Tân (năm 2015)



Đoàn Thanh niên xã Cao Tân phối hợp với Trường Đại học Lao động - Xã hội trao tặng nhà tình thương cho hộ nghèo năm 2014



Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Cao Tân khóa VII (nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Phần thi giã bánh giầy của nhân dân Cao Tân trong ngày hội
Đại đoàn kết Toàn dân tộc năm 2015



Đội văn nghệ đàn tính xã Cao Tân (tháng 6/2013)



Lãnh đạo xã Cao Tân tiễn tân binh lên đường nhập ngũ năm 2015



Hội thảo “*Lịch sử Đảng bộ xã Cao Tân (1947 - 2015)*”
lần thứ nhất (ngày 04/6/2017)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/01/2012 về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* cùng các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy đã ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời xây dựng báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ cũng như cá nhân các đồng chí đảng ủy viên, trưởng các ban ngành, đoàn thể và tập thể Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân cũng thường xuyên tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã và chương trình kế hoạch của cấp trên; quản lý, điều hành công việc hiệu quả, đúng pháp luật. Vai trò, trách nhiệm của các phòng ban chuyên môn được nâng lên. Tính dân chủ trong lãnh đạo, điều hành được tăng cường, đồng thời Ủy ban nhân dân đã khắc phục không ít khó khăn, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của cấp chính quyền cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh; tích cực học tập, công tác và tham gia các phong trào. Tiêu biểu như cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; hay

phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; cuộc vận động vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam; phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”; “Hộ nông dân làm kinh tế giỏi”; “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”... Các hội như Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Đông y, Hội Cựu thanh niên xung phong cũng được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo củng cố.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX cũng còn những hạn chế, tồn tại. Đó là kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt so với Nghị quyết đề ra; nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn mang nặng tính tự cấp tự túc; một số vụ khai thác trái phép tài nguyên rừng chưa được ngăn chặn kịp thời; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tuy sôi nổi nhưng chất lượng chưa cao; chất lượng hoạt động của một số chi hội, chi đoàn chưa thực sự đi vào chiều sâu, công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, rõ nét; công tác phát triển đảng viên chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Căn cứ theo Điều lệ Đảng, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị cũng như các chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 20 và

21/6/2015, Đảng bộ xã Cao Tân tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), với sự tham gia của 140 đảng viên.

Đại hội đánh giá toàn diện kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí các nội dung và biểu quyết một số mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó có những điểm chính sau:

Trong lĩnh vực kinh tế: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đạt từ 12 - 15%, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.000 tấn, lương thực bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 700kg. Phấn đấu đàn gia súc, gia cầm tăng 4 - 6%/năm; tăng diện tích khai hoang, phục hóa lên 2ha so với năm 2014; bảo vệ chăm sóc tốt rừng khoanh nuôi, rừng trồng, tập trung phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình được Nhà nước đầu tư xây dựng trên địa bàn; phấn đấu thu ngân sách hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao, chi đúng, đủ theo Luật Ngân sách nhà nước.

Về văn hóa xã hội: Phấn đấu đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% theo tiêu chí hiện tại; duy trì tốt sỹ số học sinh các cấp học. Trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 98%, phổ cập trẻ dưới 5 tuổi 100%, trẻ

vào tiểu học, trung học cơ sở 100%; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế, thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, thực hiện tốt các biện pháp tránh thai đạt từ 85% trở lên, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 20%, 100% trẻ trong độ tuổi được tiêm phòng đầy đủ vắc-xin, duy trì mức tăng dân số tự nhiên 1%/năm; phát triển phong trào văn hóa - thông tin - thể thao.

Quốc phòng, an ninh: Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng dân quân trong sạch vững mạnh, trung thành với Đảng và nhân dân. Kiên quyết xử lý các biểu hiện tiêu cực xã hội, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể: Phấn đấu hằng năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; 50% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên), không có đảng viên yếu kém. Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 80 đảng viên trở lên, chú trọng về chất lượng. Phát huy hiệu lực điều hành của chính quyền, vai trò tuyên truyền, vận động, chức năng giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Tiếp đó, Đại hội thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ III,

(nhiệm kỳ 2015 - 2020); bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 9 đồng chí và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Pác Nặm lần thứ III. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 2 đồng chí, đồng chí Cà Văn Luân được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Mã Văn Thiếm được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Do chưa bầu được Bí thư Đảng ủy sau Đại hội nên ngày 01/10/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Hứa Ngọc Sỹ - Huyện ủy viên về công tác tại xã Cao Tân, giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 1997 - 2015 đã đạt được thành tựu lớn trên tất cả các mặt. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ là động lực để nhân dân tiếp tục hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng với tinh thần đoàn kết, trí tuệ tập thể cao, toàn Đảng bộ và nhân dân Cao Tân quyết tâm phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và ngoại lực để xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã, nhân dân Cao Tân với truyền thống kiên cường bất khuất, cần cù, sáng tạo đã không ngừng phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

Dưới ách thống trị của bè lũ thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân Cao Tân hết sức cực khổ do bị kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa, tụt hậu về kinh tế. Năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh xã Cao Minh (liên xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng) được thành lập đã lãnh đạo nhân dân trong vùng tích cực hoạt động cách mạng tham gia sản xuất, trực tiếp chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Tuy còn non trẻ song với sự trung kiên cách mạng, chính quyền mới đã lãnh đạo nhân dân trong xã kháng chiến chống Nhật, góp phần cùng đồng bào cả nước làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại.

Trong kháng chiến chống Pháp, Trung ương Đảng chủ trương các xã nhỏ sáp nhập thành xã lớn, từ năm 1946, Cao Tân và Cổ Linh sáp nhập vào xã Cao Thượng để thành lập một xã mới lấy tên là xã Cao Thượng. Từ đây, cán bộ và nhân dân Cao Tân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Cao Thượng, mặc dù còn khó khăn về mọi

mặt, song nhân dân đã tiến hành cuộc kháng chiến, bảo vệ an toàn cho căn cứ địa, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, xã Cao Thượng tách thành 3 xã Cao Thượng, Cổ Linh và Cao Tân (tháng 9/1958). Chi bộ Cao Tân lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời cơ thuận lợi, ra sức thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Từ năm 1965, Mỹ leo thang chiến tranh bắn phá miền Bắc, nhân dân Cao Tân tích cực tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, đồng thời ra sức chi viện cho tiền tuyến, với tinh thần tất cả vì miền Nam ruột thịt.

Phát huy những thành tích đạt được trong kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn một lòng theo Đảng, quán triệt sâu sắc 2 nhiệm vụ chiến lược: Đẩy mạnh phong trào vận động nhân dân khắc phục khó khăn phát triển sản xuất; huy động sức người, sức của góp phần cùng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Sau khi đất nước thống nhất, đồng bào các dân tộc xã Cao Tân cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhất là từ sau năm 1986, thực hiện công cuộc đổi mới, xã Cao Tân phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương,

kip thời đổi mới về nhận thức và tư duy phát triển kinh tế. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Cao Tân đang dần có cuộc sống ổn định và ngày càng được cải thiện.

Năm 1990, Chi bộ xã Cao Tân được cấp trên chuẩn y thành Đảng bộ. Từ đó đến nay, Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng thế mạnh, ra sức xây dựng quê hương Cao Tân ngày càng giàu mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tính đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 231 đảng viên, sinh hoạt trong 16 chi bộ cơ sở. Đảng bộ không ngừng đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ lịch sử. Bộ máy hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động đi vào nền nếp, phối hợp tích cực với Đảng bộ thực hiện tốt cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”.

Từ thực tiễn lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Cao Tân rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cấp ủy Đảng phải nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi kỳ để có phương hướng chỉ đạo đúng đắn, hợp lý.

Ngay từ khi ra đời, Chi bộ Đảng thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy thường xuyên tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Trong các buổi sinh hoạt chính trị, nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình được đề cao nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ chú ý đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đồng thời có kế hoạch bổ sung lớp đảng viên trẻ kế cận có trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị tốt.

Đảng bộ luôn là chỗ dựa, niềm tin của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phát huy những thành tích đã đạt được, với tinh thần anh dũng, cần cù và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi phong trào cách mạng địa phương.

Đảng bộ xã Cao Tân luôn nhận thức sâu sắc về vai trò của quần chúng nhân dân trong mọi giai đoạn lịch sử. Thực tế lịch sử đã chứng minh khi gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ thì cách mạng ắt sẽ thắng lợi, ngược lại nếu xa rời quần chúng sẽ thất bại. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đảng viên phụ trách các ban ngành, đoàn thể luôn gắn bó với dân, chăm lo đời sống, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm: *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*.

Thứ ba, phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực lãnh đạo.

Nhận thức rõ đoàn kết là một trong những nhân tố có tính quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng. Trong sinh hoạt, Đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và các chi bộ luôn được duy trì. Thông qua các buổi sinh hoạt, những biểu hiện vụ lợi cá nhân, cục bộ, hữu khuynh... trong một số cán bộ, đảng viên được phê phán, chấn chỉnh và xử lý kịp thời.

Trên cơ sở củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, Đảng ủy rất chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đoàn

kết giữa mọi tầng lớp nhân dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng không ngừng củng cố và mở rộng. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác được phụ trách các đoàn thể quần chúng. Chính vì vậy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng phát huy vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ tư, thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ. Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển quê hương.

Đảng bộ xã thường xuyên củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể theo hướng nâng cao về chất lượng, rút gọn về số lượng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Những cố gắng trên đã góp phần xứng đáng trong việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong xu thế hội nhập và phát triển, yêu cầu về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể

quần chúng lại càng trở nên ý nghĩa, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Với ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Với những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Tân tiếp tục viết nên những trang sử mới vẻ vang trên con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

phần lớn các vùng miền ở Việt Nam, do đó cần có sự
đồng lòng và sự tham gia của các cơ quan, tổ chức
trong và ngoài nước để thực hiện các dự án phát
triển kinh tế - xã hội ở các vùng miền này. Đây là
một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng
và Nhà nước ta hiện nay.

Để thực hiện được các mục tiêu và nhiệm vụ
trên đây, cần có sự đồng lòng và sự tham gia
của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng
của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ CAO TÂN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Hoàng Văn Kim	Cốc Lải	1928	1947
2	Nông Văn Thường	Phiêng Puốc	1932	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Ma Văn Út	Bản Bón	1946	1967
2	Hoàng Quang Chương	Bản Bón	1944	1968
3	Lý Trọng Nhâm	Cốc Lải	1948	1968
4	Nông Thanh Cường	Nà Quạng	1939	1968
5	Mã Văn Thống	Cốc Lải	1942	1972
6	Mã Văn Hiệu	Cốc Lải	1948	1974

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO TÂN QUẢ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Thắng	9/1958 - 1962	Bí thư Chi bộ
2	Mô Văn Nguyệt	1963 - 1967	Bí thư Chi bộ
3	Nông Văn Vy	1968 - 1970	Bí thư Chi bộ
4	Mã Văn Phẩm	1971 - 7/1987	Bí thư Chi bộ
5	Dương Đức Hình	8/1987 - 4/2000	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
6	Dương Văn Thị	5/2000 - 11/2007	Bí thư Đảng ủy
7	Ma Chu Chinh	12/2007 - 9/2014	Bí thư Đảng ủy
8	Lộc Văn Tinh	10/2014 - 5/2015	Bí thư Đảng ủy
9	Hứa Ngọc Sỹ	Từ tháng 10/2015	Bí thư Đảng ủy

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

DƯƠNG VĂN THẮNG

Bí thư Chi bộ

9/1958 - 1962



Đồng chí

MÔ VĂN NGUYỆT

Bí thư Chi bộ

1963 - 1967



Đồng chí

NÔNG VĂN VỸ

Bí thư Chi bộ

1968 - 1970



Đồng chí

MÃ VĂN PHẨM

Bí thư Chi bộ

1971 - 7/1987



Đồng chí

DƯƠNG ĐỨC HÌNH

Bí thư Chi bộ - Bí thư Đảng ủy

8/1987 - 4/2000

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO TÂN QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
DƯƠNG VĂN THỊ

Bí thư Đảng ủy
5/2000 - 11/2007



Đồng chí
MA CHU CHINH

Bí thư Đảng ủy
12/2007 - 9/2014



Đồng chí
LỘC VĂN TINH

Bí thư Đảng ủy
10/2014 - 5/2015



Đồng chí
HỨA NGỌC SỸ

Bí thư Đảng ủy
Từ tháng 10/2015

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO TÂN QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
GIA VĂN LẬP
Chủ tịch UBHC
1958 - 1964



Đồng chí
NÔNG VĂN VỸ
Chủ tịch UBHC
1965 - 1967



Đồng chí
MÔ VĂN NGUYỆT
Chủ tịch UBHC
1968 - 1970



Đồng chí
DƯƠNG ĐỨC HINH
Chủ tịch UBHC - UBND
1971 - 1974;
4/1984 - 1987



Đồng chí
BÀN VĂN MẠN
Chủ tịch UBHC - UBND
1975 - 1978

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

NÔNG VĂN VÀNH

Chủ tịch UBND

1979 - 3/1984;

1987 - 4/1989



Đồng chí

DƯƠNG VĂN THỊ

Chủ tịch UBND

5/1989 - 1998



Đồng chí

LƯƠNG VĂN NIÊN

Chủ tịch UBND

1999 - 5/2005



Đồng chí

MÃ VĂN HIỆT

Chủ tịch UBND

6/2005 - 6/2015



Đồng chí

MÃ VĂN THIÊM

Chủ tịch UBND

Từ tháng 7/2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CAO TÂN QUẢ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Đức Hình	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
2	Dương Văn Thị	1999 - 2007	Chủ tịch HĐND
3	Ma Chu Chinh	2007 - 2010	Chủ tịch HĐND
4	Cà Văn Luân	Từ năm 2011	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Gia Văn Lập	1958 - 1964	Chủ tịch UBHC
2	Nông Văn Vỹ	1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
3	Mô Văn Nguyệt	1968 - 1970	Chủ tịch UBHC
4	Dương Đức Hình	1971 - 1974	Chủ tịch UBHC
5	Bàn Văn Mạn	1975 - 1978	Chủ tịch UBND
6	Nông Văn Vành	1979 - 3/1984	Chủ tịch UBND
7	Dương Đức Hình	4/1984 - 1987	Chủ tịch UBND
8	Nông Văn Vành	1987 - 4/1989	Chủ tịch UBND
9	Dương Văn Thị	5/1989 - 1998	Chủ tịch UBND
10	Lường Văn Niên	1999 - 5/2005	Chủ tịch UBND
11	Mã Văn Hiệt	6/2005 - 6/2015	Chủ tịch UBND
12	Mã Văn Thiếm	Từ tháng 7/2015	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC NHẬN
HUY HIỆU ĐẢNG (Tính đến hết năm 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>	<i>Năm được nhận</i>
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>					
1	Mã Văn Cẩm	Phiêng Puốc	1925	1953	2013
2	Triệu Văn Minh	Khuổi Nhâm	1930	1949	2009
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>					
1	Mã Văn Phẩm	Nà Quạng	1933	1964	2014
2	Nông Văn Lượng	Phiêng Puốc	1917	1949	1999
3	Ma Thanh Quỳnh	Cốc Lải	1941	1965	2015
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>					
1	Nông Văn Vành	Phiêng Puốc	1947	1967	2007
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>					
1	Nông Văn Quốc	Nà Quạng	1948	1985	2015
2	Nông Thị Nhâm	Đuông Nứa	1954	1985	2015
3	Mã Đức Xiên	Đuông Nứa	1948	1979	2009
4	Mã Thị Nhân	Cốc Lải	1952	1976	2006
5	Ma Văn Eng	Bản Bón	1950	1976	2006

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ CAO TÂN
QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Mã Văn Cẩm	 - 1970
2	Mô Văn Nguyệt	1971 - 1973
3	Lường Văn Chương	1973 - 1977
4	Triệu Văn Minh	1977 - 1979
5	Ma Thanh Quỳnh	1979 - 1987
6	Ma Chu Chinh	1987 - 1990 1995 - 2002
7	Mô Văn Hân	1990 - 1995
8	Dương Văn Tập	2003 - 2005
9	Ma Văn Ân	Từ năm 2005

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên đầy đủ, thời gian công tác của các đồng chí Xã đội trưởng từ năm 1970 trở về trước.

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Mã Văn Cẩm	1966 - 1970
2	Sầm Văn Hàm	1971 - 1973
3	Ma Văn Đệ	1973 - 1978
4	Nông Văn Vành	1978 - 1987
5	Dương Văn Thị	1987 - 1989
6	Lường Văn Niên	1990 - 1999
7	Đàm Văn Ngộ	2000 - 2004
8	Nông Văn Phúc	2004 - 2008
9	Vi Văn Khánh	2008 - 2014
10	Ma Văn Thuận	Từ năm 2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Hẹ	1958 - 1960
2	Gia Văn Sự	1960 - 1978
3	Dương Văn Duận	1978 - 1980
4	Bàn Văn Mạn	1980 - 1985
5	Mã Đức Xiên	1986 - 1994
6	Vương Văn Tiềm	1994 - 2008
7	Nông Văn Phúc	Từ năm 2008

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ CAO TÂN QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lường Thị Ly	1956 - 1963
2	Hoàng Thị Liên	1964 - 1975
3	Mã Thị Nhân	1976 - 1981 1984 - 1987
4	Hoàng Thị Hòa	1981 - 1983
5	Mã Thị Phong	1987 - 2006
6	Dương Thị Diễm	Từ năm 2006

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ CAO TÂN QUẢ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Long Văn Tưởng	1948 - 1951
2	Nông Văn Thịnh	1952 - 1955
3	Ma Xuân Hàm	1956 - 1960
4	Lường Văn Tông	1961 - 1962
5	Nông Thanh Cường	1962 - 1963
6	Nông Văn Kinh	1964 - 1967
7	Nông Văn Ích	1968 - 1969
8	Nông Văn Vành	1970 - 1972
9	Ma Thanh Quỳnh	1972 - 1973
10	Ma Văn Eng	1973 - 1974
11	Vương Văn Tiêm	1975 - 1979
12	Nông Văn Chung	1980 - 1984
13	Ma Chu Chính	1985 - 1986
14	Mã Văn Hiệt	1987 - 1989
15	Nông Viết Hoàn	1990 - 1999
16	Nông Văn Vịnh	2000 - 2006
17	Ma Văn Tụ	2006 - 2012
18	Hoàng Thị Biên	Từ năm 2012

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ CAO TÂN QUÀ CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lường Văn Chương	 - 1973
2	Ma Văn Hổ	1974 - 1989
3	Ma Văn Eng	1989 - 1995
4	Nông Văn Linh	1996 - 2001
5	Lý Văn Vy	2001 - 2015
6	Mã Văn Hiệt	Từ năm 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ CAO TÂN QUÀ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Chu Chính	1989 - 1991
2	Mô Văn Hán	1991 - 1996
3	Nông Văn Quốc	1996 - 2001
4	Mã Văn Giáp	2001 - 2005
5	Dương Văn Tập	Từ năm 2005

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên đầy đủ, thời gian công tác của các đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân xã từ năm 1973 trở về trước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn 1945 - 1948 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.
2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013.
3. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn tập 2 (1975 - 2005)*, Bắc Kạn, 2005.
4. *Lịch sử Đảng bộ xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, 2015.
5. *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2012)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2013.
6. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 1999.
7. *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn tập 1 (1942 - 1945)*, Bắc Kạn, 2015.
8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
9. *Văn kiện Đảng toàn tập tập 36*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
10. *Văn kiện Đảng về kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

THE LIFE OF

1. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
2. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
3. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
4. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
5. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
6. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
7. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
8. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
9. The Life of the Author of the Book of Job, 1912
10. The Life of the Author of the Book of Job, 1912

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Xã Cao Tân - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa.....	9
I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính.....	9
II. Đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử, văn hóa.....	17
Chương II: Quá trình vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1930 - 1954).....	29
I. Cuộc vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945.....	29
II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).....	39
Chương III: Chi bộ xã Cao Thượng (Cao Tân) lãnh đạo trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).....	57
I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965).....	57
II. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975).....	89

Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1975 - 1996)..... 115

I. Chi bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)..... 115

II. Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)..... 134

Chương V: Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2015)..... 155

I. Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1997 - 2005)..... 155

II. Đảng bộ xã Cao Tân lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2015)..... 182

Kết luận..... 207

Phụ lục..... 215

Tài liệu tham khảo..... 225

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO TÂN
(1947 - 2015)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Pác Nặm

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Tân

Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban Chỉ đạo

<i>Đ/c Hứa Ngọc Sỹ</i>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Cà Văn Luân</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<i>Đ/c Mã Văn Thiếm</i>	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Lý Văn Vy</i>	Phó Chủ tịch HĐND	Thành viên
<i>Đ/c Ma Văn Tựu</i>	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Lý Thị Huyền</i>	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Thị Biên</i>	Chủ tịch UB MTTQ	Thành viên
<i>Đ/c Dương Thị Diễm</i>	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Văn Minh</i>	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
<i>Đ/c Dương Thị Chấm</i>	Kế toán - Tài chính	Thành viên

Ban Sưu tầm

<i>Đ/c Cà Văn Luân</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Lý Văn Vy</i>	Phó Chủ tịch HĐND	Phó ban
<i>Đ/c Ma Văn Tự</i>	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Thị Biên</i>	Chủ tịch UB MTTQ	Thành viên
<i>Đ/c Dương Thị Diễm</i>	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Văn Minh</i>	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
<i>Đ/c Ma Văn Ân</i>	Chỉ huy trưởng BCH quân sự	Thành viên
<i>Đ/c Giàng Văn Sự</i>	Trưởng Công an	Thành viên
<i>Đ/c Nông Văn Định</i>	Văn phòng - Thống kê	Thành viên
<i>Đ/c Lương Văn Chuyên</i>	Văn phòng - Thống kê	Thành viên
<i>Đ/c Dương Thị Thương</i>	Văn hóa xã hội	Thành viên

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Biên soạn

Lưu Văn Năm

Biên tập

Bùi Văn Đạt

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

In 150 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty In Minh Đạt

*Giấy phép xuất bản số: 43/GPXB-STT&TT của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn
cấp ngày 24 tháng 8 năm 2018*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.